

Số: *3624* /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *25* tháng *9* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét kết quả họp các hội đồng tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2019 gồm: 240 đề tài (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có tên trong Danh mục nêu ở Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nguyễn Văn Phúc

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VẬT LÝ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số . . 3824. /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 2 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Mã hồ sơ	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học	Loại hình	Đơn vị giao đặt hàng
1.	TN-213	Chế tạo, nghiên cứu hiệu ứng quang nhiệt của các đầu dò nano lai hóa từ-quang bất đẳng hướng nhằm ứng dụng trong diệt tế bào ung thư	Nghiên cứu hiệu ứng quang nhiệt của đơn hạt nano hybrid (lai hóa) từ các hạt nano hybrid từ-quang bất đẳng hướng chế tạo được.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI (trong đó 01 bài thuộc SCI-Q1). - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: Quy trình chế tạo các hạt nano lai hóa từ - quang bất đẳng hướng có hiệu ứng quang nhiệt.	1	Đại học Thái Nguyên
2.	TN-275	Chế tạo và nghiên cứu tính chất vật lý của hệ gốm áp điện không chì nhiều thành phần trên cơ sở $\text{Bi}_{0,5}(\text{Na}_{1-x}\text{K}_x)_{0,5}(\text{Ti}_{1-y}\text{Sn}_y)\text{O}_3$	<ul style="list-style-type: none">- Làm chủ được công nghệ chế tạo các hệ gốm áp điện BNKTS.- Xác định được tỉ lệ thành phần $\text{Ti}^{4+}/\text{Si}^{4+}$ tại biên pha hình thái học để các hệ gốm BNKTS có tính chất áp điện tốt.- Nâng cao được tính chất vật lý	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.	1	Đại học Huế

1 

			của hệ gồm BNKTS bằng cách pha tạp một số ion như Zn^{2+} , Li^+ , hoặc Cu^+	- Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: 0		
3.	TN-26	Phân tích và đánh giá ô nhiễm không khí tại Lâm Đồng bằng phương pháp hạt nhân qua chỉ thị sinh học trên cây rêu	- Đánh giá được mức độ và nguồn gốc gây ô nhiễm kim loại trong không khí tại Lâm Đồng. - Xây dựng được phương pháp, quy trình phân tích và bản đồ GIS phân bố hàm lượng kim loại trong không khí tại Lâm Đồng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành, ít nhất 01 bài trong hệ thống ISI/Scopus. - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình phân tích, đánh giá ô nhiễm không khí. - Bản đồ GIS về phân bố hàm lượng kim loại trong không khí tại Lâm Đồng.	1	TĐH Đà Lạt
4.	TN-291	Nghiên cứu hiệu ứng Casimir trong hệ ngưng tụ Bose-Einstein	Nghiên cứu hiệu ứng Casimir trong hệ ngưng tụ Bose Einstein có tính đến điều kiện biên và kích thước của hệ trong gần đúng hai vòng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI (trong đó 01 bài thuộc SCI-Q2 và 01 bài SCI-Q3)). - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước cấp quốc gia. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: 0	1	TĐH Tây Bắc
5.	TN-52	Kiểm chứng mô hình tái tán xạ định lượng tính phổ phát	Đánh giá tính chính xác và giới hạn của mô hình tái tán xạ định	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo SCI (Q2 hoặc Q1)	1	TĐH Sư phạm

		xạ sóng điều hòa bậc cao cho phân tử thẳng	lượng tính phổ phát xạ sóng điều hòa bậc cao cho phân tử thẳng bằng mô hình giải số phương trình Schrodinger phụ thuộc thời gian trong gần đúng một điện tử hoạt động.	- 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: không		TP.Hồ Chí Minh
6.	TN-223	Chế tạo và nghiên cứu cấu trúc và tính chất từ của vật liệu đa pha điện-từ Bi _{1-x} Re _x Fe _{1-y} M _y O ₃ (Re = La, Sm, ...; M = Ni, Mn, Co...)	Nghiên cứu cơ chế dẫn, động học điện tử và động học spin nhằm lý giải mối tương quan giữa cấu trúc và tính chất từ của vật liệu đa pha điện-từ nền BiFeO ₃ tại vùng biên pha cấu trúc của vật liệu chế tạo được.	Sản phẩm: 1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI (trong đó 01 SCI). - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).	1	Đại học Thái Nguyên
7.	TN-383	Nghiên cứu tính chất điện tử và tính chất quang của một số vật liệu hai chiều có cấu trúc tương tự graphene	Xác định các tính chất điện tử và tính chất quang của một số vật liệu 2 chiều có cấu trúc tương tự như graphene như các vật liệu kim loại chuyển tiếp nhóm dichalcogenide MX ₂ (với M=Mo, W; X= S, Se), phosphorene, silicene, germanene và arsene.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: 0	1	Đại học Đà Nẵng
8.	TN-224	Nghiên cứu cấu trúc, tính chất từ và hiệu ứng từ nhiệt của hệ vật liệu (Pr,Ln) _{1-x} (Sr,Ca) _x MnO ₃	- Làm chủ công nghệ chế tạo hệ vật liệu (Pr,Ln) _{1-x} (Sr,Ca) _x MnO ₃ bằng phương pháp phản ứng pha	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc danh mục ISI/Scopus.	1	Đại học Thái Nguyên

3. 

		$x(\text{Sr,Ca})x\text{MnO}_3$	<p>rắn kết hợp với nghiên cứu cơ năng lượng cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng hóa hệ vật liệu và xác định các tính chất điện-từ và từ nhiệt cũng như ảnh hưởng của các tham số vật lý lên hiệu ứng từ nhiệt và các đại lượng vật lý có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 02 báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng: 0</p>		
9.	TN-266	Nghiên cứu tính chất của các trạng thái phi cổ điển hai mode, ba mode và áp dụng chúng trong lý thuyết thông tin lượng tử	Nghiên cứu tính chất và quá trình động của một số trạng thái phi cổ điển hai mode và ba mode để sử dụng các trạng thái này như một nguồn đan rối trong viễn tải lượng tử và điều khiển lượng tử các trạng thái kết hợp.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành: 01 ISI và 01 Scopus. - 03 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước cấp quốc gia. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 04 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng: 0</p>	1	Đại học Huế
10.	TN-267	Xây dựng mã chương trình phản ứng (d,p) sử dụng thế quang học vi mô để nghiên cứu một số hạt nhân không bền	Xây dựng được mã chương trình dựa trên thế quang học vi mô phục vụ cho bài toán mô phỏng phản ứng (d,p) đối với một số hạt nhân bia không bền.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của 		Đại học Huế

				đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: Code tính thể quang học vi mô và code phản ứng (d,p) sử dụng mô hình Faddeev-AGS. Khả năng và địa chỉ ứng dụng (được ứng dụng để tiên đoán và giải thích các số liệu thực nghiệm từ các dự án FRIB và R-TEX).		
--	--	--	--	--	--	--

Danh mục gồm 10 đề tài



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số . . 3844 . /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 2 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Mã hồ sơ	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học	Loại hình	Đơn vị giao đặt hàng
1.	TN-41	Bài toán bất đẳng thức biến phân affine suy rộng và một số vấn đề liên quan	Nghiên cứu tính chất định tính, đề xuất thuật toán tìm nghiệm và ứng dụng của bài toán bất đẳng thức biến phân affine suy rộng có tham số.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ.	1	TĐH Sur phạm Hà Nội 2
2.	TN-215	Bài toán ngược xác định điều kiện ban đầu và về phải cho phương trình truyền nhiệt	- Nghiên cứu bài toán xác định điều kiện ban đầu và về phải cho phương trình truyền nhiệt từ các quan sát tích phân, quan sát trong miền, quan sát trên biên. - Thiết lập được các đánh giá ổn định và đề xuất các thuật toán giải bài toán một cách ổn định.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc hệ thống SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ.	1	Đại học Thái Nguyên
3.	TN-217	Xây dựng mã lượng tử từ mã nghiệm lặp trên vành giao hoán	Xây dựng được một số mã lượng tử từ các mã nghiệm lặp	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc hệ thống ISI.	1	Đại học Thái Nguyên

1 

		hữu hạn.		- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.		
4.	TN-252	Phương pháp không lưới thích nghi RBF-FD giải phương trình đạo hàm riêng dạng Elliptic.	Thiết lập được phương pháp giải một số lớp phương trình đạo hàm riêng dạng Elliptic.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc hệ thống SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).	1	Đại học Thái Nguyên
5.	TN-322	Toán tử Monge-Ampere phức và một số ứng dụng	Thiết lập việc giải phương trình Monge-Ampere trên các miền không bị chặn. Từ đó xây dựng toán tử Monge-Ampere cho các hàm đa điều hòa dưới trên các tập mỏng, đưa ra tính liên tục Holder của nghiệm.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).	1	TĐH Sư phạm Hà Nội
6.	TN-323	Định lý kiểu Liouville và một số tính chất định tính cho nghiệm của phương trình elliptic và parabolic phi tuyến	Đưa ra các định lý kiểu Liouville và một số tính chất định tính của nghiệm cho các bài toán elliptic và parabolic phi tuyến.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc hệ thống ISI. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành thuộc hệ thống SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn	1	TĐH Sư phạm Hà Nội

				đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ.		
7.	TN-461	Các định lý giới hạn đối với mảng các biến ngẫu nhiên đa trị và ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được bổ đề Fatou và định lý hội tụ bị chặn Lebesgue đối với mảng nhiều chỉ số các biến ngẫu nhiên đa trị. - Thiết lập được luật số lớn và định lý ergodic cho hàm tiềm năng đối với cấu trúc mảng nhiều chỉ số các biến ngẫu nhiên và các ứng dụng của chúng. - Thiết lập được một số kết quả về luật số lớn đối với mảng các biến ngẫu nhiên đa trị với các giả thiết phụ thuộc khác nhau. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 	1	TĐH Vinh
8.	TN-487	Đánh giá trạng thái cho hệ động lực có chậm bị nhiễu	<p>Đề xuất một số cách tiếp cận mới để giải bài toán "Tìm chặn trên trạng thái của hệ có chậm bị nhiễu",</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoàn chỉnh lý thuyết giải các bài toán tìm chặn trạng thái theo cả hai chiều cho các hệ có chậm và nhiễu bị chặn. - Ứng dụng kết quả đạt được về bài toán bao tập đạt được vào các bài toán về thiết kế điều khiển và ước lượng trạng thái cho các hệ kỹ thuật thực tế. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 	1	TĐH Quy Nhơn

Danh mục gồm 08 đề tài

Pambu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số . . ~~3624~~ . /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Mã hồ sơ	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học	Loại hình nghiên cứu	Đơn vị giao đặt hàng
1.	TN-27	Một số bất biến của đa tạp Fano	Thiết lập được những công thức mới để tính toán bất biến của đa tạp Fano	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 2 giáo trình phục vụ giảng dạy. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Thư viện tính toán trên Maple, Sage, Singular	1	TĐH Đà Lạt
2.	TN-28	Tính bị chặn của các toán tử tích phân kỳ dị và hoán tử	Nghiên cứu tính bị chặn của các toán tử tích phân kỳ dị và hoán tử của chúng trên các không gian hàm khác nhau, trong đó có không gian Hardy; nghiên cứu các đặc trưng quan trọng của một số kiểu hàm lồi suy rộng sinh ra các bất đẳng thức quan trọng, có nhiều ứng dụng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên	1	TĐH Tây Nguyên

1 

				cứu của đề tài).		
3.	TN-44	Về cấu trúc một số lớp môđun trên vành giao hoán Noether.	Nghiên cứu tính chặn đều, tính hữu hạn và tính ổn định tiệm cận đối với các thành phần thuần nhất của môđun phân bậc trên vành phân bậc chuẩn Noether. Đặc trưng cấu trúc một số lớp môđun mở rộng của môđun Cohen-Macaulay thông qua lý thuyết chiều, bội, độ sâu và đối đồng điều địa phương.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).	1	TĐH Sư phạm Hà Nội 2
4.	TN-71	Cải tiến mô hình chuỗi thời gian mờ ứng dụng trong dự báo đỉnh mặn cho một số tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	Xây dựng được hai mô hình dự báo mới cho số liệu chuỗi thời gian và phần mềm thực hiện chúng dựa trên những cải tiến về phương pháp mờ hóa dữ liệu dạng chuỗi, kết hợp với bài toán phân tích chùm được đánh giá phù hợp hơn các mô hình đã công bố gần đây trong dự báo độ mặn tại các tỉnh ven biển ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 gói phần mềm về dự báo trên phần mềm thống kê R.	2	TĐH Cần Thơ
5.	TN-216	Xấp xỉ nghiệm của bài toán không điểm chung tách và ứng dụng	Đề xuất được các phương pháp giải bài toán không điểm chung tách (split common null point problem) trong không gian Hilbert, ứng dụng vào các bài toán liên quan (bài toán	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS	1	Đại học Thái Nguyên

2 

			chấp nhận được tách, bài toán điểm bất động tách, bài toán cân bằng tách, bài toán bất đẳng thức biến phân tách).	2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).		
6.	TN-276	Điều kiện tối ưu cấp một và cấp hai cho bài toán tối ưu véc tơ không trơn có ràng buộc	Thiết lập điều kiện tối ưu cấp một và cấp hai cho các bài toán tối ưu véc tơ không trơn có ràng buộc và ứng dụng vào một số bài toán có ràng buộc dạng đẳng thức, bất đẳng thức.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI.. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.	1	Đại học Huế
7.	TN-292	Nghiệm giới nội và đáng điệu tiệm cận nghiệm của phương trình vi phân bậc phân số trong không gian vô hạn chiều	Mở rộng các kết quả của W. Arendt, C.J.K Batty, J. Pruss về nghiệm giới nội, hầu tuần hoàn của phương trình Volterra tuyến tính không thuần nhất với đầu vào giới nội cấp đa thức cho trước và áp dụng cho phương trình vi phân cấp phân số, cho các mô hình tổng quát hơn có chứa các yếu tố trễ.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).	1	TĐH Tây Bắc
8.	TN-314	Công thức tính nón pháp tuyến cho tập bù theo các nón circular và áp dụng vào bài toán tối ưu.	- Thiết lập được công thức tính cho một số nón pháp tuyến của tập bù theo các nón circular. - Thiết lập điều kiện đủ cho tính chất dưới chính qui metric và áp dụng vào nghiên cứu điều kiện tối ưu và tính ổn định của tập nghiệm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng	1	TĐH Đồng Tháp

			một số bài toán tối ưu.	hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Đóng góp đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).		
9.	TN-315	Tính chất nghiệm của bài toán cân bằng và ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập các kết quả mới hoặc cải tiến và mở rộng các kết quả về tính chất nghiệm như tính tồn tại nghiệm, tính đặt chỉnh nghiệm, tính hội tụ nghiệm, biên sai nghiệm cho bài toán cân bằng. Xây dựng ví dụ minh họa. - Đưa ra một số ứng dụng của tính chất nghiệm của bài toán cân bằng vào việc nghiên cứu tính chất nghiệm của bài toán bất đẳng thức biến phân, bài toán tối ưu và các bài toán liên quan tối ưu khác. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI.. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. 	1	TĐH Đồng Tháp
10.	TN-53	Nâng cao độ chính xác nhận biết và dự đoán sự thay đổi cảm xúc của người dựa trên đa mô hình với nguồn ảnh thường và ảnh nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được thuật toán nâng cao độ chính xác nhận biết và dự đoán sự thay đổi cảm xúc của người dựa trên tiếp cận đa mô hình và sử dụng nguồn thông tin ảnh thường và ảnh nhiệt. - Xây dựng phần mềm nhận biết, dự đoán sự thay đổi cảm xúc, kiểm soát căng thẳng và mệt mỏi của học sinh, sinh viên và giáo viên dựa trên thuật toán được đề xuất - Cài đặt và chạy thử được chương trình với bộ dữ liệu KTFE 2.0 để kiểm tra tính hiệu quả và đúng 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục SCI/SCIE - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có phân biệt trong nước <p>2. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm kiểm soát căng thẳng và mệt mỏi của học sinh, sinh viên và giáo viên <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 	2	TĐH Sư phạm TP.Hồ Chí Minh

			điển của thuật toán được đề xuất.			
11.	TN-265	Phát triển mô hình hoạt động song song đa cấp để tăng hiệu năng hoạt động của CAPE	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mô hình hoạt động mới cho CAPE. - Xây dựng và thử nghiệm được hệ thống phần mềm cho CAPE theo mô hình mới. - Nâng cao rõ rệt hiệu năng của hệ thống phần mềm cho CAPE theo mô hình mới so với mô hình cũ. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục ISI/Scopus. - 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu về mô hình hoạt động song song đa cấp của CAPE, - Hệ thống phần mềm cho CAPE theo mô hình hoạt động mới được đề xuất, - Tài liệu hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, - Báo cáo phân tích kết quả thử nghiệm của hệ thống theo mô hình mới. <p>4. Các sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài, - Báo cáo chuyên đề về Kỹ thuật chụp ảnh tiến trình (Checkpointing Technique) đối với các tiến trình đa luồng (Multithread Process) 	2	Đại học Huế
12.	KC-363	Nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân theo mô hình học kết hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được giải pháp, xây dựng mô hình học tập kết hợp trong đào tạo cử nhân của một ngành học có nhu cầu xã hội. - Xây dựng được phần mềm giảng dạy theo mô hình học tập kết hợp cho các môn học, các chuyên đề chính của ngành học được lựa chọn; trợ giúp tư vấn 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo (tạp chí trong hệ thống Scopus) - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN); <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sỹ bảo vệ thành công luận văn theo đúng hướng nghiên cứu của đề tài 	2	TĐH Hà Nội

			<p>và hỗ trợ người học mô hình học tập kết hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng được các kỹ thuật học máy, khai phá dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong phần mềm giảng dạy theo mô hình học tập kết hợp để nâng cao chất lượng đào tạo. - Triển khai thử nghiệm phần mềm giảng dạy theo mô hình học tập kết hợp, ứng dụng các kỹ thuật học máy, khai phá dữ liệu, trí tuệ nhân tạo. - Đánh giá được tính hiệu quả của việc ứng dụng các kỹ thuật học máy, khai phá dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong mô hình học tập kết hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh <p>3.Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phần mềm máy tính (có giao diện thân thiện, chạy trên môi trường windows, cài đặt đầy đủ các chức năng như trong mục tiêu của đề tài, có tài liệu hướng dẫn sử dụng) 		
13.	TN-375	Nghiên cứu các giải pháp tối ưu và lấy mẫu dữ liệu huấn luyện cho các mô hình học máy trong bài toán dự đoán lỗi phần mềm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được thuật toán mới để tối ưu tập dữ liệu huấn luyện cho các mô hình học máy. - Nghiên cứu so sánh các giải pháp lấy mẫu để xử lý tập dữ liệu huấn luyện không cân bằng. - Nghiên cứu được các mô hình học máy thường sử dụng cho bài toán phân lớp dữ liệu. Từ đó đánh giá tính hiệu quả của từng thuật toán học máy trên bài toán dự đoán lỗi phần mềm - Xây dựng được một mô hình học 	<p>1.Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành (trong đó 01 bài nằm trong danh mục ISI/Scopus); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN); <p>2.Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuật toán mới có khả năng tối ưu tập dữ liệu huấn luyện cho các mô hình học máy. - Chương trình hỗ trợ dự đoán lỗi phần mềm từ mã nguồn Java. - Tài liệu nghiên cứu các mô hình học máy cho bài 	2	Đại học Đà Nẵng

			<p>kết hợp nhiều thuật toán và kỹ thuật lấy mẫu để nâng cao tính chính xác của kết quả dự đoán lỗi phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được tập dữ liệu huấn luyện với các đặc trưng phù hợp cho bài toán dự đoán lỗi phần mềm. - Xây dựng được một nguyên mẫu phần mềm trích xuất các đặc trưng từ mã nguồn chương trình Java và cho ra kết quả dự đoán xem chương trình đó có lỗi hay không. 	<p>toán dự đoán lỗi phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu so sánh các phương pháp lấy mẫu và xử lý dữ liệu để nâng cao tính chính xác của các mô hình học máy - Báo cáo thiết kế và hướng dẫn sử dụng chương trình đã xây dựng - Tập dữ liệu với các đặc trưng chuẩn cho bài toán dự đoán lỗi phần mềm. <p>3.Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 		
14.	KC-516	Xây dựng hệ thống tổng hợp và tóm tắt văn bản tiếng Việt sử dụng học nhiều tầng (deep learning)	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất cải tiến thuật toán tóm tắt lựa chọn câu (extractive summarization) dựa trên mạng neuron chập (Convolutional Neural Networks). - Đề xuất cải tiến thuật toán tóm tắt văn bản dựa trên mô hình chuỗi-tới-chuỗi (sequence-to-sequence) theo cách tiếp cận tóm tắt tóm lược (abstractive summarization). - Xây dựng bộ dữ liệu chuẩn cho việc huấn luyện các mô hình học sâu trên miền dữ liệu tiếng Việt. - Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp và tóm tắt đa văn bản tiếng Việt sử dụng thuật toán cải 	<p>1.Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo chuyên ngành có phản biện trong nước và quốc tế - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có phản biện trong nước: <p>2.Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 - Đào tạo thạc sĩ 01 bảo vệ thành công theo đúng hướng nghiên cứu của đề tài 	2	TĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

			tiên được đề xuất.			
15.	KC-391	Định hướng qui trình nghiên cứu xử lý tiếng các dân tộc thiểu số Việt Nam, ứng dụng xử lý tiếng Ê Đê	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được qui trình nghiên cứu xử lý tiếng các DTTS ở Việt Nam: Soạn thảo văn bản tiếng DTTS của Việt Nam trong môi trường đa ngữ, Hợp nhất nguồn dữ liệu từ điển giấy tiếng Việt-tiếng DTTS và tiếng DTTS-tiếng Việt trong xây dựng kho ngữ vựng (KNV) song ngữ tiếng Việt-tiếng DTTS, Nâng cao chất lượng KNV song ngữ tiếng Việt-tiếng DTSS. - Triển khai thành công quy trình xử lý tiếng Ê Đê trên máy tính: Soạn thảo văn bản, từ điển từ vựng tiếng Việt-tiếng Ê Đê và tiếng Ê Đê-tiếng Việt. Xây dựng công cụ tra cứu (trực tuyến, ngoại tuyến) từ vựng Việt-Ê Đê. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục ISI/Scopus. - 01 bài báo tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục của HÐCDGSNN <p>2. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả qui trình xử lý tiếng các DTTS ở Việt Nam - Soạn thảo văn bản tiếng Ê Đê - Từ điển tiếng Việt-tiếng Ê Đê và từ điển tiếng Ê Đê- tiếng Việt - Công cụ tra cứu trực tuyến và ngoại tuyến từ điển Việt-Ê Đê. - Kho ngữ vựng song ngữ Việt-Ê Đê - Hướng dẫn sử dụng bộ soạn thảo tiếng Ê Đê, công cụ tra cứu từ vựng Việt- Ê Đê <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>4. Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sử dụng bộ soạn thảo tiếng Ê Đê, công cụ tra cứu từ vựng Việt- Ê Đê 	2	Đại học Đà Nẵng
16.	KC-525	Nghiên cứu xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lí hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai tại các trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai tại các trường cao đẳng sư phạm tại 3 miền Bắc, Trung, Nam - Phân tích, thiết kế, xây dựng và triển khai được phần mềm hệ 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế - 03 Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục tính điểm của HÐCDGSNN <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. 	2	TCD Sư phạm Trung Ương

			<p>thống thông tin quản lí hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai tại các trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực thi giải pháp kết nối, tích hợp, đồng bộ và chia sẻ CSDL trong hệ thống thông tin quản lí hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai tại các trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương phục vụ công tác quản lí Nhà nước của Bộ GDĐT đối với các trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương. - Báo cáo thử nghiệm, đánh giá hiệu quả về kết nối, tích hợp, đồng bộ và chia sẻ trong hệ thống thông tin quản lí hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai tại các trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương 	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin quản lí hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai tại các trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương. - Cơ sở dữ liệu hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai của ba trường CĐSP TU. - Mô đun kết nối, tích hợp, đồng bộ và chia sẻ CSDL trong hệ thống thông tin quản lí hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và nghiên cứu triển khai tại các trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương 		
17.	KCY-284	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm hệ thống thông tin địa lý quản lí khám chữa bệnh ban đầu cho người dân các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu các đơn vị y tế cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Xây dựng cơ sở dữ liệu các đối tượng người dân tham gia dịch vụ khám chữa bệnh ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế 	<p>1.Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục Scopus, - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 (tạp chí thuộc danh mục tính điểm của HĐCDGSNN) <p>2.Sản phẩm đào tạo:</p>	2	Đại học Huế

			<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu các đối tượng người dân tham gia bảo hiểm xã hội và các đối tượng chính sách ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin địa lý quản lý việc khám chữa bệnh ban đầu cho người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Đánh giá khả năng tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên các hỗ trợ thông tin địa lý trong các điều kiện tự nhiên - Đánh giá xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Xác định các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội, y tế có liên quan đến sự tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế. - Đánh giá khả năng tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế phù 	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. - Đào tạo 01 Cử nhân/ Bác sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu GIS về các đơn vị y tế cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Cơ sở dữ liệu GIS về các đối tượng người dân tham gia dịch vụ khám chữa bệnh ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Cơ sở dữ liệu GIS về các đối tượng người dân tham gia bảo hiểm xã hội và các đối tượng chính sách ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Hệ thống thông tin địa lý quản lý việc khám chữa bệnh ban đầu cho người dân ở các cấp xã, huyện và tỉnh Thừa Thiên Huế - Tài liệu phân tích các yếu tố liên quan đến sự tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu. - Tài liệu phân tích đánh giá khả năng tiếp cận và xu hướng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu của người dân tỉnh Thừa Thiên Huế; - Công cụ hỗ trợ quản lý, lập kế hoạch cho các chương trình can thiệp y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 		
--	--	--	---	--	--	--

Handwritten signature

			hợp với các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội, y tế.			
18.	TN-448	"Nghiên cứu chế tạo hệ chất lỏng từ kích thước nano chất lượng cao trên nền Fe (Fe_3O_4 , $CoFe_2O_4$) định hướng làm thuốc tương phản trong chẩn đoán mô bệnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe (kích thước hạt đồng đều và từ độ bão hòa cao) với công nghệ ổn định, đạt chất lượng làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI. - Ứng dụng thử nghiệm chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe, làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo ISI, 02 bài báo KH trong nước, - Đăng ký sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn. - Bộ hồ sơ đánh giá các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm và bộ hồ sơ kết quả ứng dụng thử nghiệm chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe, làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI. 2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ ổn định chế tạo chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe, đạt chất lượng làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI. 4. Sản phẩm khác: <ul style="list-style-type: none"> - 200g chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe (kích thước hạt đồng đều và từ độ bão hòa cao), đạt yêu cầu làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI. 	1	TĐH Vinh
19.	TN-249	Nghiên cứu xử lý nước thải công nghiệp khí hóa than khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bằng quá trình nội điện phân kết hợp màng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập được quy trình chế tạo vật liệu nội điện phân từ nguồn nguyên liệu bột sắt hoặc phoi sắt giàu cacbon. - Xây dựng được hệ thiết bị pilot 250 lít/ngày đêm và xác lập được quy trình công nghệ xử lý nước thải công nghiệp khí hóa than khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo ISI, 02 bài báo trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: 02 Thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chế tạo vật liệu nội điện phân từ nguồn nguyên liệu bột sắt hoặc phoi sắt giàu cacbon. - Quy trình công nghệ xử lý nước thải công nghiệp khí hóa than khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 	1	Đại học Thái Nguyên

			40:2011/BTNMT, có giá thành cạnh tranh, bằng quá trình nội điện phân kết hợp màng sinh học.	40:2011/BTNMT, có giá thành cạnh tranh, bằng quá trình nội điện phân kết hợp màng sinh học. 4. Sản phẩm khác: - Hệ thiết bị pilot 250 lít/ngày đêm xử lý nước thải công nghiệp khí hóa than khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 40:2011/BTNMT, có giá thành cạnh tranh, bằng quá trình nội điện phân kết hợp màng sinh học. - Vật liệu nội điện phân ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp khí hóa than khó phân hủy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 40:2011/BTNMT, bằng quá trình nội điện phân kết hợp màng sinh học		
20.	TN-247	Nghiên cứu tổng hợp và thử hoạt tính sinh học một số dẫn xuất mới của quinolin	- Tổng hợp một số dẫn xuất mới của 4-chloro-2-methylquinolin và 2-methylquinolin chứa vòng tropolon hoặc tropon, và xác định cấu trúc của chúng bằng các phương pháp phổ hiện đại - Nghiên cứu hoạt tính gây độc tế bào <i>in vitro</i> trên một số dòng tế bào ung thư người để định hướng ứng dụng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo ISI, 01 bài báo KH quốc tế khác, 02 bài báo KH trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: 02 Thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tối ưu tổng hợp cho 20 chất dẫn xuất qui mô PTN 4. Sản phẩm khác: - 20 hợp chất mới là dẫn xuất vòng thơm, dị vòng của quinolin (>20mg/dẫn xuất, có bộ phổ đầy đủ xác định cấu trúc) - Bộ kết quả hoạt tính gây độc tế bào <i>in vitro</i> trên một số dòng tế bào ung thư người của các hợp chất tổng hợp được. - Lựa chọn được một số hợp chất có tiềm năng để làm thành phần chính cho các loại thuốc mới.	2	Đại học Thái Nguyên
21.	TN-325	Nghiên cứu xây dựng quy trình xử lý nước thải chứa chất hữu cơ độc	- Tối ưu hoá được hiệu suất tạo peaxit cacbonic. - Xây dựng được hệ thiết bị pilot	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo ISI, 01 bài báo KH trong nước.	1	TĐH Sư phạm

		hại trên cơ sở tác nhân oxi hóa tiên tiến CO_3^-	100 lít/ngày đêm và xác lập được quy trình công nghệ sử dụng peaxit cacbonic trong xử lý nước thải dệt nhuộm, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 13-MT:2015/BTNMT. - Xây dựng được hệ thiết bị pilot 100 lít/ngày đêm và xác lập được quy trình công nghệ sử dụng peaxit cacbonic trong xử lý nước thải phòng thí nghiệm hoá học.	2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ, 01 Tiến sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình công nghệ xử lý chất màu trong nước thải dệt nhuộm, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 13-MT:2015/BTNMT, sử dụng peaxit cacbonic - Quy trình công nghệ xử lý chất hữu cơ trong nước thải phòng thí nghiệm bằng peaxit cacbonic, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 40:2011/BTNMT 4. Sản phẩm khác: - Hệ thiết bị pilot 100 lít/ngày đêm xử lý nước thải dệt nhuộm, đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN 13-MT:2015/BTNMT bằng peaxit cacbonic.		Hà Nội
22.	TN-54	Nghiên cứu tổng hợp và thử nghiệm hoạt tính sinh học của một số hợp chất chứa các hợp phần quinazolin-4-one và 2-thioxothiazolidin-4-one	- Tổng hợp và nghiên cứu đặc trưng cấu trúc các hợp chất mới chứa đồng thời hai dị vòng quinazolin-4-one và 2-thioxo-1,3 thiazolidin-4-one. - Khảo sát hoạt tính gây độc một số dòng tế bào ung thư người của các hợp chất tổng hợp được	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo ISI, 01 bài báo KH trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tối ưu qui mô PTN tổng hợp cho 16 chứa đồng thời hai dị vòng quinazolin-4-one và 2-thioxo-1,3 thiazolidin-4-one 4. Sản phẩm khác: - Tổng hợp được >16 dẫn xuất mới chứa đồng thời hai dị vòng quinazolin-4-one và 2-thioxo-1,3 thiazolidin-4-one (>20mg/dẫn xuất, có bộ phổ đầy đủ xác định cấu trúc) - Bộ kết quả hoạt tính gây độc một số dòng tế bào ung thư người của các hợp chất tổng hợp được - Lựa chọn được một số hợp chất có tiềm năng để làm thành phần chính cho các loại thuốc mới.	2	TĐH Sư phạm TP.Hồ Chí Minh
23.	TN326	Tổng hợp, khảo sát hoạt tính sinh học một số dẫn xuất của benzo[d]thiazole và chế	- Xây dựng được quy trình tổng hợp khảo sát hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm và kích thích nảy mầm và sinh trưởng thực vật của một số	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo ISI, 01 bài báo KH trong nước. - Bộ kết quả hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm và	2	TĐH Sư phạm Hà Nội

		<p>tạo chế phẩm kích thích sinh trưởng thực vật</p>	<p>dẫn xuất chứa dị vòng benzo[d]thiazole.</p> <p>- Chế tạo và thử nghiệm được chế phẩm kích thích nảy mầm thực vật.</p>	<p>kích thích nảy mầm và sinh trưởng thực vật của một số dẫn xuất chứa dị vòng benzo[d]thiazole.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: - Qui trình tối ưu qui mô PTN tổng hợp cho 15 chứa dị vòng benzo[d]thiazole</p> <p>4. Sản phẩm khác:</p> <p>- Tổng hợp được >15 dẫn xuất chứa dị vòng benzo[d]thiazole (>100mg/dẫn xuất, có bộ phổ đầy đủ xác định cấu trúc)</p> <p>- 01 lit chế phẩm HDGOW.2019 có khả năng hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm và kích thích nảy mầm và sinh trưởng thực vật.</p>		
24.	TN-55	<p>Nghiên cứu phân lập các hợp chất tự nhiên từ loài Bông giấy (<i>Bougainvillea spectabilis</i>) có tác dụng chống bệnh tiểu đường</p>	<p>- Phân lập, xác định cấu trúc một số hợp chất từ cây Bông giấy (<i>Bougainvillea spectabilis</i>) - Đánh giá hoạt tính chống bệnh tiểu đường của các hợp chất được phân lập</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo ISI, 02 bài báo KH trong nước</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: - Qui trình tối ưu qui mô PTN phân lập, tinh chế được 10-12 chất sạch</p> <p>4. Sản phẩm khác:</p> <p>- Phân lập, tinh chế được 10-12 chất sạch (>20mg/chất, có bộ phổ đầy đủ xác định cấu trúc)</p> <p>- Bộ kết quả đáng giá hoạt tính chống bệnh tiểu đường của các cao chiết và các hợp chất được phân lập.</p> <p>- Lựa chọn được một số cao chiết, hợp chất có tiềm năng để làm thành phần chính cho các loại thuốc mới.</p>	2	TĐH Sư phạm TP.Hồ Chí Minh
25.	TN-492	<p>Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và thăm dò hoạt tính sinh học của phức chất kim loại chuyển</p>	<p>- Tổng hợp phức chất kim loại chuyển tiếp với các phối tử (N,N-điankylthioure) benzamidin ba càng chứa hợp phần α-amino axit và este</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo ISI, 02 bài báo KH trong nước.</p> <p>- Bộ kết quả hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm, ức chế tế bào ung thư của các phức chất tổng hợp được.</p>	2	TĐH Quy Nhơn

Signature

		tiếp với một số phối tử (N,N-điankylthioure)benzamidin ba càng chứa hợp phần α -amino axit	<p>của nó, và nghiên cứu cấu trúc của các phức chất tổng hợp được.</p> <p>- Khảo sát một số hoạt tính sinh học kháng khuẩn, kháng nấm, ức chế tế bào ung thư của các phức chất tổng hợp được.</p>	<p>- Làm rõ mối liên hệ hoạt tính cấu trúc (QSAR) của một số hệ phân tử, tìm kiếm những phức chất mới có hoạt tính tốt, làm đối tượng cho nghiên cứu Y, dược.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 02 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: - Qui trình tối ưu qui mô PTN tổng hợp cho 20 phức chất kim loại chuyển tiếp với các phối tử (N,N-điankylthioure) benzamidin ba càng chứa hợp phần α-amino axit và este của nó</p> <p>4. Sản phẩm khác:</p> <p>- Tổng hợp được >20 phức chất kim loại chuyển tiếp với các phối tử (N,N-điankylthioure) benzamidin ba càng chứa hợp phần α-amino axit và este của nó (>100mg/dẫn xuất, có bộ phổ đầy đủ xác định cấu trúc)</p>		
26.	KC-19	Nghiên cứu công nghệ MBR nâng cao kết hợp phản ứng sinh học kỵ khí màng thấm thấu thuận và chưng cất màng (AnOsMBR/MF-MD) để xử lý nước thải đô thị Đà Lạt.	<p>- Xây dựng được mô hình MBR nâng cao kết hợp phản ứng sinh học kỵ khí màng thấm thấu thuận và chưng cất màng (AnOsMBR/MF-MD) để xử lý nước thải đô thị Đà Lạt</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...):</p> <p>- 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục ISI</p> <p>- 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Mô hình MBR nâng cao kết hợp AnOsMBR/MF-MD xử lý nước thải đô thị Đà Lạt cho tái sử dụng nước quy mô PTN (500 L/ngày đêm) có tinh đến khả năng thu hồi N, P bằng phương pháp Stuvite và thăm dò khai thác khí biogas để vận hành 01 mô đun của mô hình. Nước thải đầu ra đạt chuẩn</p>	2	TĐH Đà Lạt

Nguyễn

				do bộ TNMT quy định.		
27.	KC-96	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác khoan đan dày đối với các mỏ đang khai thác ở giai đoạn cuối thuộc bể Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình suy thoái theo thời gian của các thông số áp suất, nhiệt độ, đặc tính cơ lý, thạch học và đặc tính phá hủy các địa tầng sau một thời gian khai thác đối với các mỏ của VSP; - Lựa chọn được hệ dung dịch khoan và các thông số chế độ khoan phù hợp khi khoan đan dày trong điều kiện địa chất phức tạp, suy thoái do thời gian áp dụng thực tế cho các giếng ở VSP; - Đánh giá được khả năng áp dụng cho các mỏ thuộc bể Cửu Long 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục ISI - 01 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đánh giá, phân tích các phức tạp, sự cố trong khi thi công các giếng tại bể Cửu Long trước khi đan dày và trong quá trình khoan đan dày - Mô hình suy thoái theo thời gian của thông số áp suất, nhiệt độ, đặc tính cơ lý, thạch học và đặc tính phá hủy các địa tầng sau một thời gian khai thác áp dụng cho các mỏ của VSP và toàn bể Cửu Long. - Hệ dung dịch khoan và các thông số chế độ khoan phù hợp khi khoan đan dày trong điều kiện địa chất phức tạp, suy thoái do thời gian áp dụng cho các mỏ của VSP và toàn bể Cửu Long. 	2	TĐH Mô Địa chất
28.	KC-100	Mô hình hoá khối đá nứt nẻ và cấu trúc hệ khe nứt nhằm nâng cao hiệu quả khai thác cho một số mỏ đá khối ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở khoa học và mô hình hóa 3D khối đá nứt nẻ và cấu trúc hệ khe nứt nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn khai thác, tăng hệ số thu hồi trong khai thác đá khối; - Thử nghiệm được cho một số mỏ đá khối điển hình (đá grabro, 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục ISI - 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 	1	TĐH Mô Địa chất

			granit, marble) ở miền Trung và miền Nam Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo đại học: 1-2 sinh viên đại học; <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Modul quản lý và phân tích dữ liệu khe nứt, phân nhóm hệ khe nứt; - Modul phần mềm ứng dụng mô phỏng hệ thống khe nứt và tối ưu khai thác cho mỏ đá khối; - Quy trình xây dựng mô hình 3D các khối đá; - Mô hình 3D trên máy tính; - Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác đá khối. 		
29.	KC-102	Nghiên cứu sử dụng một số chất thải rắn công nghiệp (bột đá công nghiệp, bột thủy tinh nghiền, bột nghiền từ gạch men và gốm sứ) làm chất kết dính kiêm hoạt hóa geopolymer để gia cường đất lateritic phục vụ xây dựng công trình.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng sử dụng một số chất thải rắn công nghiệp (bột đá công nghiệp, bột thủy tinh nghiền, bột nghiền phế thải từ gạch men và gốm sứ) làm chất kết dính kiêm hoạt hóa geopolymer (nền geopolymer) để cải tạo tính chất cơ lý của đất lateritic phục vụ xây dựng công trình. 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ tài liệu kết quả thí nghiệm xác định các tính chất cơ lý của đất lateritic (thành phần khoáng vật, đặc tính đầm nén, tính chất trương nở và co ngót, tính chống xói mòn, sức kháng cắt, chỉ số sức mang tải CBR, cường độ kháng nén dọc trục nở hông) trước và sau khi gia cường bằng một số chất thải rắn công nghiệp (bột đá, bột thủy tinh nghiền, bột nghiền từ phế phẩm gạch men và gốm sứ); 	3	TĐH Mô Địa chất

				- 01 báo cáo tổng hợp phân tích, đánh giá khả năng sử dụng một số chất thải rắn (bột đá, bột thủy tinh, bột nghiền từ phế phẩm gạch men và gốm sứ) để gia cường đất lateritic phục vụ xây dựng công trình (lớp móng trên, móng dưới của nền đường đắp, nền móng của công trình dân dụng, công nghiệp).		
30.	KC-114	Nghiên cứu xử lý crom, amoni, phot pho và một số chất hữu cơ dư lượng nhỏ trong nước thải bằng công nghệ keo tụ điện hóa kết hợp quang xúc tác hấp phụ.	- Xây dựng được mô hình xử lý thải thực tế bằng công nghệ keo tụ điện hóa kết hợp quang xúc tác hấp phụ	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HƢCDGSNN); <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 mô hình xử lý nước thải thực tế (chứa crom, amoni, phot pho và một số chất hữu cơ dư lượng nhỏ) bằng công nghệ keo tụ điện hóa kết hợp quang xúc tác hấp phụ quy mô 500 lít /ngày đêm. Chất lượng nước thải đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định 	3	Đại học Thái Nguyên
31.	TN-148	Nghiên cứu chế tạo nanocomposit graphen oxit/Fe ₃ O ₄ bằng phương pháp microplasma trong dung dịch, ứng dụng để xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được graphen oxyt, nano Fe₃O₄ và nanocomposit GO/Fe₃O₄ bằng kỹ thuật plasma trong dung dịch - Sử dụng được màng lọc trên cơ 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo (tạp chí trong hệ thống ISI/Scopus) - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HƢCDGSNN); 	2	Đại học Thái Nguyên

		asen và kim loại nặng trong nước sinh hoạt và nước thải công nghiệp	sở các vật liệu nêu trên để xử lý As và một số kim loại nặng (Pb, Ni, Cu)	<p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hệ xử lý nước thải chứa As và một số kim loại nặng (Pb, Ni, Cu) quy mô 500L/ngày.đêm đạt tiêu chuẩn đầu ra do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kèm theo quy trình chế tạo vật liệu và quy trình xử lý kim loại nặng. 		
32.	KC-216	Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo tính độc của kim loại đối với loài thủy sinh trong hồ Hà Nội trên cơ sở ứng dụng phần mềm BLM.	- Xây dựng được mô hình tính toán độ độc cấp tính của kim loại đối với loài động vật thủy sinh trên cơ sở ứng dụng BLM trong một thủy vực tại Hà Nội	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo (tạp chí trong hệ thống ISI/Scopus) - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN); <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tính toán độ độc cấp tính của 01 kim loại đối với loài thủy sinh dựa trên cách tiếp cận của mô hình liên kết phối tử (BLM) phù hợp với điều kiện nước hồ Hà Nội. <p>4. Sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu Hướng dẫn sử dụng mô hình cho các thủy vực nước ngọt 	2	TĐH Bách khoa Hà Nội
33.	KC-	Phân lập các chủng vi	- Phân lập, định danh được một	1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)	2	Đại học

	277	sinh vật có khả năng tạo hạt biofloc nhằm ứng dụng trong công nghệ nuôi tôm biofloc tại tỉnh Thừa Thiên Huế	số chủng vi sinh vật có khả năng tạo biofloc từ ao nuôi tôm và thử nghiệm ứng dụng các chủng này trong điều kiện phòng thí nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo (tạp chí trong hệ thống ISI/Scopus) - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HƣCDGSNN); <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 03 chủng vi sinh vật có khả năng tạo biofloc để ứng dụng công nghệ này vào ao nuôi tôm. 		Huế
34.	TN-328	Xây dựng kịch bản hạn khí tượng phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững cho khu vực cửa sông Tiền (Đồng bằng sông Cửu Long) trong bối cảnh biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được kịch bản khô hạn khu vực cửa sông Tiền, vùng ĐBSCL theo các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng. - Đề xuất được các giải pháp ứng phó với khô hạn phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững tại lãnh thổ nghiên cứu (gồm 2 tỉnh Tiền Giang và Bến Tre). 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục Scopus, - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tính điểm của HƣCDGSNN <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ kịch bản khô hạn tại khu vực cửa sông Tiền theo không gian - Đề xuất giải pháp ứng phó với khô hạn tại khu vực cửa sông Tiền 	2	TĐH Sư phạm Hà Nội
35.	KC-346	Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định nguồn phát thải bụi PM10, PM2,5, hợp chất hydrocacbon	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập được cơ sở khoa học để xác định nguồn phát thải bụi PM10, PM2,5 và các chất độc hại của hydrocacbon thơm PAHs 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục ISI 	1	TĐH Xây dựng

		<p>thơm đa vòng (PAHs) trong bụi đô thị và tác động độc tính của nó lên thụ thể AhR; thử nghiệm tại một quận điển hình thành phố Hà Nội</p>	<p>(polycyclic aromatic hydrocarbon);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nguồn phát thải bụi PM10, PM2,5 và các chất độc hại của hydrocacbon thơm PAHs (polycyclic aromatic hydrocarbon) tại một quận điển hình thành phố Hà Nội; - Đề xuất được giải pháp bảo vệ môi trường không khí khu vực nghiên cứu để nhân rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục Scopus - 01 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế - 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tính điểm của HĐCDGSNN - 1 sách tham khảo <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chuẩn SOP cho quan trắc bụi áp dụng cho đô thị - Báo cáo cơ sở khoa học để xác định nguồn phát thải bụi PM10, PM2,5 và các chất độc hại của hydrocacbon thơm PAHs (polycyclic aromatic hydrocarbon); - Kết quả thử nghiệm xác định nguồn phát thải bụi PM10, PM2,5 và các chất độc hại của hydrocacbon thơm PAHs (polycyclic aromatic hydrocarbon) tại một quận điển hình thành phố Hà Nội. - Bản đồ phân bố nguồn phát thải bụi PM10, PM2,5 và các chất độc hại của hydrocacbon thơm PAHs (polycyclic aromatic hydrocarbon) tại một quận điển hình thành phố Hà Nội. <p>4. Sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo giải pháp bảo vệ môi trường không khí khu vực nghiên cứu để nhân rộng. - Các kết quả khảo sát, đo đạc bụi PM10, PM2,5 và các chất độc hại của hydrocacbon thơm PAHs 		
--	--	---	---	---	--	--

Amde

				(polycyclic aromatic hydrocarbon) tại một quận điển hình thành phố Hà Nội.		
36.	KC-347	Nghiên cứu phát triển phương pháp thu gom chất thải rắn dựa trên hệ thống thông tin địa lý (GIS) và mô hình tối ưu hóa (OM) khu vực Hà Nội. Nghiên cứu điển hình tại quận Nam Từ Liêm và quận Hà Đông	- Phát triển được phương pháp tính toán thiết kế hệ thống thu gom và vận chuyển chất thải rắn đô thị tối ưu về kinh tế (giảm chi phí) và môi trường (giảm phát thải) ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và mô hình tối ưu (OM).	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục ISI - 01 bài báo tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành trong danh mục SCOPUS <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ hiện trạng hệ thống thu gom chất thải rắn ứng dụng công nghệ GIS; - Mô hình toán tối ưu cho hệ thống thu gom nhằm mục tiêu cắt giảm chi phí, cắt giảm phát thải ô nhiễm cho hệ thống; <p>4. Sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đề xuất các giải pháp về tuyến thu gom, lịch trình thu gom, hệ thống các điểm tập kết và trạm trung chuyển dựa trên kết quả tính toán của mô hình tối ưu; 	1	TĐH Xây dựng
37.	KC-36	Nghiên cứu chế tạo, đánh giá khả năng ứng dụng của một số phân nhả chậm chứa ure và NPK	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được phân nhả chậm chứa Urre và NPK với vỏ bọc Polymer phân hủy sinh học . - Đánh giá hiệu quả của phân bón nhả chậm với một số cây trồng 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p>	2	TĐH Sư phạm Hà Nội 2

				- 50 kg phân ure, NPK nhà chậm để triển khai quy mô vườn thí nghiệm và ruộng sản xuất. - Hồ sơ thử nghiệm hiệu quả của phân bón nhà chậm		
38.	TN-51	Khu hệ cá nước ngọt Nam bộ	Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về Khu hệ cá nước ngọt Nam bộ	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước - 01 sách chuyên khảo về Khu hệ cá nước ngọt Nam bộ 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - Báo cáo cơ sở dữ liệu về Khu hệ cá nước ngọt Nam bộ (700 loài)	1	TĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
39.	TN-72	Nghiên cứu đa dạng di truyền giống cá Butis và đặc điểm sinh học của loài B. humeralis và loài B. koilomatodon ở vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	Đánh giá đa dạng di truyền của giống cá Butis và cung cấp dẫn liệu về đặc điểm tăng trưởng, sinh thái học dinh dưỡng, sinh học sinh sản và quần thể của hai loài cá B. humeralis và B. koilomatodon ở vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài - 01 NCS được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - Bộ mẫu ngâm với đầy đủ các chỉ tiêu phân loại của các loài cá thuộc giống Butis. - 50 tiêu bản hiển vi lát cắt ngang qua tuyến tinh và tuyến trứng của hai loài cá B. humeralis và B. koilomatodon - Bộ dữ liệu về đặc điểm sinh thái học dinh dưỡng, sinh học sinh sản và quần thể của hai loài B.	1	TĐH Cần Thơ

				humeralis và <i>B. koilomatodon</i> ở khu vực nghiên cứu.		
40.	TN-80	Mối tương quan giữa miRNA tuần hoàn (circulating miRNA) và bệnh thoái hóa khớp ở Việt Nam	Tìm ra mối tương quan giữa mức độ biểu hiện của miRNA tuần hoàn liên quan đến bệnh thoái hóa khớp nhằm hỗ trợ chuẩn đoán sớm	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 03 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về mối tương quan giữa micro RNA tuần hoàn liên quan đến bệnh thoái hóa khớp ở Việt Nam; - Báo cáo về một số microRNA tuần hoàn liên quan đến bệnh thoái hóa khớp nhằm hỗ trợ chuẩn đoán sớm (giai đoạn đầu và giai đoạn cuối) . 	1	TĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
41.	TN-146	Nghiên cứu tạo chủng <i>Escherichia coli</i> sản xuất protein azurin có hoạt tính ức chế tế bào ung thư vú	Phân lập và tuyển chọn được các dòng vi khuẩn có khả năng phân hủy tạo chủng <i>Escherichia coli</i> sản xuất protein azurin có hoạt tính ức chế tế bào ung thư vú	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài - 01 NCS được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 trình tự gen mã hóa protein azurin đăng ký trên GenBank - 01 đăng ký sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn 	1	Đại học Thái Nguyên
42.	KC-156	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm kháng sinh có	Tạo được chế phẩm kháng sinh dạng nhũ tương nano có nguồn gốc	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong 	2	Viện ĐH Mở

Handwritten signature

		nguồn gốc từ thực vật dạng nhũ tương nano phục vụ phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND ở tôm	từ thực vật và ứng dụng trong phòng và điều trị ở tôm nuôi tại Việt Nam.	<p>hệ thống ISI</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình tách chiết kháng sinh có nguồn gốc từ thực vật dạng nhũ tương nano phục vụ phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND ở tôm - Quy trình sản xuất chế phẩm kháng sinh có nguồn gốc từ thực vật dạng nhũ tương nano phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND ở tôm - Chế phẩm kháng sinh thực vật dạng nhũ tương nano phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND do vi khuẩn do vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus, bệnh phát sáng do Vibrio haveyi. (Hiệu quả điều trị đạt trên 80%). 		Hà Nội
43.	KC-244	Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng	Xây dựng được quy trình chiết tách các hoạt chất sinh học nhóm phenolics, alkaloid và saponins từ phế liệu quả cacao để ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ xác định cấu trúc hoạt chất của 3 hợp chất 	1	TĐH Nha Trang

Handwritten signature

				đại diện cho 3 nhóm - Quy trình tách chiết các hoạt chất sinh học (alkaloids, phenolics và saponins) từ vỏ quả cacao. - 0,5 kg chế phẩm / chế phẩm		
44.	KC-397	Nghiên cứu tuyển chọn chủng nấm men sinh tổng hợp lipid và beta-carotene định hướng ứng dụng trong sản xuất chăn nuôi	-Tuyển chọn được chủng nấm men sinh tổng hợp lipid và beta-caroten -Xây dựng được công nghệ cơ sở cho phát triển thức ăn chăn nuôi dạng lỏng giàu dinh dưỡng (lipid, beta-caroten, protein)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2.Sản phẩm đào tạo: -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - 10 L dịch thức ăn dạng lỏng từ phụ phẩm công nghiệp thực phẩm đạt yêu cầu về tỉ lệ dinh dưỡng cho lợn phát triển và chứa beta-carotene (hàm lượng > 100 microgam % chất khô)	2	TĐH Bách khoa Hà Nội
45.	TN-309	Nghiên cứu sự ức chế quá trình ngưng tụ amyloid beta của bệnh Alzheimer bằng mô phỏng máy tính	Xác định được một số hợp chất tiềm năng và xây dựng được mô hình tác động amyloid beta liên quan bệnh Alzheimer	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 03 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành và Hội nghị chuyên ngành trong nước. 2.Sản phẩm đào tạo: -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác Báo cáo kết quả thử nghiệm các hợp chất tiềm năng trên mô hình bệnh Alzheimer	1	TĐH Đồng Tháp

Amber

46.	TN-313	Phân lập và đánh giá khả năng phân hủy hoạt chất propanil trong thuốc trừ cỏ của vi khuẩn	- Phân lập và tuyển chọn được các dòng vi khuẩn có khả năng phân hủy propanil. và ứng dụng để phân hủy propanin trong nước và đất trong nước và trong đất.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác	1	TĐH Đồng Tháp
47.	TN-KC-327	Xây dựng được bộ chỉ số sinh học phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở các hệ sinh thái đất ngập nước tiêu biểu Bắc Việt Nam	Xây dựng được bộ chỉ số sinh học cho hệ sinh thái đất ngập nước ở miền Bắc Việt Nam (Vân Long, Tiền Hải) và sử dụng bộ chỉ số nhằm đánh giá sự ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững đa dạng sinh học, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước - 03 bài báo trên Hội nghị hội thảo trong nước 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài - 01 NCS được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - Báo cáo việc sử dụng Bộ chỉ số sinh học các nhóm động vật để đánh giá sự ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững đa dạng sinh học, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu ở miền Bắc Việt Nam (Vân Long, Tiền Hải) .	1	TĐH Sư phạm Hà Nội
48.	TN-387	Nghiên cứu đa dạng sinh học phân lớp giáp xác chân chèo	-Nghiên cứu đánh giá đa dạng sinh học phân lớp giáp xác chân chèo (Copepoda) tại một số khu vực tỉnh	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI	1	Đại học Đà Nẵng

		(Copepoda) phục vụ cho đánh giá chất lượng nước ngầm tại một số khu vực tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng	Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. - Sử dụng kết quả nghiên cứu đa dạng sinh học phân lớp giáp xác chân chèo (Copepoda) để đánh giá chất lượng nước ngầm tại tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng	- 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2.Sản phẩm đào tạo: -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác : -Báo cáo về kết quả nghiên cứu đánh giá đa dạng sinh học về danh lục thành phần loài của phân lớp Copepoda tại khu vực tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng . - Báo cáo về phân bố của các loài trong phân lớp Copepoda và bản đồ của các loài trong Copepoda theo các nhân tố sinh thái. - Báo cáo về việc áp dụng kết quả nghiên cứu đa dạng sinh học phân lớp giáp xác chân chèo (Copepoda) để đánh giá chất lượng nước ngầm tại tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng		
49.	TN-388	Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá hiện trạng phân bố và phân vùng bảo vệ rạn san hô ở Quảng Nam và Đà Nẵng	Đánh giá hiện trạng phân bố san hô khu vực Quảng Nam - Đà Nẵng dựa vào công nghệ viễn thám và GIS để đề xuất phân vùng bảo vệ.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2.Sản phẩm đào tạo -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác -Bản đồ số hiện trạng rạn san hô khu vực Quảng Nam - Đà Nẵng; Bản đồ số phân vùng bảo vệ san hô khu vực Quảng Nam - Đà Nẵng. - Bản đề xuất phân vùng bảo vệ san hô khu vực Quảng Nam - Đà Nẵng	1	Đại học Đà Nẵng

50.	KC-396	Nghiên cứu chiết xuất Phytosterol từ Cây bí ngô (<i>Cucurbita pepo</i>) và Flavonoid từ Cây Kê Huyết đấng núi (<i>Millettia Dielsiana</i> Diels), tạo sản phẩm hỗ trợ giảm cholesterol và phòng ngừa xơ vữa động mạch	-Chiết xuất được Phytosterol từ Cây bí ngô (<i>Cucurbita pepo</i>) và Flavonoid từ Cây Kê Huyết đấng núi (<i>Millettia Dielsiana</i> Diels) -Đánh giá tác dụng giảm cholesterol và phòng ngừa xơ vữa động mạch của các chế phẩm Phytosterol và Flavonoid	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo: -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - 02 quy trình thu nhận Phytosterol từ Cây bí ngô (<i>Cucurbita pepo</i>) và Flavonoid -01 quy trình tạo sản phẩm hỗ trợ giảm cholesterol và phòng ngừa xơ vữa động mạch -0,5 kg sản phẩm chứa a Phytosterol ($\geq 50\%$) và Flavonoid ($\geq 40\%$)	2	TĐH Bách khoa Hà Nội
51.	TN-450	Đa dạng Sinh học Cá nội địa và giải pháp bảo tồn các loài cá quý hiếm, có giá trị kinh tế ở một số tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ	Đánh giá được hiện trạng Đa dạng Sinh học cá nội địa, đề xuất giải pháp bảo tồn các loài cá quý hiếm, có giá trị kinh tế ở một số tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI hoặc Scopus - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo: -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - Báo cáo đánh giá hiện trạng Đa dạng Sinh học cá nội địa ở một số tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ - Bản đề xuất giải pháp bảo tồn các loài cá quý hiếm, có giá trị kinh tế ở một số tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ	1	TĐH Vinh



52.	TN-493	Nghiên cứu tính kháng thuốc mức độ phân tử của ký sinh trùng sốt rét <i>Plasmodium falciparum</i> với thuốc dihydroartemisinin-piperaquine phosphate	<p>-Đánh giá được mức độ đáp ứng của ký sinh trùng sốt rét <i>Plasmodium falciparum</i> với thuốc dihydroartemisinin-piperaquine phosphate tại tỉnh Đắk Nông và Quảng Trị</p> <p>- Xác định các đột biến gen liên quan đến kháng dihydroartemisinin và piasmepsin 2/3</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tỷ lệ nhạy kháng với thuốc DHA-PPQ của quần thể P. falciparum -Báo cáo về cấu trúc di truyền quần thể, các đột biến liên quan đến kháng thuốc của quần thể P. falciparum trong điểm nghiên cứu. 	1	TĐH Quy Nhơn
53.	KC 38	Nghiên cứu chế tạo vật liệu $La(2/3)-xLi_3xTiO_3$ có độ dẫn ion Li^+ cao bằng phương pháp thiêu kết xung plasma ứng dụng làm chất điện ly cho pin Li-ion	Xây dựng được quy trình chế tạo vật liệu $La(2/3)-xLi_3xTiO_3$ có độ dẫn ion Li^+ cao bằng công nghệ thiêu kết xung điện plasma, có thể sử dụng làm chất điện ly trong pin Li-ion rắn.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ chế tạo vật liệu $La(2/3)-xLi_3xTiO_3$ dẫn ion Li^+ bằng công nghệ thiêu kết xung điện plasma. - 02 mẫu vật liệu $La(2/3)-xLi_3xTiO_3$ có độ dẫn ion Li^+ cao ($>10^{-3} S.cm^{-1}$) dạng khối có khả năng ứng 	1	TĐH Sư phạm Hà Nội 2

				dụng trong thực tế. - 03 Pin Li-ion toàn rắn sử dụng $\text{La}(2/3)\text{-xLi}_3\text{xTiO}_3$ làm chất điện ly có độ bền chu trình cao (> 100 chu trình), hiệu suất trên 70%.		
54.	KC 95	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite trên nền graphene oxide để tăng hiệu suất hấp thụ năng lượng mặt trời ứng dụng nâng cao hiệu quả sản xuất nước ngọt từ nước mặn.	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được vật liệu dạng nanocomposite trên nền graphene oxide có khả năng tăng cường hiệu suất thu nhận bức xạ mặt trời, có khả năng thu hồi để tái sử dụng và ứng dụng cho quá trình chế tạo nước ngọt từ nước mặn. - Xây dựng được mô hình thiết bị quy mô phòng thí nghiệm dung tích 3 lit để chế tạo nước ngọt từ nước mặn. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 2. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thạc sĩ: 01 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ở qui mô phòng thí nghiệm để chế tạo ra vật liệu có khả năng tăng cường hiệu suất hấp thụ nhiệt dạng nanocomposite trên nền graphene oxide, có khả năng thu hồi tái sử dụng. - Mô hình thiết bị qui mô phòng thí nghiệm dung tích 3 lit để chế tạo nước ngọt từ nước mặn sử dụng năng lượng mặt trời kết hợp với vật liệu tăng cường sự hấp thụ nhiệt chế tạo được. - 100 g sản phẩm nanocomposite trên nền graphene oxide có khả năng tăng cường hấp thụ nhiệt. 	2	TĐH Mô Địa chất
55.	KC 98	Nghiên cứu chế tạo polyme vô cơ từ khoáng sét và bùn đỏ của ngành khai thác chế biến alumina để sản xuất gạch không nung	Chế tạo thành công polyme vô cơ từ khoáng sét tự nhiên (cao lanh, trường thạch vùng Đông Bắc Bộ) và bùn đỏ để sản xuất gạch không nung đạt tiêu chuẩn sử dụng trong lĩnh vực xây dựng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Số bài báo khoa học đăng kí yếu hội nghị, hội thảo: 01 2. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thạc sĩ: 01 	2	TĐH Mô Địa chất

Handwritten signature

				<p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100 viên gạch không nung đạt các yêu cầu ngoại quan và các tính chất cơ lý đạt mức M5,0 theo TCVN 6477:2016, (cường độ nén bão hòa nước đạt \square3,3 MPa, độ hút nước \leq14%). - Quy trình công nghệ chế tạo tiền chất cho quá trình geopolyme hóa từ khoáng sét tự nhiên (cao lanh, trưòng thạch); - Quy trình công nghệ sản xuất gạch không nung sử dụng polyme vô cơ chế tạo được. 		
56.	KC 99	Tổng hợp và chức năng hóa vật liệu nano phát quang chứa Tb ³⁺ định hướng ứng dụng trong y sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp thành công vật liệu nano phát quang chứa Tb³⁺ phát quang vùng màu xanh, thân thiện với cơ thể người. - Chức năng hóa và liên hợp hóa vật liệu nano phát quang chứa Tb³⁺ và gắn chúng với một số phân tử hoạt động y sinh học để nhận dạng, phát hiện tế bào ung thư. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình tổng hợp vật liệu nano phát quang chứa Tb³⁺ dạng thanh, chiều dài từ 200 nm , 800 nm, đường kính 20 nm ,100 nm phân tán tốt trường nước. - 03 mẫu thử nghiệm sử dụng vật liệu nano phát quang chứa Tb³⁺phát hiện, nhận dạng tế bào ung thư 	2	TĐH Mô Địa chất
57.	KC 227	Nghiên cứu chế tạo hạt nano MoS ₂ dạng lớp mỏng bằng phương pháp bóc tách ướt có sự hỗ trợ của siêu âm và ứng dụng trong gia công cắt gọt kim loại	<p>Chế tạo thành công hạt nano MoS₂ dạng lớp mỏng bằng phương pháp bóc tách ướt có sự hỗ trợ của siêu âm (chế tạo ngay Nanofluid MoS₂ tại điều kiện áp suất thường, không cần khí trơ và chân không cao). Xây dựng, làm chủ quy trình công</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 02 <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công thạc sĩ: 01 	2	Đại học Thái Nguyên

Handwritten signature

			<p>nghe sử dụng dung dịch Nanofluid MoS₂ để nâng cao hiệu quả của quá trình gia công cắt gọt kim loại.</p>	<p>- Hỗ trợ đào tạo NCS đúng hướng nghiên cứu: 01</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p> <p>- Quy trình công nghệ chế tạo hạt nano MoS₂ dạng lớp mỏng bằng phương pháp bóc tách ướt có sự hỗ trợ của siêu âm và chế tạo ngay Nanofluid MoS₂ tại điều kiện áp suất thường, không cần khí trơ và chân không cao;</p> <p>- Quy trình công nghệ sử dụng dung dịch Nanofluid MoS₂ để nâng cao hiệu quả của quá trình gia công cắt gọt kim loại;</p> <p>- 100 lít dung dịch Nanofluid MoS₂ dạng lớp với nền là các loại dầu thực vật thân thiện môi trường.</p>		
58.	KC 230	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng plasmon bề mặt của các hạt nano vàng lên sự phát xạ của chất phát huỳnh quang trong truyền năng lượng FRET định hướng cho các ứng dụng cảm biến sinh học.</p>	<p>- Làm rõ được ảnh hưởng và cơ chế của hiệu ứng plasmon bề mặt của các hạt nano vàng lên sự phát xạ huỳnh quang trong truyền năng lượng FRET định hướng cho ứng dụng cảm biến sinh học.</p> <p>- Đưa ra được mô hình tính toán để giải thích hiện tượng tương tác truyền năng lượng giữa chất phát quang và các hạt nano. Tìm được điều kiện để có hiệu suất truyền năng lượng lớn nhất.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01</p> <p>- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: 01</p> <p>- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Đào tạo thành công thạc sĩ: 01</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo NCS đúng hướng nghiên cứu: 01</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p> <p>- Thí nghiệm khảo sát truyền năng lượng với dung dịch phát quang và các hạt nano vàng</p> <p>- 05 mẫu chất dung dịch chất màu hữu cơ và hạt nano vàng có hiệu ứng FRET với các thông số cụ thể (bước sóng phát xạ, kích thước hạt, điều kiện cộng hưởng, hiệu suất truyền)</p> <p>- Mô hình lý thuyết giải thích hiện tượng tương tác truyền năng lượng trong mẫu nghiên cứu.</p>	2	Đại học Thái Nguyên

Amdu

59.	KC 391	Nghiên cứu chế tạo vật liệu huỳnh quang phát ánh sáng đỏ ứng dụng chế tạo điốt chuyên dụng chiếu sáng nông nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được bột huỳnh quang phát ánh sáng màu đỏ dựa trên gốc oxit kim loại với giá thành hạ (không chứa N). - Chế tạo thử nghiệm thành công bóng đèn LED chuyên dụng sử dụng phối màu giữa chip UV hoặc Blu LED với bột huỳnh quang phát ánh sáng đỏ đáp ứng cho chiếu sáng nông nghiệp. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công thạc sĩ: 01 - Hỗ trợ đào tạo NCS đúng hướng nghiên cứu: 01 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chế tạo bột huỳnh quang phát ánh sáng đỏ xa hoặc hồng ngoại gần dựa trên các oxit kim loại. - Quy trình phối màu sử dụng UV hoặc blue LED với bột huỳnh quang phát ánh sáng màu đỏ - Bột huỳnh quang phát quang ở ánh sáng đỏ: 200g - UV hoặc Blue LED phủ bột huỳnh quang trên: 200 chiếc (hiệu suất 65lm/W, phổ đèn ở vùng đỏ xa) - Bóng đèn LED sử dụng LED đóng gói từ bột huỳnh quang chế tạo được và UV hoặc Blue LED: 10 c (công suất đèn 5-10W, hiệu suất 60 lm/W). 	2	TĐH Bách khoa Hà Nội
60.	KC 392	Nghiên cứu chế tạo lớp phủ DLC (Diamond-like carbon) trên nền thép không gỉ AISI 316L nhằm tăng khả năng chống ăn mòn và tương thích sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được lớp phủ Carbon giả kim cương (Diamond-like-Carbon) lên vật liệu thép 316L bằng phương pháp phún xạ (Sputtering). - Đánh giá được một số tính chất của lớp phủ (độ cứng, tương thích sinh học) 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Quy trình phủ Các bon giả kim cương lên thép 316L - 02 mẫu vật liệu 50x10x35 mm thép 316L được phủ lớp DLC, trong đó lớp phủ DLC có các tính chất: độ cứng ≥ 2000 HV, chiều dày lớp phủ: 0,15-1,5 μm, và 	1	TĐH Bách khoa Hà Nội

				đặc tính điện hóa của lớp phủ do trong môi trường giải dịch thể người.		
61.	KC 398	Nghiên cứu chế tạo bộ KIT thử xác định ATP ứng dụng trong kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình tổng hợp phức chất phát quang làm thuốc thử cho KIT xác định nhanh ATP - Chế tạo được 01 bộ KIT thử xác định ATP ứng dụng trong kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm sử dụng phức chất phát quang tổng hợp được. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công thạc sĩ: 01 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình tổng hợp phức chất phát quang làm thuốc thử cho KIT xác định nhanh ATP - Bộ KIT thử xác định nhanh ATP phục vụ công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm: Giới hạn phát hiện ATP < 50 picomol; thời gian đo < 60 giây. 	2	TĐH Bách khoa Hà Nội
62.	KC 399	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây sâm vũ diệp (<i>Panax bipinnatifidus</i> Seem.) ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phân lập và xác định được cấu trúc một số thành phần hóa học từ cây sâm vũ diệp - Thử được một số hoạt tính sinh học của cây sâm vũ diệp và các thành phần hóa học phân lập được - Xây dựng được quy trình chiết xuất cao giàu hoạt chất tiềm năng từ cây sâm vũ diệp 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 2. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thạc sĩ: 01 - Hỗ trợ đào tạo NCS đúng hướng nghiên cứu: 01 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 10 thành phần hóa học được phân lập tinh khiết đủ để xác định cấu trúc và thử hoạt tính sinh học. - Bộ phổ xác định cấu trúc của 10 thành phần hóa học phân lập được - Quy trình phân lập cao giàu hoạt chất tiềm năng quy mô 1 kg/mẻ - Tiêu chuẩn cơ sở của cao giàu hoạt chất tiềm năng 	2	TĐH Bách khoa Hà Nội

Handwritten signature

				<ul style="list-style-type: none"> - 100 g cao giàu hoạt chất tiềm năng - Báo cáo đánh giá tác dụng sinh học của sâm vũ diệp, cao chiết giàu hoạt chất tiềm năng và các thành phần hóa học phân lập được 		
63.	KC 413	Nghiên cứu chế tạo bê tông đất và đánh giá ứng xử cơ học của kết cấu tường bê tông đất	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo thành công bê tông đất từ các vật liệu địa phương tại Việt Nam, có các tính chất phù hợp để chế tạo kết cấu tường trong công trình xây dựng có độ chịu nén: 4-6MPa, khả năng chống thấm cao. - Xác định được ứng xử chịu uốn, chịu cắt và chịu nén của kết cấu tường chế tạo bằng bê tông đất 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 2. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công thạc sĩ: 01 3. Sản phẩm ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> - Cấp phối thành phần vật liệu và quy trình chế tạo bê tông đất đạt mác $\geq 5,0$ sử dụng các vật liệu địa phương tại Việt Nam; - Bộ kết quả một số tính chất của hỗn hợp bê tông và bê tông đất (tính công tác của hỗn hợp bê tông, cường độ chịu nén, cường độ chịu kéo khi uốn, cường độ chịu cắt, khả năng chống thấm nước). - Mẫu thí nghiệm kết cấu tường bê tông đất tỉ lệ 1:1 - Kết quả thí nghiệm và các quy luật ứng xử uốn, cắt và nén của kết cấu tường bê tông đất. 	2	TĐH Giao thông Vận tải
64.	KC 489	Nghiên cứu tổng hợp, biến tính vật liệu GaN-ZnO và các perovskit ATiO ₃ (A = Ca, Sr, Ba) bởi g-C ₃ N ₄ để ứng dụng làm chất xúc tác quang xử lý các hợp chất hữu cơ độc hại trong nước	Tổng hợp và biến tính vật liệu dung dịch rắn GaN-ZnO và các perovskit ATiO ₃ (A = Ca, Sr, Ba) bởi g-C ₃ N ₄ theo hướng tăng hoạt tính xúc tác quang trong vùng ánh sáng khả kiến	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCOPUS. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên 	2	TĐH Quy Nhơn


				<p>cứu của đề tài)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo NCS đúng hướng nghiên cứu: 01 <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100g của 08 mẫu vật liệu xúc tác quang: dung dịch rắn GaN-ZnO, các perovskit ATiO₃ (A=Ca, Sr, Ba) và composit của chúng với g-C₃N₄; - 01 quy trình công nghệ chế tạo vật liệu composit g-C₃N₄ với GaN-ZnO; - 01 quy trình chế tạo vật liệu composit g-C₃N₄ với perovskit đại diện ATiO₃. - 01 hệ thống pilot xử lý nước thải bằng vật liệu xúc tác quang. 		
65.	KC 491	Nghiên cứu điều chế vật liệu nano TiO ₂ từ quặng ilmenite Bình Định ứng dụng xử lý nước thải hồ nuôi thủy sản	Điều chế được TiO ₂ kích thước nanomet đi từ quặng ilmenite vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (độ tinh khiết sản phẩm đạt trên 99%; hiệu suất thu hồi TiO ₂ từ tinh quặng ilmenite ban đầu đạt 90% có khả năng ứng dụng nhằm góp phần mở rộng các phương pháp chế biến sâu, gia tăng giá trị các sản phẩm từ quặng titan trong nước.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo NCS đúng hướng nghiên cứu: 01 <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình công nghệ chế tạo vật liệu nano TiO₂ từ tinh quặng ilmenite Bình Định với độ sạch 99% và hiệu suất thu hồi 90%. - 01 quy trình chế tạo vật liệu nano TiO₂ biến tính nâng cao hoạt tính quang xúc tác trong vùng ánh sáng khả kiến; - 100 g vật liệu nano TiO₂. - 01 hệ thống xử lý nước thải hồ nuôi thủy sản bằng vật liệu xúc tác nano TiO₂ biến tính. 	2	TĐH Quy Nhơn

Handwritten signature

66.	KC-423	Nghiên cứu đánh giá độ bền mỏi của các kết cấu công trình cầu thép có xét đến ảnh hưởng của các khuyết tật, công nghệ thi công và điều kiện môi trường Việt Nam.	<p>Phân tích cơ chế hư hỏng của các bộ phận kết cấu cầu thép liên quan đến sự xuất hiện và lan truyền các đường nứt trong thép theo lý thuyết cơ học rạn nứt.</p> <p>Dự báo tuổi thọ của các kết cấu dầm thép theo tiêu chí độ bền mỏi có xét đến sự có mặt của các khuyết tật.</p> <p>Đề xuất một số giải pháp thiết kế dầm thép đảm bảo hạn chế nứt và phá hủy do nứt trong quá trình thi công ở điều kiện Việt Nam.</p>	<p>* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01 bài. Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02. Số bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc gia, quốc tế: 03.</p> <p>* Sản phẩm đào tạo: Đào tạo sau đại học: 02 Ths Hỗ trợ đào tạo NCS. 01</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng: + Cơ sở dữ liệu về hiện trạng về các công trình cầu thép ở Việt Nam. Các nguyên nhân và cơ chế gây ra các dạng phá hủy của kết cấu cầu thép ở Việt Nam. + Cơ sở dữ liệu về thí nghiệm và mô phỏng tính toán độ bền mỏi của vật liệu thép làm cầu có xét đến khuyết tật có trước, đặc điểm công nghệ thi công và điều kiện môi trường. + Chỉ dẫn các giải pháp thiết kế, thi công và bảo trì các công trình cầu thép nhằm giảm thiểu khuyết tật và nguy cơ phá hoại do tải trọng và điều kiện môi trường.</p>	3	TĐH Giao thông Vận tải
67.	KC-428	Nghiên cứu công nghệ tăng cường dầm cầu bê tông sử dụng thép tấm dán lên bề mặt kết cấu theo công nghệ đúc chuyển keo (RTM).	<p>Đề xuất giải pháp công nghệ tăng cường dầm cầu bê tông sử dụng phương pháp dán bản thép bằng công nghệ đúc keo (RTM).</p> <p>Nghiên cứu để đưa ra các thông số công nghệ của giải pháp, giá thành và so sánh, đối chiếu với các công nghệ truyền thống.</p>	<p>* Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế ISI: 01 Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02</p> <p>* Sản phẩm đào tạo: Đào tạo SĐH: 02 ThS</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p>	3	TĐH Giao thông Vận tải

			Thiết kế và thi công kết cấu dầm thực tế trong công trình cầu đường hay xây dựng dân dụng.	Quy trình công nghệ của giải pháp mới cho các ứng dụng tăng cường công trình thực tế. Xây dựng các khung tiêu chuẩn cho công nghệ để áp dụng về bảo trì công trình cầu; tư vấn thiết kế, tư vấn chuyên giao trong sửa chữa và nâng cấp công trình. * Sản phẩm khác: Mẫu kết cấu dầm được tăng cường sử dụng thép tấm dán lên bề mặt kết cấu theo công nghệ đúc chuyển keo (RTM). * Địa chỉ ứng dụng cụ thể.		
68.	KC-426	Nghiên cứu hệ thống BWIM (Bridge Weigh-in-Motion) áp dụng trong công tác kiểm soát tải trọng xe quá tải.	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng được mô hình và thuật toán cơ bản của hệ thống cân động BWIM • Xây dựng được thuật toán xử lý cho trường hợp thực tế là tại một thời điểm có nhiều xe chạy trên cầu • Nghiên cứu thực nghiệm áp dụng mô hình BWIM cho một kết cấu cầu thực tế, đánh giá được các ưu nhược điểm khi áp dụng mô hình BWIM trên thực tế và cảnh báo thực tế xe quá tải. • Đánh giá được sai số có thể của hệ thống BWIM đối với tải trọng trục và tổng tải trọng xe 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế ISI: 01 Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế: 01 Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 Số lượng sách xuất bản: Không * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo SDH: 02 ThS Hỗ trợ đào tạo NCS: 01 * Sản phẩm ứng dụng: - Các báo cáo về phương pháp xây dựng mô hình và thuật toán của hệ thống cân động BWIM, kết quả áp dụng BWIM cho một kết cấu cầu thực tế. - Các chỉ dẫn khi áp dụng hệ thống BWIM trong công tác kiểm soát tải trọng xe quá tải - Các sản phẩm ứng dụng trên có thể sử dụng trong công tác tư vấn thiết kế, phục vụ công tác NC và đào tạo SDH, phục vụ cho công tác quản lý và bảo trì đường bộ. * Địa chỉ ứng dụng cụ thể. 	3	TĐH Giao thông Vận tải

69.	KC-427	Nghiên cứu giải pháp gia cường kết hợp bảo vệ kết cấu cầu thép ở Việt nam bằng vật liệu composite.	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá và xác định các nguyên nhân hư hỏng của kết cấu cầu thép trên các quốc lộ. - Nghiên cứu ứng xử cơ học của kết cấu liên hợp thép-composite. - Phân tích đánh giá các công nghệ vật liệu composite để sửa chữa/gia cường kết cấu thép, đề xuất loại vật liệu composite phù hợp để sửa chữa gia cường và bảo vệ kết cấu cầu thép trong điều kiện Việt nam. - Xây dựng các bước công nghệ sửa chữa/gia cường và bảo vệ kết cấu cầu thép trong điều kiện Việt nam bằng vật liệu composite. 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế ISI: 01; Số bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế: 01 * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo SDH 01 thạc sỹ, Hỗ trợ đào tạo NCS 01 * Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình công nghệ sửa chữa/gia cường và bảo vệ kết cấu cầu thép ở Việt nam bằng vật liệu composite. - Một dự án thử nghiệm sửa chữa/gia cường và bảo vệ kết cấu cầu thép ở Việt nam bằng vật liệu composite. * Đại chỉ ứng dụng cụ thể. 	3	TĐH Giao thông Vận tải
70.	KC-422	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm bản bê tông dự ứng lực làm đường ngang trên đường sắt tại các nút giao quốc lộ và đường sắt.	Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm tấm bê tông BT DUL tại vị trí đường ngang đường sắt - đường bộ đảm bảo các yêu cầu về khả năng chịu tải, độ bền, độ êm thuận và giảm thiểu các chi phí khai thác, duy tu bảo dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: 01 Số bài báo đăng trên kỷ yếu quốc gia và quốc tế: 01 Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02. * Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo NCS: 01 Đào tạo SDH: 02 Thạc sỹ. * Sản phẩm ứng dụng: - Bộ thuyết minh, bản vẽ thiết kế, bản tính toán và dự toán kết cấu đường ngang sử dụng tấm bê tông DUL. - Dự thảo hướng dẫn tính toán thiết kế, thi công và bảo trì sản phẩm. - Mẫu bản bê tông DUL đã được thử nghiệm trong 	3	TĐH Giao thông Vận tải


 40

				phòng và hiện trường *Địa chỉ ứng dụng cụ thể.		
71.	KC-188	Chẩn đoán dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn với các tham số là ngẫu nhiên và gia cường cho dầm bằng cốt thép thường vừa cường độ cao	Nghiên cứu xây dựng thuật toán chẩn đoán cho kết cấu dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn với các tham số là ngẫu nhiên; xây dựng mô hình thí nghiệm cho kết cấu dầm, thí nghiệm đánh giá khả năng chịu lực của dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn sau khi gia cường bằng vừa cường độ cao; Đề xuất các bước gia cường cho dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn bằng vừa cường độ cao.	*Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISI: 01 Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số Scopus: 01 Số bài báo đăng trên hội nghị quốc tế: 01 Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 *Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sỹ: 03 *Sản phẩm ứng dụng: - Thuật toán chẩn đoán cho dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn khi các tham số là ngẫu nhiên, gia cường cho dầm bằng thép thường vừa cường độ cao. - Quy trình cơ bản gia cường cho dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn bằng cốt thép thường vừa cường độ cao ứng dụng cho doanh nghiệp * Địa chỉ ứng dụng cụ thể.	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
72.	KC-103	Xây dựng phương pháp dự báo độ bền và tuổi thọ của kết cấu bê tông trong môi trường biển bằng mô hình cấu trúc trung bình.	Xây dựng được mô hình cấu trúc trung bình của vật liệu bê tông trong môi trường biển để mô phỏng mối quan hệ giữa vết nứt và độ thấm theo thời gian Xây dựng được mô hình dự báo độ bền của cấu kiện bê tông và tuổi thọ của kết cấu bê tông trong môi trường biển ở Việt Nam. Lập trình được mô hình trong phần mềm mở OOFEM bằng ngôn ngữ	*Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng tạp chí quốc tế chỉ số ISI: 01 Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sỹ: 01 Hỗ trợ đào tạo 01 NCS *Sản phẩm ứng dụng: - 01 Tài liệu hướng dẫn áp dụng phương pháp phân tích hình ảnh DIC trong việc đo độ mở rộng vết nứt	3	TĐH Mỏ Địa chất

			lập trình C++ để xây dựng công cụ cho phép dự báo, đánh giá độ bền của kết cấu bê tông.	của cấu kiện bê tông trong công trình xây dựng bằng phần mềm UFreckles (tài liệu hướng dẫn); - 01 đĩa CD chương trình tính toán mô phỏng mối quan hệ giữa độ mở rộng vết nứt và độ thấm của bê tông; - 01 đĩa CD chương trình tính toán mô phỏng dự báo tuổi thọ của kết cấu bê tông trong môi trường biển. * Địa chỉ ứng dụng cụ thể.		
73.	KC-86	Phân tích phi tuyến khung thép	Đề xuất phương pháp phân tích kết cấu có xét đến các hiện tượng vật lý phức tạp (sự phi tuyến hình học, sự chảy dẻo vật liệu, liên kết phi tuyến, ...). Phát triển một chương trình phần mềm phân tích kết cấu phi tuyến dùng cho thiết kế kết cấu theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ở Việt Nam.	* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISI: 02 Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sỹ: 02 * Sản phẩm ứng dụng: Phần mềm phân tích phi tuyến kết cấu thép *Địa chỉ ứng dụng cụ thể.	1	TĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
74.	KC-450	Phát triển mô hình dầm composite trong điều kiện tải trọng cơ – nhiệt-độ ẩm và ứng dụng cho một số kết cấu khung dầm composite.	Phát triển mô hình dầm composite trong điều kiện tải trọng cơ – nhiệt-độ ẩm và ứng dụng cho một số kết cấu khung dầm composite.	* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI: 02 Số bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước: 01 *Sản phẩm đào tạo: Đào tạo SDH: 01 Thạc sĩ. *Sản phẩm ứng dụng: Mô hình phân tích ứng xử dầm composite, dầm và khung dầm composite thành mỏng; cung cấp cơ sở lý thuyết phục vụ công tác thiết kế một số kết cấu dầm và khung composite ứng dụng trong công trình dân dụng và công nghiệp. *Địa chỉ ứng dụng cụ thể.	1	TĐH Giao thông Vận tải

75.	KC-187	Đánh giá độ bền và khả năng phục vụ của bê tông nhựa khi thay thế bột khoáng trong bê tông nhựa bằng xúc tác RFCC thải từ nhà máy lọc dầu	Tái sử dụng phụ phẩm xúc tác RFCC thải, chất thải từ quá trình lọc dầu của các nhà máy lọc dầu. Nguồn cung cấp ở đây là từ nhà máy lọc dầu Dung Quất-Quảng Ngãi. Phụ phẩm xúc tác RFCC thải dự kiến là được sử dụng để thay thế một phần thành phần bột khoáng trong bê tông nhựa. Trong bê tông nhựa, thành phần bột khoáng chiếm từ 5-12% (theo TCVN 8819-2011).	<p>* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISI: Số bài báo đăng trên hội nghị quốc tế 01 Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02</p> <p>* Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sỹ: 02</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo phân tích và số liệu thực nghiệm thể hiện rõ khả năng thay thế bột khoáng trong bê tông nhựa bằng xúc tác RFCC thải từ nhà máy lọc dầu và tác động của việc thay thế này đến độ bền, khả năng phục vụ của bê tông nhựa.</p> <p>* Địa chỉ ứng dụng cụ thể.</p>	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
76.	KC-424	Nghiên cứu tro đáy từ nhà máy đốt rác thải sinh hoạt làm vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xác định đặc trưng vật lý và cơ học của vật liệu tro đáy MSWIBA; - Nghiên cứu ứng xử động của vật liệu tro đáy MSWIBA bằng thí nghiệm nén 3 trục động hiện đại; - Nghiên cứu cấu trúc vi mô của vật liệu tro đáy bằng các thí nghiệm SEM, XRD - Đánh giá khả năng áp dụng vật liệu tro đáy MSWIBA cho nền đường, vật liệu xây dựng. 	<p>* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI: 01 Số bài báo đăng trên hội thảo, hội nghị quốc tế: 02 Số bài báo đăng trên tạp chí trong nước: 02;</p> <p>* Sản phẩm đào tạo: Số lượng thạc sỹ: 01</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng: Kết quả thí nghiệm của đề tài là cơ sở cho việc thi công thử nghiệm tro đáy MSWIBA làm vật liệu xây dựng như nền đường, các lớp base, subbase. Là cơ sở cho việc tiến hành các đề tài tiếp theo.</p> <p>* Địa chỉ ứng dụng cụ thể.</p>	3	TĐH Giao thông Vận tải
77.	KC-359	Nghiên cứu giải pháp thiết bị cứu hộ và thoát hiểm mặt ngoài cho các	Đề xuất giải pháp thiết kế đồng bộ thiết bị cứu hộ nằm ngoài công trình kết hợp thang leo và giỏ nâng người	<p>* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI: 01 Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong</p>	3	TĐH Xây dựng

		tòa nhà cao tầng	phục vụ cho nhiều đối tượng trong thực tế từ lực lượng cứu hộ, y tế đến người già và trẻ em.	nước: 01 * Sản phẩm đào tạo Đào tạo Thạc sỹ: 01 * Sản phẩm ứng dụng: Giải pháp cấu tạo, bản thiết kế mới hợp lý thiết bị cứu hộ cho tòa nhà cao tầng: bao gồm thuyết minh tính, bản vẽ thiết kế cho phép triển khai chế tạo trong thực tế ở đơn vị Cơ khí ở Việt Nam; Bản kiến nghị: kiến trúc và kết cấu mặt ngoài tòa nhà cao tầng phù hợp cho công tác cứu hộ cứu nạn. *Địa chỉ ứng dụng cụ thể.		
78.	KC-87	Xây dựng mô hình dự báo chỉ số giá xây dựng công trình dân dụng	Xác định và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ số giá xây dựng công trình dân dụng trong điều kiện Việt Nam Xây dựng mô hình để dự báo chỉ số giá xây dựng xây dựng công trình dân dụng.	* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số Scopus: 02 Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sỹ: 01 * Sản phẩm ứng dụng: Cung cấp mô hình dự báo chỉ số giá xây dựng, áp dụng trường hợp công trình dân dụng ở địa điểm là Thành phố Hồ Chí Minh *Địa chỉ ứng dụng cụ thể	3	TĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
79.	KC-351	Nghiên cứu đề xuất phương pháp tính toán chi phí dự phòng cho dự án đầu tư xây dựng ở Việt Nam trên quan điểm quản lý rủi ro.	- Làm rõ được các nhóm rủi ro điển hình thường xảy ra đối với các dự án đầu tư xây dựng ở Việt Nam, phân loại bởi loại hình công trình, quy mô và mức độ phức tạp của dự án và ảnh hưởng của chúng đến chi phí đầu tư xây dựng.	* Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI: 01 bài Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo thạc sỹ: 01	3	TĐH Xây dựng

			<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp phân loại chi phí dự phòng dựa trên quan điểm quản lý rủi ro - Thiết lập các công thức tính toán cho từng loại chi phí dự phòng khác nhau trên quan điểm quản lý rủi ro. - Đề xuất giải pháp tổ chức lập và quản lý cơ sở dữ liệu làm căn cứ xác định chi phí dự phòng trên quan điểm quản lý rủi ro. 	<p>*Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>Danh mục các rủi ro điển hình đối với dự án đầu tư xây dựng phân loại bởi loại hình công trình, quy mô và mức độ phức tạp của dự án</p> <p>Các công thức tính toán cho từng loại chi phí dự phòng khác nhau trên quan điểm quản lý rủi ro.</p> <p>Mô hình tổ chức cơ sở dữ liệu phục vụ việc xác định chi phí dự phòng cho dự án đầu tư xây dựng</p> <p>*Địa chỉ ứng dụng cụ thể.</p>		
80.	KC-350	Nghiên cứu phương pháp đo bóc khối lượng sử dụng Mô hình thông tin công trình phù hợp với hệ thống định mức dự toán xây dựng ở Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình BIM thông qua việc thiết lập tiêu chuẩn nhập liệu, dựng mô hình từ đầu để tạo điều kiện tùy biến kết quả khối lượng được xuất ra từ mô hình. - Phát triển một API để hỗ trợ việc tùy biến xuất khối lượng từ mô hình BIM được xây dựng bằng phần mềm Revit, đảm bảo kết quả xuất ra có cấu trúc phù hợp với hệ thống định mức dự toán xây dựng hiện hành. 	<p>*Sản phẩm khoa học:</p> <p>Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01 bài</p> <p>Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02</p> <p>*Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo thạc sỹ: 01</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>Tiêu chuẩn nhập liệu cho việc dựng mô hình BIM trên nền tảng Revit;</p> <p>API hỗ trợ việc xuất khối lượng từ mô hình 3D Revit ra Excel đảm bảo kết quả xuất ra có cấu trúc phù hợp với hệ thống định mức dự toán xây dựng hiện hành</p> <p>*Sản phẩm khác: Hướng dẫn tạo lập mô hình 3D và bóc tách khối lượng trên mô hình Revit đảm bảo kết quả xuất ra có cấu trúc phù hợp với hệ thống định mức dự toán xây dựng hiện hành.</p> <p>*Địa chỉ ứng dụng cụ thể.</p>	3	TĐH Xây dựng
81.	KC-419	Xây dựng mô hình đánh giá kết thúc dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	Xây dựng thành công mô hình và bộ tiêu chí đánh giá kết thúc dự án đầu tư phát triển CSHT sử dụng vốn	<p>*Sản phẩm khoa học:</p> <p>Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISI: 01</p>	3	TĐH Giao thông

		sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tại Việt Nam	ODA tại Việt Nam	Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 *Sản phẩm đào tạo Đào tạo Thạc sĩ: 01 *Sản phẩm ứng dụng: - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết thúc dự án đầu tư phát triển CSHT sử dụng vốn ODA tại Việt Nam trên cơ sở tiếp cận lý thuyết "quản lý giá trị" - Đề xuất xây dựng hệ thống quản lý và lưu trữ thông tin về kết quả đánh giá dự án đầu tư để phục vụ cho việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư trong tương lai. *Địa chỉ ứng dụng cụ thể		Vận tải
82.	KC-354	Nghiên cứu sử dụng dữ liệu động trong công tác quy hoạch xây dựng đô thị.	Xây dựng mô hình dữ liệu động cho công tác quy hoạch xây dựng đô thị, nhằm tăng cường sự tham gia của các thành phần trong công tác quy hoạch xây dựng đô thị, tăng cường hiệu quả của công tác quy hoạch, và minh bạch hóa, tạo điều kiện cho môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế.	*Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI: 01 bài Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 03 *Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sĩ: 01 * Sản phẩm ứng dụng: Mô hình lý thuyết về hệ thống dữ liệu động trong công tác quy hoạch chi tiết cải tạo và chỉnh trang cho khu vực đô thị trung tâm, là cơ sở để xây dựng bài giảng phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học của Ngành Quy hoạch đô thị Bộ tài liệu ứng dụng về hệ thống dữ liệu động bao gồm: 01 tài liệu hướng dẫn xây dựng hệ thống dữ liệu động và 01 bộ công cụ phần mềm *Địa chỉ ứng dụng cụ thể.	3	TĐH Xây dựng

83.	KC-340	Nghiên cứu hệ thống phòng học chuyên dùng trong các trường phổ thông đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.	<p>Đánh giá thực trạng phòng học chuyên dùng (thí nghiệm, phòng học bộ môn).</p> <p>Đề xuất giải pháp về phòng học chuyên dùng trong trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.</p>	<p>*Sản phẩm khoa học: Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02</p> <p>*Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sỹ: 01</p> <p>*Sản phẩm ứng dụng: Mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến, phạm vi, khả năng và địa chứng dụng,... - Kết quả điều tra, khảo sát thực trạng và hiệu quả của phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn trong các trường ở nước ta (Báo cáo thực trạng và hiệu quả), phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo và công tác kế hoạch của Cục cơ sở vật chất Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Giải pháp về phòng học chuyên dùng và thiết kế mẫu minh họa các loại phòng chuyên dùng cho các trường phổ thông ở nước ta, gắn với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo của Ngành, xây dựng các kế hoạch đầu tư củng cố tăng cường cơ sở vật chất các nhà trường để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mới; - Dự thảo các nội dung sửa đổi các văn bản pháp quy của Ngành liên quan đến phòng học chuyên dùng (để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định); Dự thảo sửa đổi các nội dung liên quan đến phòng học chuyên dùng trong Tiêu chuẩn thiết kế hiện hành “TCVN 8794: 2011. Trường Trung học- Yêu cầu thiết kế” (để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định).</p> <p>*Sản phẩm khác: Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ.</p> <p>*Địa chỉ ứng dụng cụ thể</p>	3	Viện Nghiên cứu thiết kế trường học
-----	--------	---	---	---	---	-------------------------------------

84.	KC-186	<p>Nghiên cứu sản xuất bộ nghịch lưu hình T 3 bậc có khả năng tự cấu hình lại khi bị sự cố 1 khóa công suất</p>	<p>Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình nghịch lưu 3 pha 3 bậc hình T với số khóa chuyển mạch giảm so với cấu hình nghịch lưu 3 pha 3 bậc kinh điển. Hệ thống có khả năng tự xác định các lỗi nội tại ở các khóa chuyển mạch công suất và tự cấu hình lại để vẫn đảm bảo hoạt động trong khi chờ thay thế.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu các cấu hình nghịch lưu 3 pha và kỹ thuật biến đổi qua lại các cấu hình. Từ các nghiên cứu sẽ đề xuất 1 cấu hình mới có khả năng dễ dàng thay đổi qua các cấu hình thông dụng. • Nghiên cứu giải tích các dạng lỗi xảy ra với nghịch lưu khi khóa chuyển mạch bị hư (ngắn mạch hoặc hở mạch). • Đề xuất giải thuật chuyển cấu hình khi 1 khóa chuyển mạch công suất trong hệ thống bị sự cố. • Mô phỏng và đánh giá mô hình cùng giải thuật. • Chế tạo 1 bộ nghịch lưu hình T 3 pha, 3 bậc có khả năng tự chuẩn đoán và thay đổi cấu hình khi 1 khóa công suất bị hư. Công suất tổng của bộ nghịch lưu đề xuất là 2KW khi mang tải thuần trở. 	<p>* Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế khác có chỉ mục SCOPUS: 01 - Số bài đăng trên hội nghị trong nước và quốc tế: 02 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 04 <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo NCS: 01 - Đào tạo ThS: 03 <p>* Sản phẩm khác:</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>01 Bộ nghịch lưu hình T, 3 pha, 3 bậc có thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp vào 220V/380V-50Hz ; Công suất tối đa 2KW (với tải thuần trở); Điện áp ra 110/220/380VAC; Tần số điện áp ra [0-100] Hz có thể đặt trước; Hệ số méo hài tổng điện áp pha đến hài bậc 49 THDV,49 <8%.; Có khả năng tự cấu hình duy trì hoạt động trong trường hợp sự cố 1 khóa công suất. 01 Phần mềm giải thuật giảm số lần chuyển mạch cho bộ nghịch lưu 3 bậc hình T với thông số: Giảm đến 20% số lần chuyển mạch so với kỹ thuật PWM thông thường (sinPWM); Hệ số méo hài tổng của điện áp pha đến hài bậc 49 (THDV,49) <8%. 01 Phần mềm giải thuật thay đổi cấu hình cho bộ nghịch lưu 3 bậc hình T khi có sự cố tại 1 khóa công suất với thông số:Sai biệt điện áp và tần số ra (sau khi tái cấu trúc) <5% và <1%; Hệ số méo hài tổng 	3	<p>TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh</p>
-----	--------	---	--	---	---	--

				<p>diện áp pha đến hài bậc 49 (sau khi tái cấu trúc) THDV, 49 <8; Thời gian quá độ <40ms với lỗi khóa công suất bị ngắt, 2s với lỗi khóa công suất bị ngắn mạch.</p> <p>* Địa chỉ ứng dụng cụ thể.</p>		
85.	KC-378	<p>Thiết kế và chế tạo bộ thu phát định nghĩa bằng phần mềm bảo mật lớp vật lý cho hệ thống truyền tin dùng ánh sáng thấy được.</p>	<p>Thiết kế và chế tạo thành công bộ thu phát tín hiệu định nghĩa bằng phần mềm được bảo mật lớp vật lý cho hệ thống truyền tin dùng ánh sáng thấy được.</p> <p>Thực thi thành công trên phần cứng bộ thu và bộ phát tín hiệu định nghĩa bằng phần mềm được bảo mật lớp vật lý cho hệ thống truyền tin dùng ánh sáng thấy được.</p>	<p>* Sản phẩm khoa học: Số bài đăng tạp chí quốc tế có chỉ số ISI: 01 Số bài đăng tại hội nghị chuyên ngành quốc tế hoặc quốc gia có uy tín: 01 Số bài đăng tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 - Số lượng sách xuất bản: 0</p> <p>* Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo NCS: 01; Đào tạo Thạc sĩ: 01</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng: Một (01) bộ phát tín hiệu định nghĩa bằng phần mềm được bảo mật lớp vật lý: Quá trình tạo tín hiệu và tạo tín hiệu bảo mật được thực hiện trên kit FPGA; Đồng bộ với máy thu; Công cụ phối ghép đầu ra của sản phẩm được nối với bộ chuyển đổi DAC; Sản phẩm được đóng gói trong khung vỏ bảo vệ kim loại hoàn chỉnh với các cổng đầu vào và ra để thu nhận tín hiệu; Chế tạo: Thiết bị chế tạo phần cứng thực hiện tại trong nước bởi các thành viên của nhóm nghiên cứu. Một (01) bộ thu tín hiệu định nghĩa bằng phần mềm được bảo mật lớp ...</p>	3	Đại học Đà Nẵng
86.	KC-400	<p>Phân bổ tài nguyên vô tuyến cho mạng di động 5G sử dụng đa truy cập phi trực giao nhiều Ăng-</p>	<p>1) Đề xuất các phương pháp phân bổ công suất hiệu quả trong các hệ thống di động 5G sử dụng công nghệ đa quy nhập phi trực giao và</p>	<p>* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01</p>	3	TĐH Bách khoa Hà Nội

		ten trên các mô hình kênh hình học địa lý với nền tảng bản đồ số.	<p>cự nhiều Ăng-ten (NOMA-Massive MIMO).</p> <p>2) Xây dựng phương pháp học máy và mô hình kênh hình học địa lý nhằm dự đoán kênh vô tuyến của mạng di động 5G.</p> <p>3) Đưa ra giải pháp về mô hình tối ưu về kiến trúc mạng 5G dựa trên mô hình kênh đạt được bằng phương pháp học máy và công suất đã được cấp phát tối ưu.</p> <p>4) Xây dựng Test-bed mô hình điều khiển công suất dựa trên kết quả dự đoán điều kiện kênh truyền của phần mềm học máy.</p> <p>5) Đề xuất khả năng ứng dụng của giải pháp tối ưu công suất, giải pháp tối ưu kiến trúc mạng 5G cho việc phát triển các mạng viễn thông thế hệ mới ở Việt Nam trong tương lai.</p>	<p>- Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc gia: 01</p> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo ThS : 01</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>+ 01 Test-bed: được xây dựng và tích hợp trên nền tảng các chuẩn WiFi hiện có, các bo mạch khả trình, và các bộ khuếch đại công suất cao tần với các cầu hình như sau: Hệ thống phát: gồm tối thiểu hai ăng ten phát ; Hệ thống thu: tối thiểu là một ăng ten phát ; Bộ khuếch đại công suất cao tần được điều khiển bằng thuật toán phân bổ công suất với tần số làm việc trong dải tần của hệ thống WiFi được chọn theo một trong các tiêu chuẩn hiện có (IEEE802.11a/b/g/n hoặc p).</p> <p>+ 01 phần mềm: Lập kế hoạch cấu trúc mạng tối ưu, ước lượng được kênh và đưa ra khuyến nghị công suất phát tối ưu.</p> <p>* Sản phẩm khác:</p> <p>* Địa chỉ ứng dụng cụ thể.</p>		
87.	KC-377	Nghiên cứu và phát triển hệ thống thông tin tích hợp quang-vô tuyến sử dụng băng tần siêu cao cho mạng thông tin di động thế hệ mới	Phát triển được hệ thống truyền dẫn fronthaul di động tích hợp thông tin quang và vô tuyến sử dụng băng tần siêu cao cho mạng thông tin di động 5G và sau 5G. Ứng dụng được các định dạng điều chế và ghép kênh cao cấp cho việc truyền dẫn tín hiệu di động cho cho mạng thông tin di động 5G và sau 5G. Thiết kế chế tạo được bộ tạo sóng mang băng tần siêu cao sử dụng công nghệ xử lý	<p>* Sản phẩm khoa học:</p> <p>Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01</p> <p>Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01</p> <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo Thạc sĩ: 01</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo NCS: 01</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Một (01) cơ sở dữ liệu thực nghiệm (gồm bảng số liệu, đường đặc tính, mô tả so sánh, phân tích) thông qua thí nghiệm (tại đơn vị đối tác nghiên cứu nước ngoài) một tuyến truyền dẫn tích hợp quang-vô tuyến</p>	3	Đại học Đà Nẵng

			tín hiệu quang tốc độ cao.	sử dụng sóng mang băng tần siêu cao (hàng chục GHz) cho mạng thông tin di động 5G và sau 5G. - Một (01) bản thiết kế kết hợp với mô tả nguyên lý hoạt động của một tuyến truyền dẫn tích hợp quang-vô tuyến sử dụng sóng mang băng tần siêu cao (hàng chục GHz) cho mạng thông tin di động 5G và sau 5G.		
88.	KC-369	Nghiên cứu kỹ thuật truyền dẫn noma trong truyền thông vô tuyến thế hệ mới.	Xây dựng mô hình truyền dẫn NOMA trong thông tin di động đa người dùng. Thiết kế giải thuật xử lý tín hiệu trong NOMA để nâng khả năng cung cấp dịch vụ trong hệ thống thông tin di động trong tương lai.	* Sản phẩm khoa học Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 Số bài đăng hội thảo quốc tế khác: 01 Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 Số bài báo hội thảo quốc gia: 01 Số lượng sách xuất bản: * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo thạc sĩ: 01 * Sản phẩm ứng dụng: - Các phương pháp xử lý tín hiệu trong kỹ thuật truyền dẫn NOMA. - Phần mềm mô phỏng quá trình xử lý tín hiệu nhằm giảm giao thoa trong hệ thống thông tin di động đa người dùng NOMA. - Ứng dụng trong công tác đào tạo và nghiên cứu thuộc lĩnh vực viễn thông trong các trường đại học, viện nghiên cứu. * Địa chỉ ứng dụng cụ thể	3	Đại học Đà Nẵng
89.	KC-402	Nghiên cứu, chế tạo bộ biến đổi công suất DC/DC Multi-port thông minh ứng dụng	+ Làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo bộ biến đổi công suất DC/DC Multi-port thông minh, hiệu suất cao (>90%), sử dụng van bán	* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài SCOPUS: 01;	3	TĐH Bách khoa Hà Nội

		<p>trong hệ thống chiếu sáng đường phố bằng đèn LED sử dụng năng lượng mặt trời.</p>	<p>dẫn GaN FET; + Chế tạo được các hệ thống đèn LED 35W và 70W tích hợp bộ biến đổi công suất Multi-port thông minh với ắc quy và tấm pin mặt trời đơn tinh thể Silic hiệu suất cao (>20%), ứng dụng trong chiếu sáng đường phố hoặc nhà xưởng.</p>	<p>- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị/ hội thảo: 02; * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo sau đại học: 01 thạc sĩ. Hỗ trợ đào tạo: 01 NCS. * Sản phẩm ứng dụng: - 05 bộ biến đổi DC/DC Multi-port thông minh, hiệu suất cao, sử dụng công nghệ GaN FET có thông số kỹ thuật: Hiệu suất biến đổi: > 90%; Điện áp công kết nối pin mặt trời: 30VDC ÷ 100VDC; Điện áp công kết nối ắc quy: 12VDC hoặc 24VDC; Công suất cực đại: 200W; Cách ly giữa nguồn sơ cấp (PV, Acquy) và đèn LED; Công nghệ điều khiển trên nền tảng xử lý số tín hiệu (digital signal processor – DSP) sẽ thực hiện các nhiệm vụ: điều chế xung và các thuật toán điều khiển được đề xuất để quản lý nguồn năng lượng giữa các công; Tích hợp các chuẩn truyền thông RS485, CAN... và không dây như: LoRa, Zigbee... -05 hệ thống chiếu sáng đường phố tích hợp đèn bộ LED, Pin mặt trời, ắc quy với bộ biến đổi DC/DC Multi-port với van bán dẫn GaN FET có các thông số kỹ thuật chính sau: Tấm pin mặt trời 80W; Bộ đèn LED 35W, (quang thông >3000 lm); acquy 12V, 40Ah. Hiệu suất >90%, cách ly nguồn pin mặt trời và acquy với đèn Led; Tấm pin mặt trời 150W; Bộ đèn LED 70W, (quang thông >6000 lm); acquy 12V, 100Ah. Hiệu suất >90%, cách ly nguồn pin mặt trời và acquy với đèn Led; Hệ thống tự động điều khiển</p>		
--	--	--	--	---	--	--

				công suất chiếu sáng của đèn tùy theo điều kiện làm việc; Hệ thống có khả năng quản lý và giám sát, liên kết mạng theo chuẩn kết nối không dây như: LoRa, Zigbee...		
90.	KC-364	Nghiên cứu truyền dữ liệu tốc độ cao trên kênh thoại ứng dụng trong liên lạc trên biển.	<p>Đề xuất một phương pháp điều chế dữ liệu mới để đạt tốc độ truyền cao hơn trên kênh thoại.</p> <p>Xây dựng được giải pháp tích hợp cho thông tin liên lạc trên biển với chi phí hợp lý cho ngư dân, đảm bảo liên lạc thông suốt.</p> <p>Tạo ra được kênh truyền dữ liệu liên tục cho tàu cá để gửi tín hiệu GPS, bảo đảm việc quản lý tọa độ tàu cá trên biển được chính xác và cập nhật.</p>	<p>* Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Bài báo cáo tại hội thảo quốc tế: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 - Số bài báo cáo tại hội thảo trong nước: 01 <p>* Sản phẩm đào tạo: SVNCKH</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>Một phần mềm mô phỏng việc truyền nhận dữ liệu, báo cáo về sai số được so sánh với kết quả kiểm nghiệm trên thiết bị thực tế để chứng minh tính khả thi của nghiên cứu.</p> <p>* Các sản phẩm khác:</p> <p>Nộp đăng ký bằng sáng chế tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (được chấp nhận).</p>	3	TĐH Hà Nội
91.	KC-519	Phát triển hệ thống điều khiển và giám sát tự động trong quản lý nuôi trồng thủy sản sử dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT).	Nghiên cứu, thiết kế và lắp đặt hệ thống phân tích, điều khiển và giám sát tự động trong quản lý nuôi trồng thủy sản sử dụng công nghệ IoT.	<p>* Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia: 02 <p>* Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo Thạc sỹ: 02</p> <p>* Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tài liệu quy trình thiết kế, lắp đặt hệ thống quản 	3	TĐH Việt Đức

				<p>lý nuôi trồng thông minh</p> <p>- Bộ tài liệu hướng dẫn lắp đặt vận hành hệ thống</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>Hệ thống điều khiển và giám sát tự động trong quản lý nuôi trồng thủy sản</p> <p>- Mô tả sản phẩm: Hệ thống điều khiển và giám sát tự động trong quản lý nuôi trồng thủy sản bao gồm 2 thành phần chính: Hệ thống phần cứng và phần mềm. Hệ thống phần cứng là một hệ thống kết nối các thiết bị trường bao gồm các cảm biến chất lượng nước, cảm biến nhiệt độ, camera và máy bơm nước, máy xục ôxy, máy cho ăn tới hệ thống máy tính điều khiển trung tâm và các thiết bị trung gian qua chuẩn kết nối Zigbee không dây. Phần mềm được phát triển cho phép kết nối nhận và truyền dữ liệu trường qua chuẩn kết nối Zigbee và ITP/Protocol tới cơ sở dữ liệu đám mây. Dựa trên các dữ liệu nhận được, phần mềm cho phép: i) vẽ biểu đồ và hiển thị trực tuyến thông tin về chất lượng nước và thông tin biến động vật nuôi qua hệ thống điện toán đám mây và cho phép kết nối, quan sát dữ liệu từ xa qua mạng internet; ii) tự động gửi tín hiệu ra máy bơm, máy xục khí ôxy và máy cho ăn để điều khiển hệ nuôi trồng thủy sản; iii) cho phép gửi ra tín hiệu cảnh báo đến người dùng qua điện thoại thông minh khi nguồn nước bị biến động mạnh, dịch bệnh và sự đột nhập từ bên ngoài; iv) cho phép ước lượng số lượng và sự tăng trưởng của vật nuôi</p> <p>* Địa chỉ ứng dụng cụ thể:</p>		
92.	KC-518	Nghiên cứu thiết kế và thử nghiệm thiết bị	Nghiên cứu thiết kế và thử nghiệm được hệ thống thiết bị không dây	<p>* Sản phẩm khoa học:</p> <p>- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01</p>	3	TĐH Việt

		không dây quan trắc bụi di động nhằm giám sát chất lượng không khí cho các đô thị theo phương thức “sử dụng ưu thế đám đông (crowdsourcing).”	<p>quan trắc có các tính năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính cơ động cao, đo được ngoài trời và liên tục, - Quan trắc nồng độ bụi PM2.5 và PM10 (loại bụi mịn PM2.5 có tác hại nguy hiểm lên sức khỏe), - Quan trắc một số yếu tố không khí quan trọng khác (ví dụ như độ ẩm và nhiệt độ), - Truyền tải dữ liệu không dây trong thời gian thực về lưu trữ đám mây, - Giá thành thấp và kích thước nhỏ gọn. <p>Xây dựng ứng dụng kết nối trên điện thoại di động hiển thị kết quả quan trắc bụi và một số yếu tố khí tượng theo thời gian thực.</p>	<p>- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01</p> <p>* Sản phẩm đào tạo: Đào tạo Thạc sĩ: 02</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng: - Bộ thiết bị quan trắc bụi di động có tích hợp các cảm biến quan trắc một số yếu tố khí tượng, thiết bị định vị vệ tinh, và hệ thống lưu trữ và truyền dữ liệu tự động về máy chủ đám mây qua kết nối không dây. *Địa chỉ ứng dụng cụ thể</p>		Đức
93.	KC-417	Thiết kế chế tạo cảm biến áp lực và thiết bị thu thập dữ liệu không dây trên cơ sở hệ vật liệu nano-hữu cơ và chip IoT ứng dụng trong quan trắc công trình giao thông.	Chế tạo được cảm biến áp lực sử dụng vật liệu nano-hữu cơ, thiết bị DAQ không dây và chương trình đo trên smartphone/máy tính, để đo đạc quan trắc trong công trình giao thông trên cơ sở công nghệ IoT.	<p>* Sản phẩm khoa học: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 Số lượng sách tham khảo: 01</p> <p>* Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo TS: 01 NCS Đào tạo Thạc sĩ: 01</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng: (C1) Tính năng hệ thống: Cảm biến triển khai trên đối tượng đo với bề mặt khác nhau: mặt phẳng, mặt cong; Đo từ xa trên cơ sở DAQ không dây và IoT; Đo và định lượng được một số lĩnh vực trong quan trắc công trình liên quan như áp lực của phương tiện</p>	3	TĐH Giao thông Vận tải

				<p>giao thông lên mặt cầu, đường, đo quan trắc kết cấu công trình chịu lực,...; Hỗ trợ phân tích đánh giá dữ liệu đo và đưa ra dự đoán, cảnh báo sự kiện bất thường có thể xảy ra trên cơ sở thống kê, học máy.</p> <p>(C2) Cảm biến: Số lượng: 50; Dải đo: 0,1MPa-MPa; Độ phi tuyến: 0,5 % khoảng làm việc; Thời gian đáp ứng: 10 ms; Nhiệt độ đo: 0oC-70 oC; Diện tích bề mặt tối thiểu 25 cm²; Độ cong tối đa: 30o.</p> <p>(C3) Bộ thập dữ liệu không dây: Số lượng: 10; Nguồn cấp: 3,7 VDC từ pin năng lượng mặt trời; ADC tối thiểu: 10 bit; Kích thước hộp tối đa: 100×50×50; Độ chính xác: 0,5 %; Phạm vi truyền dữ liệu giữa DAQ và smartphone: đạt tối thiểu 50 m.</p> <p>(C4) Phần mềm quản lý trên máy tính/smartphone: Hiện thị trực tiếp kết quả đo dưới dạng số và biểu đồ; Phân tích thống kê dữ liệu đo; Tính năng báo cáo in ấn; Hỗ trợ cơ sở dữ liệu điện toán đám mây</p> <p>* Các sản phẩm khác: Bản thiết kế và quy trình công nghệ chế tạo cảm biến; Bản thiết kế và quy trình công nghệ chế tạo bộ thu thập dữ liệu vô tuyến; Tài liệu hướng dẫn lắp đặt và sử dụng.</p>		
94.	KC-416	Nghiên cứu ứng dụng mạng nơron mờ phục vụ điều khiển đèn tín hiệu giao thông tại các nút giao trong đô thị của Việt Nam, thí điểm tại Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá thực trạng điều khiển đèn tín hiệu tại các nút giao thông trong đô thị, các vấn đề tồn tại. - Nghiên cứu thu thập thông tin giao thông bằng xử lý hình ảnh. - Nghiên cứu dự báo đặc điểm dòng giao thông (lưu lượng xe đến nút, chiều dài hàng chờ,...) trong khoảng thời gian ngắn (3-5 phút) 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí SCOPUS: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 - Số lượng sách giáo trình: 01 * Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 NCS Đào tạo Thạc sĩ: 01 thạc sĩ * Sản phẩm ứng dụng: 	3	TĐH Giao thông Vận tải

			<p>làm thông số đầu vào và thực hiện điều khiển đèn tín hiệu dựa trên thuật toán FNN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tích hợp thuật toán trên bộ điều khiển đèn tín hiệu. - Đánh giá hiệu quả của phương pháp trên mô hình mô phỏng và thực tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, tổng hợp các phương pháp điều khiển đèn tín hiệu; - Phương pháp dự báo lưu lượng xe đến nút theo FNN; - Hệ thống điều khiển đèn tín hiệu theo FNN, các chức năng cơ bản: Sử dụng nguồn 220VAC; Số pha điều khiển tối đa: 8 pha; Kiểm soát trạng thái hoạt động của các đầu ra điều khiển đèn tín hiệu; Khả năng phân tích dòng giao thông tối đa: 4 dòng giao thông; Chiến lược điều khiển tín hiệu theo FNN; Khả năng kết nối với tủ cảnh báo đường ngang của đường sắt; Kết nối không dây với thiết bị ngoại vi; Hỗ trợ cơ sở dữ liệu điện toán đám mây; - Phần mềm điều khiển, giám sát trên smartphone; - Mô hình mô phỏng và thí điểm trên thực tế 		
95.	KC-16	Nghiên cứu và thiết kế các transistor trường xuyên hầm với cấu trúc điện môi cực công dị chất	Nghiên cứu và thiết kế các transistor trường xuyên hầm với cấu trúc điện môi cực công dị chất. Quy trình chế tạo vi mạch điện tử.	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI/SCOPUS: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế có chỉ mục SCOPUS: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc gia: 01 * Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - 01 thạc sĩ ngành Vật lý kỹ thuật. * Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm của đề tài là những kiến thức, quy luật, phương pháp, các cấu trúc và tham số thiết kế tối ưu cho lớp điện môi cực công để áp dụng cho quá trình thiết kế vi mạch điện tử dựa trên linh kiện TFET. 	3	TĐH Đà Lạt

				<ul style="list-style-type: none"> * Các sản phẩm khác: - Báo cáo tổng hợp (tổng kết) đề tài, các tập tin đầu vào để chạy chương trình mô phỏng máy tính. * Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
96.	KC-152	Giải pháp loại bỏ nhiễu giữa hệ thống truyền thông sử dụng giao tiếp từ thiết bị trong thiết bị đến mạng LTE tiên tiến.	<p>Đánh giá các kỹ thuật loại bỏ can nhiễu được áp dụng trong kịch bản các truyền thông khi hai hệ thống D2D và D2I cùng tồn tại.</p> <p>Dự đoán và đưa ra được kiến nghị cho chất lượng truyền thông của cả hai hệ thống.</p> <p>Xây dựng các mô hình bộ lọc, cũng như đề xuất các phương pháp quản lý tài nguyên vô tuyến nhằm giảm nhiễu từ hệ thống D2D sang D2I.</p> <p>Xây dựng test-bed thực hiện trong nền tảng của USRP và FPGA.</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí SCI: 02 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo ThS: 02 * Sản phẩm ứng dụng: Bộ giáo cụ phục vụ giảng dạy trong các trường đại học và phòng nghiên cứu về lĩnh vực điện tử viễn thông 	3	Viện ĐHMở Hà Nội
97.	KC-220	Nghiên cứu thiết kế cơ cấu tự di chuyển có xét các yếu tố ngẫu nhiên	<p>Đề xuất cơ cấu tự di chuyển mới hoặc kế thừa cơ cấu có sẵn để nhận được cơ cấu có cấu tạo đơn giản hơn, hoặc và làm việc hiệu quả hơn các mô hình hiện thời;</p> <p>Nghiên cứu đánh giá các yếu tố ngẫu nhiên dưới sự tương tác với môi trường (lực ma sát, tương tác giữa các khối lượng và lực kích động thiết bị tự di chuyển), phân tích động lực học nhằm cải thiện kết cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ cấu tự di chuyển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế có chỉ mục SCOPUS: 02 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Số bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc gia: 01 * Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo TS: 01 NCS * Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình thí nghiệm đáp ứng nghiên cứu hàn lâm, phục vụ đào tạo Sau đại học cho hướng nghiên cứu 	3	Đại học Thái Nguyên

				khai thác rung động trong kỹ thuật * Địa chỉ ứng dụng cụ thể;		
98.	KC-185	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho Robot trợ lý giảng dạy kỹ thuật	Nghiên cứu thiết kế và thi công robot trợ lý giảng dạy có hình dạng gần giống với con người. Robot có thể tự vẽ bản đồ phòng học khi được đặt vào trong phòng học mới và di chuyển xung quanh lớp học. Robot hỗ trợ giáo viên các nội dung liên quan đến các môn học được xây dựng sẵn. Robot có thể tương tác giải đáp thắc mắc cho người học bằng giọng nói dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo, xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Người học có thể tương tác tra cứu tài liệu sẵn có trên Robot bằng cách thao tác trên giao diện người máy. Trong quá trình di chuyển robot có thể nhắc nhở người học một số hoạt động không liên quan đến nội dung học tập, hoặc thời gian liên quan trong các buổi kiểm tra hoặc thi.	* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Xuất bản sách chuyên khảo: 01 * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo ThS: 02 * Sản phẩm khác: 01 giải pháp hữu ích * Sản phẩm ứng dụng: 01 robot trợ lý giảng dạy, ứng dụng hỗ trợ giảng dạy một số môn kỹ thuật tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM. Robot trợ giảng được thiết kế với các thông số kỹ thuật dự kiến: Chiều cao: 110 cm; Di chuyển: sử dụng bánh xe, vận tốc khoảng 100cm/giây; Giao tiếp người máy: sử dụng LCD, microphone, loa; Thu thập hình ảnh: sử dụng camera; Bộ điều khiển trung tâm: dựa trên nền tảng hệ thống nhúng phần cứng Raspberry Pi và hệ điều hành mã nguồn mở kết hợp với thư viện xử lý hình ảnh và ngôn ngữ tự nhiên. *Địa chỉ ứng dụng cụ thể.	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
99.	KC-392	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và khảo sát đặc tính điện tử của transistor quang hiệu suất cao dựa trên các linh kiện đơn hạt nano ZnO	- Thiết kế, chế tạo thành công linh kiện bán dẫn transistor quang dựa trên cấu trúc đơn hạt nano ZnO. - Khám phá những đặc tính điện tử và quang điện tử mới, nổi trội của các linh kiện điện tử cấu trúc đơn	* Sản phẩm khoa học Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01. * Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo NCS: 01	3	Đại học Đà Nẵng

			hạt nano ZnO do sự tác động của hiệu ứng lượng tử và hiệu ứng bề mặt.	* Sản phẩm ứng dụng: Cung cấp nền tảng kỹ thuật cho việc chế tạo và khảo sát các tính chất điện tử và quang điện tử của các linh kiện điện tử dựa trên cấu trúc đơn hạt nano bao gồm quy trình chế tạo, hệ thống đo lường điện, điện tử. *Địa chỉ ứng dụng cụ thể.		
100.	KC-521	Nghiên cứu đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh lớp vật lý dựa trên thông tin xã hội trong thông tin vô tuyến	- Đề xuất một khuôn khổ mới để đánh giá tính an ninh và bảo mật cho mạng vô tuyến có xem xét tới những đặc điểm xã hội. - Đề xuất những phương thức mới để nâng cao tính an ninh và hiệu suất cho mạng vô tuyến đối với hành vi đa dạng của những tác nhân độc hại bao gồm nghe lén thụ động và tấn công chủ động. - Mở rộng và đi sâu phân tích khi những đặc điểm xã hội, thông số mạng, và yếu tố tài nguyên tương tác và tác động lẫn nhau.	* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số báo cáo tại Hội nghị trong nước/quốc tế: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo sau đại học: 1 Thạc sỹ	3	TĐH Việt Đức
101.	KC-379	Nghiên cứu chế tạo bộ chuyển đổi năng lượng một chiều tích hợp thuật toán bám điểm công suất cực đại cải tiến nhằm nâng cao hiệu suất của hệ thống pin quang điện.	Chế tạo thành công bộ chuyển đổi năng lượng một chiều tích hợp thuật toán bám điểm công suất cực đại cải tiến nhằm nâng cao hiệu suất của hệ thống pin quang điện.	* Sản phẩm khoa học Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 Số bài đăng hội thảo quốc tế khác: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 Số bài báo hội thảo quốc gia: 01 Số lượng sách xuất bản: * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo thạc sỹ: 01 * Sản phẩm ứng dụng: Chương trình mô phỏng, bản vẽ thiết kế; 02 bộ	3	Đại học Đà Nẵng

				chuyển đổi; 02 tấm đỡ pin năng lượng; 02 giá đỡ tấm pin; ứng dụng chuyển giao. * Địa chỉ ứng dụng cụ thể		
102.	KC-371	Nghiên cứu tối ưu hóa cấu trúc lưới điện phân phối có sự tham gia của các nguồn năng lượng tái tạo	Tối ưu hóa cấu trúc lưới điện phân phối có sự tham gia của các nguồn năng lượng tái tạo	* Sản phẩm khoa học Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 Số bài đăng hội thảo quốc tế khác: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 Số bài báo hội thảo quốc gia: 01 Số lượng sách xuất bản: * Sản phẩm đào tạo: Đào tạo thạc sĩ: 01 * Sản phẩm ứng dụng: Quy hoạch, thiết kế lưới điện phân phối; Ứng dụng chuyển giao. * Địa chỉ ứng dụng cụ thể	3	Đại học Đà Nẵng
103.	KC-105	Nghiên cứu xây dựng hệ thống chống bụi tự động dựa trên công nghệ IoT cho các kho và khu chế biến của mỏ than	Xây dựng được hệ thống chống bụi than tự động dựa trên công nghệ IoT có khả năng theo dõi thời gian thực các thông số về bụi, cảnh báo khi nồng độ bụi vượt ngưỡng cho phép, điều chỉnh bơm và van nước tự động tại các kho và khu chế biến của mỏ than nhằm bảo vệ môi trường và tăng năng suất lao động.	* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí trong nước: 01 * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo sau đại học: 01 thạc sĩ * Sản phẩm ứng dụng - Phần mềm theo dõi bụi than và điều khiển máy bơm, van nước tự động trên máy tính; - Bộ thiết bị đề xuất hỗ trợ thực nghiệm gồm bo mạch chủ, bộ cảm biến IoT, thiết bị IoT kết nối mạng không dây/có dây, máy bơm, ống dẫn, van và vòi phun nước; - Xác nhận thực nghiệm và tiếp nhận chuyển giao của mỏ than vùng Quảng Ninh.	3	TĐH Mỏ Địa chất

				* Địa chỉ ứng dụng cụ thể.		
104.	KC-521	Nghiên cứu, chế tạo hệ thống các trụ đèn giao thông thông minh công nghệ IoT sử dụng năng lượng mặt trời.	Chế tạo thành công các trụ đèn giao thông thông minh công nghệ IoT sử dụng năng lượng mặt trời. Các trụ đèn giao thông tại mỗi nút giao thông sẽ kết không dây với nhau để truyền dữ liệu và các lệnh điều khiển từ máy chủ trung tâm.	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học - Số bài báo ISI/Scopus: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 03 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 01 • Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 0 Đào tạo thạc sĩ: 02 • Sản phẩm ứng dụng • Sản phẩm khác <p>Đèn giao thông sử dụng đèn LED màu đỏ-vàng-xanh 01 mạng lưới các hệ thống trụ đèn giao thông tại mỗi nút giao thông sẽ liên kết với nhau, và phần mềm tính toán tại máy chủ sẽ tính toán nhằm đảm bảo việc lưu thông của các dòng xe ít dừng đèn đỏ nhất có thể, nhờ đó có thể giảm thiểu việc ùn ứ kẹt xe do việc dừng đèn đỏ quá lâu và liên tục của các dòng xe di chuyển trong thành phố.</p> <p>01 bản đồ hệ thống các trụ đèn, hiển thị theo thời gian thực đầy đủ thông tin chi tiết của mỗi trụ đèn như trạng thái đèn xanh – đỏ - vàng, trạng thái pin năng lượng mặt trời, tình trạng kết nối với các trụ đèn lân cận khác ...</p> <p>01 Phần mềm bản đồ giám sát hệ thống đèn giao thông sẽ tương thích với mọi loại thiết bị từ máy tính cá nhân PC, laptop, ...và chạy tương thích với mọi trình duyệt phổ thông hiện nay như IE, Google, Chrome, Firefox, Safari, ...</p>	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

105.	KC-404	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống điều khiển phối hợp thông minh cho đa phương tiện biển không người lái tự hành theo nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> • Làm chủ công nghệ thiết kế và thực thi hệ thống điều khiển phối hợp thông minh cho đa phương tiện biển không người lái tự hành theo nhóm. • Chế tạo thành công hệ thống điều khiển phối hợp thông minh cho đa phương tiện biển không người lái tự hành theo đội hình đồng nhất nhằm tìm kiếm mục tiêu. • Thiết kế chế tạo được được 03 phương tiện không người lái tự hành dưới nước mô hình phục vụ cho thử nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ ứng dụng cụ thể • Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo ISI/Scopus: 02 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 0 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 • Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 01 • Sản phẩm ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> # 01 hệ thống điều khiển phối hợp thông minh cho 03 phương tiện biển không người lái tự hành theo đội hình đồng nhất, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> i) Phần cứng và phần mềm: Hệ thống con điều khiển cho từng phương tiện biển không người lái đơn lẻ: mạch điện tử sử dụng bộ vi xử lý kèm theo lập trình điều khiển, kết nối truyền thông và nguồn cung cấp năng lượng; Hệ thống con điều khiển đồng bộ trung tâm. ii) Chỉ tiêu kỹ thuật: Tự động điều chỉnh vị trí, vận tốc và khoảng cách tối ưu giữa các phương tiện; Thời gian điều chỉnh $\tau_{dc} \leq 8,0s$; Quá độ điều chỉnh $\sigma \leq 5\%$; Thời gian trễ điều chỉnh $\tau_{tr} \leq 0,5s$; Sai lệch tĩnh $\varepsilon \leq 1\%$; Nhiễu giả lập: sóng biển mã trạng thái số 1, dòng hải lưu đến 2 hải lý/giờ. # 01 bộ hồ sơ thiết kế, qui trình công nghệ chế tạo tích hợp và vận hành hệ thống điều khiển phối hợp thông minh cho đa phương tiện biển không người lái tự hành theo nhóm. 	3	TĐH Bách khoa Hà Nội
------	--------	--	--	---	---	-------------------------------

				<p>iii) Thiết kế chế tạo được 03 phương tiện không người lái tự hành dưới nước mô hình phục vụ cho thử nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khác • Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
106.	KC-218	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả quá trình gia công xung điện định hình với dung dịch điện môi có trộn bột nano.	Xây dựng quy trình công nghệ gia công xung điện định hình với dung dịch điện môi có trộn bột nano.	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học <p>- Số bài báo Scopus: 04 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 0 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm đào tạo <p>Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 01</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm ứng dụng <p>Quy trình công nghệ và bộ khuôn gia công xung điện định hình với dung dịch điện môi có trộn bột nano. Các công thức dùng để thiết kế tối ưu hệ dẫn động cơ khí trong thực tiễn sản xuất. 01 sản phẩm gia công trên khuôn mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khác • Địa chỉ ứng dụng cụ thể. 	3	Đại học Thái Nguyên
107.	KC-523:	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo tấm pin mặt trời có cấu trúc cải tiến thông qua việc giữ ổn định nhiệt độ làm việc.	Thiết kế chế tạo được tấm pin mặt trời có cấu trúc cải tiến nâng cao hiệu suất sinh điện thông qua việc giữ ổn định nhiệt độ làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học <p>- Số bài báo ISI: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 03 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02</p>	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

				<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 01 <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 02 <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm ứng dụng 03 tấm pin mẫu có cấu trúc cải tiến 01 quy trình công nghệ sản xuất tấm pin mặt trời • Sản phẩm khác • Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
108.	KC-517	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng mô hình nhà máy học tập linh hoạt (Flexible Learning Factory) tại trường đại học Việt Đức.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, và xây dựng một mô hình nhà máy học tập linh hoạt (FLF) với các mô đun mở, dễ dàng di chuyển và thay đổi để thích hợp với các môn học khác nhau. - Xây dựng tài liệu giảng dạy với các tình huống giả định và mô phỏng trong nhà máy cho FLF. 	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo ISI/SCIE: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0 <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 0 Đào tạo thạc sĩ: 02 <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm ứng dụng Một dây truyền lắp ráp bán tự động nhỏ mô phỏng đầy đủ các chức năng sản xuất chính. Các thiết bị cơ bản cho kiểm tra và quản lý chất lượng. • Sản phẩm khác Tài liệu hướng dẫn vận hành và qui định an toàn, tập bài giảng các môn học, CD các file mô phỏng và phân tích cho các tình huống giả lập trong nhà máy. 	3	TĐH Việt Đức

109.	KC-180	Nghiên cứu công nghệ, thiết kế và chế tạo thiết bị hàn vảy có hỗ trợ siêu âm cho hợp kim nhôm.	Thiết kế, chế tạo được thiết bị hàn vảy có hỗ trợ siêu âm cho hợp kim nhôm.	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ ứng dụng cụ thể • Sản phẩm khoa học - Số bài báo ISI/Scopus: 02 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 04 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 01 • Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 02 • Sản phẩm ứng dụng 01 Thiết bị hàn vảy có hỗ trợ siêu âm cho hợp kim nhôm Thông số kỹ thuật: - Tần số: 20 kHz; Công suất: 2000 W; Nhiệt độ: 150 – 400 độ C; Nguồn: 220 V/50 – 60 Hz; Kích thước: 700 x 600 x 200 mm; Trọng lượng: 55 Kg Tính năng: Hàn dây Nhôm – Nhôm; Hàn dây Nhôm – Đồng; Không cần chất trợ hàn • Sản phẩm khác • Địa chỉ ứng dụng cụ thể 	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
110.	KC-226	Nghiên cứu công nghệ gia công carbide bằng dụng cụ cắt có lưỡi.	Xây dựng được quy trình công nghệ gia công bằng dụng cụ cắt có lưỡi làm bằng vật liệu carbide vonfram (Tungsten carbide);	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học - Số bài báo ISI/Scopus: 03 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 0 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0 • Sản phẩm đào tạo 	3	Đại học Thái Nguyên

				<p>Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 0</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm ứng dụng <p>Rãnh hình trục cán làm bằng vật liệu Carbide vonfram, 01 khuôn ép vật liệu Carbide vonfram. Chế tạo được bộ dụng cụ cắt có lưỡi. Quy trình công nghệ gia công bằng dụng cụ cắt có lưỡi làm bằng vật liệu carbide vonfram (Tungsten carbide);</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khác Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
111.	KC-178	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mẫu động cơ đốt trong không trục khuỷu sử dụng khí sinh học	Thiết kế chế tạo được mẫu động cơ đốt trong không trục khuỷu sử dụng với khí sinh học (biogas).	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khoa học <p>- Số bài báo ISI/Scopus: 02 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 02 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm đào tạo <p>Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 02</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm ứng dụng <p>Mẫu động cơ đốt trong không trục khuỷu với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Loại động cơ: 2 kỳ, đánh lửa cưỡng bức; Nhiên liệu sử dụng: khí sinh học (Biogas); Hệ thống khởi động: Điện; Hệ thống làm mát: không khí; Tốc độ trung bình lớn nhất của piston: 6m/s; Công suất tối đa dự kiến: 1 kW</p> <p>Thuyết minh cơ sở tính toán thiết kế động học, động lực học chuyển động của cơ cụm cơ cấu phát lực của động cơ không trục khuỷu.</p>	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

				<p>Bộ hồ sơ thiết kế, chế tạo động cơ không trực khuỷu. Trong đó đảm bảo đầy đủ các nội dung và yêu cầu kỹ thuật cho chế tạo có tính chính xác và đảm bảo trung thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khác <p>01 Giải pháp hữu ích</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
112.	KC-179	Nghiên cứu – Thiết kế – Chế tạo bồn tích trữ lạnh có chất biến đổi pha tích hợp hệ thống điều hòa không khí Water Chiller công suất 360000 BTU/h.	Thiết kế–Chế tạo được bồn tích trữ lạnh có chất biến đổi pha tích hợp hệ thống điều hòa không khí Water Chiller công suất 360 000 BTU/h .	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khoa học <p>- Số bài báo ISI: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 02 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm đào tạo <p>Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 0 Đào tạo thạc sĩ: 03</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm ứng dụng <p>01 hệ thống bồn tích trữ lạnh có sử dụng chất biến đổi pha nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Bồn tích trữ lạnh được nghiên cứu thiết kế theo kiểu đóng băng bên ngoài, có công suất lạnh 360 000 BTU/h. Độ chênh nhiệt độ của chất tải lạnh vào và ra bồn tích trữ là $\Delta t = 5\text{ }^{\circ}\text{C}$. Bồn tích trữ được sử dụng kết hợp với hệ thống điều hòa không khí Water Chiller công suất 360 000 BTU/h.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khác <p>01 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ ứng dụng cụ thể 	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

113.	KC-405	Nghiên cứu thiết kế chế tạo ổ khí cao tốc cho máy tăng áp động cơ đốt trong.	Làm chủ công nghệ và thiết kế chế tạo được ổ khí cao tốc cho máy tăng áp động cơ đốt trong.	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học - Số bài báo ISI/Scopus: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 0 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 03 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0 • Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 02 • Sản phẩm ứng dụng 01 cụm ổ khí động đàn hồi thay thế cho cụm ổ bôi trơn bằng dầu trong máy tăng áp 65.09100-7192 466721-5012S Garrett Honeywell (hoặc tương đương). 01 hồ sơ thiết kế, chế tạo và tổng hợp kết quả thực nghiệm. • Sản phẩm khác • Địa chỉ ứng dụng cụ thể 	3	TĐH Bách khoa Hà Nội
114.	KC-182	Nghiên cứu công nghệ và chế tạo thiết bị gia nhiệt bề mặt vi khuôn ép phun nhựa.	Xây dựng được quy trình công nghệ gia nhiệt bề mặt vi khuôn. <ul style="list-style-type: none"> • Thiết kế và chế tạo thiết bị gia nhiệt bề mặt vi khuôn. 	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học - Số bài báo ISI/Scopus: 02 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 02 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0 • Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 0 Đào tạo thạc sĩ: 02 • Sản phẩm ứng dụng 	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

				<p>01 Khuôn ép phun cho sản phẩm micro có 02 lòng khuôn ứng với mỗi sản phẩm có kích thước bao nhỏ hơn 750 mm x 750 mm x 750 mm. Sau khi phun ép, kích thước sản phẩm đạt độ chính xác theo yêu cầu bản vẽ. Vật liệu làm khuôn là Thép NAK 80 và STEELSEL STAVAX. Lòng khuôn có thể gia nhiệt cục bộ với tốc độ gia nhiệt > 5 °C/s;</p> <p>01 thiết bị gia nhiệt cho khuôn có kích thước nhỏ hơn 1000 mm x 1000 mm x 1000 mm. Công suất tối đa: 50 kWA. Thiết bị có thể gia nhiệt cho diện tích lòng khuôn nhỏ nhất là 50 mm x 50 mm</p> <p>01 mẫu sản phẩm micro có chiều dày 1,5 mm, kích thước bao 120 mm x 40 mm, vật liệu PA6.</p> <p>01 Quy trình thiết kế khuôn ép phun cho sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khác • Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
115.	KC-393	Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thống quét ảnh bức xạ kỹ thuật số ứng dụng trong kỹ thuật kiểm tra, đánh giá không phá hủy mẫu sử dụng trong công nghiệp.	<p>* Làm chủ công nghệ chụp hình bức xạ kỹ thuật số ứng dụng trong việc kiểm tra không phá hủy trong công nghiệp.</p> <p>* Chế tạo được hệ thiết bị chụp ảnh kỹ thuật số ứng dụng trong kỹ thuật kiểm tra không phá hủy trong công nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học <p>- Số bài báo ISI/Scopus: 01</p> <p>- Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 0</p> <p>- Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01</p> <p>- Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm đào tạo <p>Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 0</p> <p>Đào tạo thạc sĩ: 01</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm ứng dụng <p>01 hệ thiết bị chụp ảnh kỹ thuật số cầm tay có độ phân giải không gian 1mm, bề dày mẫu cực đại 10 cm. Nguồn phát bức xạ; đầu ghi bức xạ; thuật toán xây dựng và hiển thị ảnh được tối ưu; Khoảng cách</p>	3	TĐH Bách khoa Hà Nội

				<p>lớn nhất từ đầu dò tới nguồn bức xạ 120 cm; vận hành tự động hoặc thủ công; Đầu dò nổi không dây; Hệ thiết bị sử dụng pin sạc thời gian sử dụng 8h cho một lần sạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khác • Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
116.	KC-407	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bánh răng không tròn ứng dụng trong công nghiệp.	Thiết kế và chế tạo được một loại bánh răng không tròn có biên dạng răng không phải là đường thân khai ứng dụng trong công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khoa học <p>- Số bài báo ISI/Scopus: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 0 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 04 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 01</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm đào tạo <p>Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 02</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm ứng dụng <p>01 bộ bánh răng không tròn ứng dụng trong cơ cấu gạt nước mưa của ô tô có thông số kỹ thuật: vòng cung gạt nước từ 400 đến 900, tốc độ từ 30 đến 45 lần gạt/ phút. 01 bộ bánh răng không tròn ứng dụng trong máy nén có thông số kỹ thuật: Công suất 1,1 Kw; Điện áp/Tần số: 220V/50Hz; Lưu lượng khí: 195 lít/phút; Áp suất làm việc: 8 kg/cm². 01 bộ truyền bánh răng hành tinh không tròn có mô men đầu ra biến đổi từ 10 đến 70 Nm và dải biến đổi tốc độ từ: 500 đến 1000 vòng/ phút. 01 bộ hồ sơ thuyết minh tính toán và thiết kế bao gồm: quy trình tính toán thiết, kết quả tính toán, quy trình gia công, lắp ráp và bản vẽ thiết kế.</p>	3	TĐH Bách khoa Hà Nội

				<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khác Phần mềm tính toán và tự động hóa thiết kế (thiết kế mới, tối ưu kích thước và có tính năng giao tiếp với các phần mềm CAD/CAM). <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ ứng dụng cụ thể 		
117.	KC-502	Nghiên cứu thiết kế chế tạo bơm hút chân không kiểu Roto.	Thiết kế chế tạo được bơm hút chân không kiểu Roto.	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khoa học - Số bài báo ISI: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 03 - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 01 <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01 Đào tạo thạc sĩ: 02 <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm ứng dụng 01 Sản phẩm hoàn chỉnh bơm hút chân không kiểu 3 cánh có lưu lượng 3-5 m ³ /h, cột áp tối đa 4-5 Bar; 01 quy trình công nghệ chế tạo các chi tiết cơ bản của bơm hút chân không roto kiểu 3 cánh. 01 mô tả quy trình thiết kế, chế tạo và thử nghiệm. Bản vẽ chế tạo bơm hút chân không kiểu roto Trang thiết bị phục vụ giảng dạy đào tạo. <ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khác 01 đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích. Địa chỉ ứng dụng cụ thể	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên
118.	KC-513	Nghiên cứu thiết kế tối ưu và chế tạo khuôn đúc áp lực cao hợp kim nhôm cho chi tiết phức	Thiết kế tối ưu và chế tạo khuôn đúc áp lực cao hợp kim nhôm cho chi tiết phức tạp.	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm khoa học - Số bài báo ISI/Scopus: 01 - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác: 01	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng

		tạp.		<ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 01 - Số lượng sách xuất bản/tài liệu tham khảo: 0 <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 0 Đào tạo thạc sĩ: 02 <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm ứng dụng Phần mềm thiết kế, phân tích kết hợp với thực nghiệm. 01 Hồ sơ thiết kế bộ khuôn. 01 Bộ khuôn đúc áp lực cao hợp kim nhôm cho chi tiết phức tạp. 01 Sản phẩm được đúc từ bộ khuôn đúc áp lực cao hợp kim nhôm cho chi tiết phức tạp. <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm khác 01 đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích. 		Yên
119.	NN 32	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc, tái sinh và xác định khả năng phục hồi rừng tự nhiên tại Vườn Quốc gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các đặc điểm cấu trúc và tái sinh rừng tự nhiên tại Vườn Quốc gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông. - Xác định được các nhân tố và mức độ ảnh hưởng tới tài nguyên rừng Vườn Quốc gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông. - Đề xuất được các giải pháp phục hồi và quản lý bền vững rừng tự nhiên Vườn Quốc gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản: 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo sau đại học: Hướng dẫn thành công 02 thạc sĩ 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống số liệu về điều tra thực địa rừng tự nhiên tại Vườn Quốc gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông: Cung cấp đầy đủ và chính xác các số liệu điều tra ô tiêu chuẩn nghiên cứu. - Báo cáo phân tích các nhân tố và mức độ ảnh 	1	TĐH Tây Nguyên

				<p>hường tới tài nguyên rừng Vườn Quốc Gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp phục hồi và quản lý bền vững rừng tự nhiên Vườn Quốc Gia Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông. - Danh mục các loài cây bản địa trồng bổ sung làm giàu rừng. - Bản đồ: 01 bản đồ chỉ ra các mức độ rừng bị tác động và mức độ phục hồi rừng theo thời gian. 		
120.	NN 47	Nghiên cứu sản xuất giá thể trồng rau mầm công nghệ cao trong nhà màng	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thành công giá thể trồng rau mầm công nghệ cao đáp ứng nhu cầu của đối tác nói riêng và thị trường nói chung. - Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất rau mầm công nghệ cao (sử dụng giá thể là sản phẩm của đề tài) trong nhà màng qui mô nhỏ tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 làm nơi tham quan, rèn nghề, đặc biệt phục vụ hoạt động trải nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. 	<ol style="list-style-type: none"> Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản: 01 sách tham khảo Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra 2, 3 công thức phối trộn. - Quy trình sản xuất giá thể trồng rau mầm công nghệ cao. - 02 tấn giá thể trồng rau mầm công nghệ cao đáp ứng mục tiêu của đề tài - 100m² hệ thống thủy canh hoàn lưu (lắp đặt hoàn thiện, vận hành tốt) 	2	TĐH Sư phạm Hà Nội 2
121.	NN 70	Xác định các chỉ thị của sự suy giảm và các biện pháp cải thiện độ phì đất nông nghiệp vùng ĐBSCL trên cơ sở hệ thống FCC (Fertility Capability	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các chỉ thị sự suy giảm độ phì đất nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở hệ thống FCC. - Xác định được các biện pháp cải thiện sự suy giảm độ phì đất trên cơ sở đánh giá bằng hệ thống FCC 	<ol style="list-style-type: none"> Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: 01 bài; - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 bài - Số lượng sách xuất bản: 01 sách tham khảo Sản phẩm đào tạo 	1	TĐH Cần Thơ

Handwritten signature

		Classification)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương pháp xác định và phân loại các chỉ thị sự suy thoái độ phì đất nông nghiệp trên cơ sở hệ thống FCC ở đồng bằng sông Cửu Long. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng và các trở ngại của đất trong quá trình sử dụng đất nông nghiệp. - Báo cáo xác định chỉ thị của sự suy giảm và các biện pháp cải thiện độ phì đất nông nghiệp vùng ĐBSCL trên cơ sở hệ thống FCC. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng phương pháp xác định các chỉ thị, phân loại, đánh giá, khuyến cáo sử dụng về cải thiện độ phì và sự suy thoái đất nông nghiệp vùng ĐBSCL có thể sử dụng cho cán bộ, các nhà làm công tác nông nghiệp khuyến nông. 		
122.	NN 147	Nghiên cứu mô hình phát triển cây dược liệu Lạc tiên (<i>Passiflora foetida</i> L.) theo chuỗi giá trị tại tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - xây dựng được quy trình trồng cây Lạc tiên hữu cơ theo tiêu chuẩn GACP-WHO phù với điều kiện tự nhiên, khí hậu tại Thái Nguyên; - Sản xuất được một số sản phẩm từ cây Lạc tiên hữu cơ trồng tại Thái Nguyên dùng trong hỗ trợ điều trị an thần, mất ngủ; - Xây dựng được quy trình phát triển chuỗi giá trị cây dược liệu - Cây lạc tiên trồng tại Thái Nguyên. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 bài; - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 bài 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình trồng cây Lạc tiên hữu cơ theo tiêu chuẩn GACP-WHO đầy đủ thông số kỹ thuật (công thức phân bón, điều kiện chăm sóc, mùa vụ) - Mô hình 01 ha trồng cây Lạc tiên hữu cơ theo tiêu chuẩn GACP-WHO tại Thái Nguyên. - 150 hộp trà thảo dược an thần sản xuất từ cây Lạc tiên dùng trong hỗ trợ điều trị an thần, phòng chống mất ngủ (20 túi lọc/hộp). 	2	Đại học Thái Nguyên

				<ul style="list-style-type: none"> - 500 viên nang an thần sản xuất từ cây Lạc tiên. - Quy trình phát triển chuỗi giá trị cây dược liệu - Cây lạc tiên trồng tại Thái Nguyên. - 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn. 		
123.	NN 246	Nghiên cứu các giải pháp phục hồi và phát triển hệ sinh thái rú cát dựa vào cộng đồng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng ven biển miền Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng và mức độ tác động đến các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Đề xuất được các giải pháp phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - Số lượng sách xuất bản: 01 sách tham khảo <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Báo cáo phân tích các nhân tố ảnh hưởng và mức độ tác động đến các hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung. - Các giải pháp phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rú cát ven biển miền Trung theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu. - 02 mô hình vườn ươm (100m²/mô hình; 01 mô hình/tỉnh) - 02 mô hình khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung (01 ha/mô hình; 01 mô hình/tỉnh) - 02 mô hình trồng phục hồi Rú cát bằng cây bản địa (01 ha/mô hình; 01 mô hình/tỉnh). 	2	Đại học Huế
124.	NN 248	Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất rượu men lá tại Bình Trị Thiên	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất rượu men lá Bình Trị Thiên đảm bảo các yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 	2	Đại học Huế

Handwritten signature

			<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình được chuyển giao và ứng dụng thành công tại doanh nghiệp 	<p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ sản xuất rượu men lá đảm bảo các yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm - Chuyển giao thành công cho doanh nghiệp (xác nhận tiếp nhận chuyển giao) 		
125.	NN 287	Nghiên cứu tri thức và hệ thống canh tác bản địa thích ứng với biến đổi khí hậu của các dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi, tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu được những tri thức bản địa của cộng đồng người dân tộc thiểu số đã và đang áp dụng trong quá trình canh tác nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. - Đề xuất được hệ thống canh tác bản địa thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng nghiên cứu - Xây dựng được mô hình hệ thống trạm quan trắc khí tượng tự động tại khu vực miền núi giúp người dân có các thông tin chính xác hơn trong việc phòng chống thiên tai và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus: 01 bài; - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 bài <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản báo cáo tri thức bản địa của cộng đồng người dân tộc thiểu số đã và đang áp dụng trong quá trình canh tác nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. - Bộ bản đồ bản đồ tính dễ tổn thương của cộng đồng người dân tộc thiểu số ở khu vực nghiên cứu; Bản đồ phân vùng ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết cực đoan đến từng hệ thống canh tác; Bản đồ dự báo ảnh hưởng của một số hiện tượng thời tiết cực đoan đến hệ thống canh tác trong tương lai; - Bản khuyến nghị/đề xuất các hệ thống canh tác thích ứng với BĐKH phù hợp với cộng đồng người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi, tỉnh Quảng Nam. - Mô hình hệ thống trạm quan trắc khí tượng tự động tại khu vực miền núi giúp người dân có các thông tin 	2	Đại học Huế

				chính xác hơn trong việc phòng chống thiên tai và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp		
126.	NN 295	Nghiên cứu sử dụng nấm ký sinh côn trùng trong canh tác cà phê bền vững tại Sơn La	<ul style="list-style-type: none"> - Phân lập và tuyển chọn được một số chủng nấm ký sinh để sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ côn trùng (rệp sáp nâu <i>Coccushesperidum</i> Linnaeus, sâu đục quả <i>Stephanoderes hampeiferrari</i>) trên cà phê tại Sơn La. - Đánh giá được tính độc của một số chủng nấm ký sinh góp phần cung cấp vi nấm phù hợp, có độc lực cao cho sản xuất chế phẩm sinh học trong phòng trừ sâu hại một cách hiệu quả và an toàn cho vùng trồng cà phê của tỉnh Sơn La. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí tạp chí quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Chủng nấm kí sinh côn trùng thu thập tại Sơn La đảm bảo chất lượng sản xuất chế phẩm - 01 Quy trình sản xuất nấm kí sinh côn trùng phù hợp với địa bàn tỉnh Sơn La - Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng chế phẩm nấm ký sinh côn trùng phòng trừ rệp sáp mềm nâu <i>Coccus hesperidum</i> Linnaeus; Một đục quả cà phê <i>Stephanoderes hampei</i> Ferrari hại cà phê tại Sơn La. - 50kg chế phẩm nấm ký sinh côn trùng phòng trừ sâu hại cà phê tại Sơn La - Mô hình thử nghiệm phòng trừ côn trùng trên cây cà phê ở Sơn La 	2	TĐH Tây Bắc
127.	NN 297	Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, gây trồng cây Đẳng sâm (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook. f. & Thoms.) và Sa nhân tím (<i>Amomum longiligulare</i> T. L. Wu) theo hướng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các biện pháp kỹ thuật nhân giống cây Đẳng sâm và Sa nhân. - Xác định được các biện pháp kỹ thuật gây trồng cây Đẳng sâm và Sa nhân theo hướng thương phẩm gắn với bảo vệ tài nguyên rừng tại tỉnh Sơn La 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí tạp chí quốc tế: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 - 01 sách tham khảo về Đẳng sâm và Sa nhân 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 	2	TĐH Tây Bắc

		thương phẩm gắn với bảo vệ tài nguyên rừng tại tỉnh Sơn La		<p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích các biện pháp kỹ thuật nhân giống cây Đẳng sâm và Sa nhân. '- Báo cáo phân tích các biện pháp kỹ thuật gây trồng cây Đẳng sâm và Sa nhân theo hướng thương phẩm gắn với bảo vệ tài nguyên rừng tại tỉnh Sơn La - 02 mô hình thí nghiệm gây trồng Đẳng sâm và sa nhân theo hướng thương phẩm gắn với bảo vệ tài nguyên rừng - 3000 cây giống hai loài sa nhân và đẳng sâm phục vụ cho hoạt động đề tài 		
128.	NN 532	Nghiên cứu sự biến đổi thành phần dinh dưỡng và đa dạng sản phẩm thức uống cho người từ nguồn phụ phẩm cám gạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình chế biến và bảo quản thức uống dinh dưỡng từ cám gạo đảm bảo các yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm. - Quy trình được chuyển giao và ứng dụng thành công tại doanh nghiệp 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chế biến và bảo quản thức uống dinh dưỡng từ cám gạo đảm bảo các yếu tố vệ sinh an toàn thực phẩm. - Chuyển giao thành công cho doanh nghiệp (xác nhận tiếp nhận chuyển giao) 	1	TĐH Kiên Giang
129.	NN 143	Nghiên cứu tìm kiếm hợp chất thứ cấp có khả năng kháng viêm, kháng ung thư và nuôi cấy in vitro một số loài thuộc chi Dương đồng (Adinandra), họ chè	Xác định và tìm được một số hợp chất thứ cấp kháng viêm, kháng ung thư và thiết lập được hệ thống nuôi cấy in vitro của một số loài thuộc chi Dương Đồng (Adinandra), họ chè (Theaceae) ở Việt Nam	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 bài; - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài Scopus: 01 bài - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 03 bài 	1	Đại học Thái Nguyên

Handwritten signature

		(Theaceae) ở Việt Nam		<p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 loại hợp chất thứ cấp sạch (tinh dầu, isoflavon, saponin) từ một số loài thực vật thuộc chi Dương Đồng (Adinandra) thu tại Việt Nam. - Một số cây thuộc chi Dương Đồng (Adinandra) thu tại Việt Nam được nuôi cấy in vitro. - Báo cáo phân tích kết quả thử nghiệm khả năng kháng viêm và kháng ung thư của các hợp chất thứ cấp sạch tách chiết từ các loài thuộc chi Dương Đồng trên dòng tế bào ung thư buồng trứng, đại tràng và phổi. - Quy trình nuôi cấy in vitro một số loài thuộc chi Dương Đồng (Adinandra), họ chè (Theaceae) ở Việt Nam 		
130.	NN 145	Nghiên cứu hệ thống nuôi cấy rễ tơ và biểu hiện gen mã hóa enzyme columbamine O-methyltransferase nhằm tăng hàm lượng rotundin ở cây Bình vôi (Stephanta spp)	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được dòng rễ tơ cây Bình vôi bằng kỹ thuật nuôi cấy in vitro tế bào thực vật; - Tạo được dòng cây Bình vôi chuyển gen có hàm lượng rotundin cao hơn cây không chuyển gen; - Đánh giá được hàm lượng và chất lượng hoạt chất rotundin trong rễ, củ cây Bình vôi tự nhiên, cây in vitro, rễ tơ và cây chuyển gen. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI: 01 bài (SCI hoặc SCI-E); - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài Scopus: 01 bài - Số bài báo quốc tế khác: 01 bài - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 bài <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 02 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình nuôi cấy rễ tơ được sử dụng để thu nhận chất rotundin có hàm lượng cao. - Quy trình nhân giống <i>in vitro</i> được sử dụng để bảo 	1	Đại học Thái Nguyên

				<p>tồn, khai thác và sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chuyển gen mã hoá enzyme columbamine O-methyltra <p>4. Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hoặc 02 sản phẩm đăng kí sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn gồm: Quy trình nuôi cấy rễ tơ và Quy trình chuyển gen mã hoá enzyme columbamine O-methyltra 		
131.	NN-148	Nghiên cứu khả năng áp dụng chỉ dấu hóa học trong việc truy xuất nguồn gốc mật ong Bạc Hà vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được các chứng cứ chỉ dấu hóa học của mật ong Bạc Hà vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. - Xây dựng được quy trình sử dụng chỉ dấu hóa học để truy xuất nguồn gốc mật ong Bạc Hà vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế (trong đó có 01 bài trong danh mục ISI); 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. * Sản phẩm ứng dụng - Bộ dữ liệu khoa học minh chứng chỉ dấu hóa học của mật ong Bạc Hà vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. - Quy trình sử dụng chỉ dấu hóa học trong việc truy xuất nguồn gốc mật ong Bạc Hà vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ). 	2	Đại học Thái Nguyên
132.	NN-155	Nghiên cứu phát hiện bệnh do Tilapia Lake Virus (TiLV) trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam.	Xây dựng được quy trình chẩn đoán bệnh do Tilapia Lake Virus (TiLV) trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam phục vụ công tác giám sát dịch bệnh đồng thời xác định được một số đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích, trình tự genome của TiLV để làm cơ sở cho các nghiên cứu phòng và xử lý bệnh.	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI; 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo mô tả đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, bệnh 	3	Viện ĐHMỏ Hà Nội

				<p>tích của bệnh do TiLV gây ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chẩn đoán bệnh do TiLV gây ra trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam. Độ nhạy, độ đặc hiệu của phương pháp chẩn đoán trong quy trình đạt trên 98%. - Trình tự gen của tác nhân gây bệnh do TiLV gây ra trên cá rô phi nuôi được đăng ký trong ngân hàng gen. 		
133.	NN-255	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và sản xuất giống cá Kinh (<i>Siganus canaloculatus</i>).	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đặc điểm sinh học sinh sản nhằm làm cơ sở khoa học cho nghiên cứu sản xuất giống cá Kinh (<i>Siganus canaloculatus</i>). - Xây dựng được quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Kinh, góp phần chủ động được nguồn giống cá Kinh từ hình thức sinh sản nhân tạo trong điều kiện con giống tự nhiên ngày càng suy giảm, đáp ứng nhu cầu con giống cho người nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế (trong đó có 01 bài trong danh mục ISI); 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích đặc điểm sinh học sinh sản nhằm làm cơ sở khoa học cho nghiên cứu sản xuất giống cá Kinh (<i>Siganus canaloculatus</i>). - Quy trình sản xuất giống nhân tạo cá Kinh. - Đàn cá Kinh bố mẹ: 200 cặp (cỡ >100g/con). - Cá giống từ nguồn sinh sản nhân tạo: 10.000 con (cỡ 2 cm). 	3	Đại học Huế
134.	NN-460	Đánh giá nguy cơ nhiễm bệnh do các tác nhân virus HVA, EVA, EVE và EVEX gây ra trên cá Chình nuôi tại Việt Nam	Xác định sự hiện diện của những virus nguy hiểm như HVA, EVA, EVE và EVEX trên các loài cá Chình nuôi tại Việt Nam hiện nay để đánh giá ảnh hưởng của chúng đến hiệu quả của nghề nuôi và đề ra được các giải pháp ngăn ngừa và xử lý bệnh phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI; 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 02 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo hiện trạng nhiễm bệnh do các tác nhân virus HVA, EVA, EVE và EVEX gây ra trên cá 	3	TĐH Vinh

				<p>Chình nuôi tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo mô tả dấu hiệu triệu chứng, bệnh tích của cá Chình bị bệnh do các loại virus HVA, EVA, EVE và EVEX gây ra, giải pháp ngăn ngừa và xử lý bệnh phù hợp. - Quy trình chẩn đoán bệnh trên cá Chình nuôi tại Việt Nam do HVA, EVA, EVE và EVEX gây ra. 		
135.	NN-235	Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878) tại Sóc Trăng.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng, tác động xâm nhập mặn đến quy hoạch nuôi cá tra đã được phê duyệt tại Sóc Trăng. - Dự báo được ảnh hưởng của xâm nhập mặn theo các kịch bản nước biển dâng đến quy hoạch nuôi cá tra tại Sóc Trăng. - Đề xuất được các giải pháp thích ứng phát triển nuôi cá tra bền vững trong bối cảnh xâm nhập mặn tại Sóc Trăng. 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế; 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; 01 sách tham khảo (có chỉ số xuất bản ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích hiện trạng, tác động xâm nhập mặn đến quy hoạch nuôi cá tra đã được phê duyệt tại Sóc Trăng. - Dự báo ảnh hưởng của xâm nhập mặn theo các kịch bản nước biển dâng đến quy hoạch nuôi cá tra tại Sóc Trăng. - Bản đề xuất các giải pháp thích ứng phát triển nuôi cá tra bền vững trong bối cảnh xâm nhập mặn tại Sóc Trăng. 	3	TĐH Nha Trang
136.	NN-238	Đánh giá hiện trạng và đề xuất hệ thống giám sát tàu cá (VMS) khai thác xa bờ tỉnh Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hòa.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng trang thiết bị và công tác quản lý, giám sát tàu cá tại Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hòa. - Đề xuất được hệ thống giám sát tàu cá (bao gồm phần mềm và phần cứng) phục vụ quản lý hiệu quả tàu 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế; 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; 01 sách tham khảo (có chỉ số xuất bản ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng 	3	TĐH Nha Trang

			<p>khai thác hải sản xa bờ.</p>	<p>- Báo cáo phân tích thực trạng trang thiết bị và thực trạng công tác quản lý, giám sát tàu cá tại Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hòa.</p> <p>- Hệ thống giám sát tàu cá: trang thiết bị (thông số kỹ thuật, quy trình lắp đặt, phần mềm giám sát, quy chế vận hành, quản lý).</p>		
137.	NN-298	<p>Đa dạng thành phần loài khu hệ cá trên lòng hồ thủy điện Sơn La sau khi nhà máy thủy điện Sơn La đi vào hoạt động cá hồ thủy điện Sơn La.</p>	<p>- Đánh giá được hiện trạng khu hệ cá hồ thủy điện Sơn La; hiện trạng khai thác cá tại hồ thủy điện Sơn La và các tác nhân ảnh hưởng đến nguồn lợi.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi cá hồ thủy điện Sơn La.</p>	<p>* Sản phẩm khoa học</p> <p>- Công bố (tối thiểu): 01 bài báo trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế; 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; 01 sách tham khảo (có chỉ số xuất bản ISBN).</p> <p>* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng</p> <p>- Báo cáo phân tích hiện trạng khu hệ cá hồ thủy điện Sơn La.</p> <p>- Báo cáo phân tích hiện trạng khai thác cá tại hồ thủy điện Sơn La và các tác nhân ảnh hưởng đến nguồn lợi.</p> <p>- Bản đề xuất giải pháp bảo vệ và khai thác bền vững nguồn lợi cá hồ thủy điện Sơn La.</p>	3	TĐH Tây Bắc
138.	NN-239	<p>Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng Lòng dây (Lờ dây) đến nguồn lợi thủy sản các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.</p>	<p>- Đánh giá được hiện trạng nghề Lòng dây tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.</p> <p>- Đánh giá được tác động của nghề Lòng dây đến nguồn lợi thủy sản tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp quản lý hoạt động khai thác của nghề Lòng dây nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.</p>	<p>* Sản phẩm khoa học</p> <p>- Công bố (tối thiểu): 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; 01 sách tham khảo (có chỉ số xuất bản ISBN).</p> <p>* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng</p> <p>- Báo cáo phân tích hiện trạng nghề Lòng dây tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.</p> <p>- Báo cáo phân tích tác động của nghề Lòng dây đến nguồn lợi thủy sản tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.</p>	3	TĐH Nha Trang

			Bộ.	Bộ. - Bản đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động khai thác của nghề Lờ dấy nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.		
139.	YD-64	Nghiên cứu tổng hợp toàn phần hoạt chất Belinostat làm nguyên liệu cho thuốc điều trị ung thư	Xây dựng được quy trình tổng hợp nguyên liệu Belinostat quy mô 5.0 g/mẻ đạt tiêu chuẩn dược điển Mỹ USP 2017 để làm nguyên liệu cho bào chế thuốc điều trị ung thư.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống danh mục ISI - 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo : -02 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - -01 quy trình tổng hợp nguyên liệu Belinostat quy mô 5.0 g/mẻ -30 gram Belinostat đạt theo tiêu chuẩn dược điển Mỹ USP 2017. .	2	TĐH Cần Thơ
140.	YD-65	Nghiên cứu khả năng chống lão hóa của một số cây thuốc ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	Xác định được một vài loài cây thuốc có hoạt tính chống lão hóa cao, định hướng cho việc khai thác sử dụng	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống danh mục ISI - 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo -02 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo kết quả khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính chống lão hóa một số cây thuốc đã sàng lọc (ít nhất 3 cây) - Quy trình thử nghiệm các dược chất có hoạt tính chống lão hóa. - Đề xuất phương án sử dụng kết quả các cây thuốc đã	2	TĐH Cần Thơ

Ambe

				sàng lọc được		
141.	YD-81	Ứng dụng cấu trúc G-quadruplex nhằm ổn định tính bền vững và hoạt tính của RNA	Xác định khả năng của cấu trúc G-quadruplex trong việc làm ổn định tính bền vững và hoạt tính của RNA;	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống danh mục ISI - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo : 1</p> <p>học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích khả năng G-quadruplex trong việc làm ổn định hoạt tính của RNA dẫn đường trong hệ thống Crispr/Cas9, Crispr/Cpf1; - Báo cáo phân tích khả năng G-quadruplex trong việc làm ổn định hoạt tính của RNA mạch đơn và cấu trúc hairpin dưới sự hiện diện của exoribonuclea. - Báo cáo khả năng bảo vệ của G-quadruplex đối với sự ổn định mRNA và biểu hiện của Protein tái tổ hợp trong tế bào E.coli 	1	TĐH Mỏ TP.Hồ Chí Minh
142.	YD-144	Thực trạng dinh dưỡng bệnh tật và đề xuất một số giải pháp cải thiện dinh dưỡng, nâng cao sức khỏe phòng chống bệnh tật cho học sinh dân tộc thiểu số tại các trường trung học cơ sở nội trú khu vực miền núi phía Bắc	Đánh giá thực trạng dinh dưỡng bệnh tật và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng và bệnh tật ở học sinh dân tộc thiểu số.	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống danh mục ISI - 08 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo : 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài'</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả tình trạng dinh dưỡng và bệnh tật ở học sinh dân tộc thiểu số. 	1	Đại học Thái Nguyên

Number

				Bản kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng và bệnh tật ở học sinh dân tộc thiểu số.		
143.	YD-283	Nghiên cứu ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa lên chức sinh sản của nam giới hiếm muộn	Đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa ở nam giới hiếm muộn Đánh giá ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa lên các thông số tinh dịch đồ và độ phân mảnh DNA tinh trùng ở nam giới hiếm muộn	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống danh mục ISI - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo : 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài'</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác-</p> <p>Báo cáo đánh giá tình trạng rối loạn chuyển hóa ở nam giới hiếm muộn, trong đó có mối liên quan nhân quả giữa hội chứng chuyển hóa và chức năng sinh sản của nam giới</p> <p>Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của rối loạn chuyển hóa lên các thông số tinh dịch đồ và độ phân mảnh DNA tinh trùng ở nam giới hiếm muộn trên 200 mẫu nhóm bệnh và 50 nhóm chứng</p> <p>- Bản kiến nghị về việc áp dụng kết quả nghiên cứu để tuyên truyền và giáo dục thay đổi hành vi và lối sống của cộng đồng trong việc phòng chống rối loạn chuyển hóa và hiếm muộn</p>	2	Đại học Huế
144.	YD-389	Tìm hiểu cơ chế ngăn cản quá trình chết theo chu trình (apoptosis) của tế bào ung thư vú do sự kết hợp giữa hoạt chất ức chế CDC7 với một loại protein kinase tham	Tìm hiểu cơ chế ngăn cản quá trình chết theo chu trình của tế bào ung thư vú do kết hợp hoạt chất ức chế CDC7 với 1 loại protein kinase tham gia quá trình phân bào	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống danh mục ISI - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo : 1 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng</p>	1	Đại học Đà Nẵng

Phạm

		gia quá trình phân bào		<p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ chế ngăn cản quá trình gây chết của tế bào ung thư theo chu trình của tế bào ung thư vú do kết hợp hoạt chất ức chế CDC7 với 1 loại protein kinase tham gia quá trình phân bào - Bản kiến nghị về việc sử dụng kết hợp thuốc trong điều trị ung thư, đặc biệt là ung thư vú. 		
145.	KX 1	Phân cấp tài khóa, các kênh truyền dẫn nội sinh và tăng trưởng kinh tế của các tỉnh/thành Việt Nam: Minh chứng từ mô hình ước lượng không gian	<ul style="list-style-type: none"> - Ước lượng hiệu ứng tương tác của phân cấp tài khóa, FDI và thương mại lên tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam - Ước lượng hiệu ứng tương tác của phân cấp tài khóa và vốn con người lên tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam - Ước lượng hiệu ứng tương tác của phân cấp tài khóa và thể chế địa phương lên tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam - Đề xuất hướng điều chỉnh phân cấp tài khóa ở Việt Nam 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế Scopus: 02 - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo ước lượng hiệu ứng tương tác của phân cấp tài khóa, FDI và thương mại lên tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam - Báo cáo ước lượng hiệu ứng tương tác của phân cấp tài khóa và vốn con người lên tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam - Báo cáo ước lượng hiệu ứng tương tác của phân cấp tài khóa và thể chế địa phương lên tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam - Báo cáo đề xuất hướng điều chỉnh phân cấp tài khóa ở Việt Nam 	3	TĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
146.	KX 75	Lồng ghép giới trong	- Đánh giá hiện trạng sản xuất nhân	1. Sản phẩm khoa học:	3	TĐH

Handwritten signature

		<p> nghiên cứu phát triển bền vững chuỗi giá trị nhân Idor ở Đồng Bằng Sông Cửu Long</p>	<p> Idor ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng các kỹ thuật sản xuất nhằm đạt yêu cầu về sản xuất an toàn của hộ trồng nhân Idor ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. - Phân tích được chuỗi giá trị nhân Idor - Đề xuất được giải pháp cải thiện chuỗi giá trị nhân Idor ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 01 <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo hiện trạng sản xuất nhân Idor, báo cáo phân tích yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng các kỹ thuật sản xuất an toàn của hộ trồng nhân Idor ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, báo cáo phân tích chuỗi giá trị nhân Idor. - Báo cáo đề xuất giải pháp cải thiện chuỗi giá trị nhân Idor ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. - Một bản tóm tắt về khả năng ứng dụng để gửi cho Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn các tỉnh ở Đồng Bằng Sông Cửu Long; có phản hồi về khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu. 		Cần Thơ
147.	KX 84	<p> Tác động của chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình đánh giá tác động của chi tiêu R&D đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam. - Đo lường tác động của chi tiêu R&D đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam. - Đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy kết quả hoạt động R&D tại doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 01 <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>2. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình đánh giá tác động của chi tiêu R&D đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam - Báo cáo kết quả đo lường tác động của chi tiêu 	3	TĐH Mở TP.Hồ Chí Minh



				R&D đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam. - Báo cáo đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy kết quả hoạt động R&D tại doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.		
148.	KX 112	Các nhân tố tác động đến quyết định của hộ nông dân chuyển sang sản xuất rau hữu cơ ở một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc	- Nhận dạng và phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định của hộ nông dân chuyển sang sản xuất rau hữu cơ ở một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. - Đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh sự dịch chuyển từ sản xuất rau theo phương pháp truyền thống sang sản xuất rau hữu cơ tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế Scopus: 02 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 01 - Xuất bản 01 sách chuyên khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo việc nhận dạng và phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định của hộ nông dân chuyển sang sản xuất rau hữu cơ ở một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. - Đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh sự dịch chuyển từ sản xuất rau theo phương pháp truyền thống sang sản xuất rau hữu cơ tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Kiến nghị giải pháp áp dụng cho khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.	3	Đại học Thái Nguyên
149.	KX 407	Xác lập các luận cứ khoa học và xây dựng mô hình đo lường năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cho địa phương: Nghiên cứu trường hợp thành phố Đà Nẵng	- Xác định cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu năng lực hội nhập kinh tế quốc tế của các địa phương. - Xây dựng mô hình và thiết kế hệ thống thang đo để lường năng lực hội nhập quốc tế của các địa	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 01 - Xuất bản 01 sách tham khảo	3	Đại học Đà Nẵng

			<p>phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng mô hình để đo lường năng lực hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố Đà Nẵng. - Đưa ra các hàm ý chính sách nhằm nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế của các địa phương trong cả nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng. 	<p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực tiễn của việc nghiên cứu năng lực hội nhập kinh tế quốc tế của các địa phương. - Mô hình và hệ thống thang đo dùng để đo lường mức độ hội nhập kinh tế quốc tế cho 01 địa phương cấp tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc trung ương) của Việt Nam - Các kết quả đo lường về mức độ hội nhập kinh tế quốc tế và kiến nghị những chính sách nhằm tăng cường năng lực hội nhập cho Tp Đà Nẵng 		
150.	KX 411	Vai trò của vốn xã hội nội vùng trong liên kết phát triển kinh tế xã hội: Nghiên cứu tại Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện và đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố vốn xã hội nội vùng trong liên kết vùng tại Vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung - Đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy liên kết trong phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương trong Vùng. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố vốn xã hội nội vùng trong liên kết vùng tại Vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung - Bản đề xuất thúc đẩy vai trò của vốn xã hội trong xúc tiến liên kết vùng tại Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung gửi đến chính quyền các địa phương trong Vùng 	3	Đại học Đà Nẵng
151.	KX 479	Triển khai các cam kết của Việt Nam liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá và phân tích thực tiễn quá trình triển khai các cam kết cụ 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc 	3	TĐH Ngoại

Handwritten signature

		tới di chuyển lao động trong cộng đồng kinh tế Asean	<p>thể liên quan đến di chuyển lao động của Việt Nam trong khuôn khổ cam kết của Cộng đồng kinh tế ASEAN</p> <p>- Đề xuất các giải pháp liên quan đến di chuyển lao động của Việt Nam trong bối cảnh triển khai cụ thể các cam kết trong khuôn khổ của Cộng đồng kinh tế ASEAN</p>	<p>tế Scopus: 01</p> <p>- Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01</p> <p>- Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài)</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Báo cáo đánh giá và phân tích thực tiễn quá trình triển khai các cam kết cụ thể liên quan đến di chuyển lao động của Việt Nam trong khuôn khổ cam kết của Cộng đồng kinh tế ASEAN</p> <p>- Bản đề xuất các giải pháp liên quan đến di chuyển lao động của Việt Nam trong bối cảnh triển khai cụ thể các cam kết trong khuôn khổ của Cộng đồng kinh tế ASEAN</p>		Thương
152.	KX 209	Nghiên cứu Nhà nước kiến tạo nhằm gỡ bỏ các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam	<p>- Đánh giá thực trạng Nhà nước kiến tạo đối với việc hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam theo tiếp cận Bottom-up thông qua việc đo lường thái độ và đánh giá của các doanh nghiệp tư nhân về Nhà nước kiến tạo Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất giải pháp cải tiến Nhà nước kiến tạo trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01</p> <p>- Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài)</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Báo cáo đánh giá thực trạng Nhà nước kiến tạo đối với việc hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam theo tiếp cận Bottom-up thông qua việc đo lường thái độ và đánh giá của các doanh nghiệp tư nhân về Nhà nước kiến tạo Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất giải pháp cải tiến Nhà nước kiến tạo trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật nhằm hạn chế các rào cản phát triển doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam</p>	3	TĐH Thương Mại



				và kiến nghị giải pháp phù hợp.		
153.	KX 210	Nghiên cứu mô hình tính giá dịch vụ đào tạo tại các trường Đại học công lập tự chủ	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo tại các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm - Đưa ra các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện mô hình tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo trong các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm tại Việt Nam. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo tại các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm - Đề xuất giải pháp hoàn thiện mô hình tính giá trong tính giá thành dịch vụ đào tạo trong các trường Đại học công lập tự chủ - tự chịu trách nhiệm tại Việt Nam. Kiến nghị giải pháp phù hợp. 	3	TĐH Thương Mại
154.	KX 475	Cân bằng quyền lực cho các doanh nghiệp Việt Nam trong cấu trúc quan hệ Người mua-Người cung cấp với các công ty đa quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng quan hệ quyền lực của các doanh nghiệp Việt Nam trong cấu trúc mối quan hệ người mua-nhà cung cấp với các công ty đa quốc gia. - Xác định các nhân tố chính ảnh hưởng đến quan hệ quyền lực mất cân bằng (power imbalance) của các doanh nghiệp Việt Nam trong mạng lưới quan hệ với các tập đoàn đa quốc gia. - Đề xuất các giải pháp nâng cao cân bằng quyền lực cho các doanh nghiệp Việt Nam trong cấu trúc mối quan hệ người mua-nhà cung cấp 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế Scopus: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo các giải pháp cân bằng quyền lực cho các DNVN trong cấu trúc mối quan hệ người mua-người cung cấp với các công ty đa quốc gia. Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thiện sản phẩm cung ứng về chất 	3	TĐH Ngoại Thương

			với các công ty đa quốc gia.	lượng, giá cả, thời hạn giao hàng,... cũng như tăng cường liên kết theo chiều dọc và theo chiều ngang với các OEM hay các nhà cung cấp khác phù hợp với các DN ngành CNHT Việt Nam, môi trường KD Việt Nam; - 01 báo cáo các kiến nghị cho các cơ quan nhà nước về các cơ chế chính sách hỗ trợ cho các DNVN nâng cao quyền lực trong cấu trúc mối quan hệ Người mua-Người cung cấp với các công ty đa quốc gia... nhằm xây dựng các văn bản, các nghị định, hay thông tư hỗ trợ các DN cung ứng Việt Nam thay đổi cán cân quyền lực trong mối quan hệ người mua-nhà cung cấp với các công ty đa quốc gia mà không vi phạm các cam kết quốc tế của Việt Nam;		
155.	KX 399	Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch dựa vào cộng đồng tại các làng nghề truyền thống khu vực Duyên hải miền Trung	- Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các làng nghề truyền thống khu vực Duyên hải miền Trung; - Đề xuất mô hình du lịch dựa vào cộng đồng phù hợp với các làng nghề, nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch cho khu vực. - Xây dựng được hệ thống giải pháp để phát triển bền vững loại hình du lịch dựa vào cộng đồng ở các làng nghề miền Trung trong tương lai.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế ISI: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thành công 01 thạc sĩ (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá tiềm năng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các làng nghề truyền thống khu vực Duyên hải miền Trung; - Báo cáo đề xuất mô hình du lịch dựa vào cộng đồng phù hợp với các làng nghề, nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch cho khu vực. - Hệ thống giải pháp để phát triển bền vững loại hình du lịch dựa vào cộng đồng ở các làng nghề miền Trung trong tương lai.	3	Đại học Đà Nẵng

156.	KX 408	Hành vi quản trị lợi nhuận trong các hoạt động mua bán và sáp nhập: Bằng chứng từ các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được hành vi, mức độ quản trị lợi nhuận trong hoạt động M&A ở các công ty niêm yết ở Việt Nam; - Đánh giá được ảnh hưởng của quản trị công ty, bối cảnh thể chế đến hành vi quản trị lợi nhuận của các công ty trong hoạt động M&A. - Ứng dụng quản lý, giám sát hoạt động M&A của UBCK Nhà nước. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế ISI: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế khác: 01 - Số bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của quản trị công ty và bối cảnh thể chế đến hành vi quản trị lợi nhuận của các công ty trong hoạt động M&A. - Báo cáo hành vi quản trị lợi nhuận của các công ty trong thương vụ M&A: Ứng dụng vào quản lý, giám sát hoạt động M&A của Ủy ban chứng khoán. 	3	Đại học Đà Nẵng
157.	KX 3	Hợp tác ngân hàng – Fintech nhằm ổn định tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ lý luận và thực tiễn hợp tác ngân hàng – Fintech trong bối cảnh 4.0 đến ổn định tài chính. - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị về hợp tác ngân hàng-Fintech nhằm ổn định tài chính trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -01 bài báo trên tạp chí quốc tế -01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước -01 sách chuyên khảo 2. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khung lý thuyết về hợp tác Ngân hàng-Fintech đến ổn định tài chính trong bối cảnh 4.0 - Báo cáo đánh giá thực trạng hợp tác Ngân hàng- 	2	TĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh

				Fintech đến ổn định tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - Bản đề xuất giải pháp, khuyến nghị về hợp tác ngân hàng-Fintech nhằm ổn định tài chính trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0		
158.	KX 6	Xây dựng mô hình đánh giá kết quả hoạt động trong các tổ chức công tại Việt Nam bằng việc ứng dụng Bảng điểm khu vực công Moullin (PSS)	Xây dựng được mô hình và đề xuất các giải pháp, kiến nghị ứng dụng mô hình Bảng điểm khu vực công trên cơ sở áp dụng Moullin (PSS) vào đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức công tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước -01 sách chuyên khảo 2. Sản phẩm đào tạo -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: -Báo cáo cơ sở lý luận về bảng điểm khu vực công Moullin - Báo cáo đánh giá thực trạng phương pháp, nội dung đánh giá kết quả hoạt động trong các tổ chức công hiện nay và khả năng ứng dụng Bảng điểm khu vực công Moullin (PSS) - Bản đề xuất mô hình, giải pháp và kiến nghị nhằm ứng dụng mô hình Bảng điểm khu vực công trên cơ sở áp dụng PSS để đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức công tại Việt Nam	2	TĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
159.	XH 29	Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng vùng Tây Nguyên	-Đánh giá thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng vùng Tây Nguyên -Đề xuất các giải pháp, kiến nghị	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước	2	TĐH Tây Nguyên

			nhằm phát triển mạnh du lịch dựa vào cộng đồng vùng Tây Nguyên trong thời gian tới.	<p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch dựa vào cộng đồng - Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng vùng Tây Nguyên - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến du lịch dựa vào cộng đồng vùng Tây Nguyên - Bản đề xuất và kiến nghị các giải pháp nhằm phát triển du lịch dựa vào cộng đồng vùng Tây Nguyên 		
160.	KX 76	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp siêu nhỏ ở đồng bằng sông Cửu Long	Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp siêu nhỏ ở Đồng bằng Sông Cửu long	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước -01 sách tham khảo <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Báo cáo kinh nghiệm về nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp siêu nhỏ ở một số quốc gia. -Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp siêu nhỏ ở đồng bằng sông Cửu Long - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp siêu nhỏ ở đồng bằng sông Cửu Long - Bản đề xuất và kiến nghị các giải pháp nhằm nâng 	2	TĐH Cần Thơ

				cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp siêu nhỏ ở đồng bằng sông Cửu Long		
161.	KX 290	Nghiên cứu nhu cầu của người học đối với các chương trình E-Learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung	Đánh giá thực trạng nhu cầu của người học đối với các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung. Đề xuất các giải pháp và kiến nghị phát triển các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung.	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - Báo cáo tổng hợp nghiên cứu về nhu cầu của người học đối với các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung. - Bản đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm phát triển các chương trình E-learning trong lĩnh vực du lịch tại khu vực Duyên hải Miền Trung.	2	Đại học Huế
162.	KX 410	Nghiên cứu khả năng sử dụng trí tuệ nhân tạo để dự báo biến động các biến số tài chính vĩ mô Việt Nam	Đề xuất khung lý thuyết sử dụng trí tuệ nhân tạo để dự báo biến động các biến số tài chính vĩ mô và ứng dụng lý thuyết sử dụng trí tuệ nhân tạo trong việc dự báo biến động các biến số tài chính vĩ mô của Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác -Báo cáo tổng hợp nghiên cứu về khả năng sử dụng	2	Đại học Đà Nẵng

Handwritten signature

				trí tuệ nhân tạo để dự báo biến động của các biến số tài chính vĩ mô Việt Nam. - Bản đề xuất mô hình dự báo ứng dụng trí tuệ nhân tạo để dự báo biến động của các biến số tài chính vĩ mô Việt Nam		
163.	KX 439	Nghiên cứu phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam	Đánh giá thực trạng phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam Đề xuất chính sách và giải pháp xây dựng và áp dụng mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước 2. Sản phẩm đào tạo -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. -01 NCS được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác -Báo cáo cơ sở lý luận về mô hình kinh doanh dịch vụ chia sẻ -Báo cáo đánh giá thực trạng xây dựng và vận dụng dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam -Bản đề xuất, kiến nghị chính sách và giải pháp nhằm phát triển mô hình dịch vụ lưu trú chia sẻ tại Việt Nam	2	TĐH Kinh tế quốc dân
164.	KX 441	Xây dựng tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn Việt Nam bằng phương pháp máy học (Machine Learning)	Đề xuất các tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn Việt Nam bằng máy học trong việc ra quyết định tín dụng của ngân hàng thương mại	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước -01 sách chuyên khảo	2	TĐH Kinh tế quốc dân

Handwritten signature

				<p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. -01 NCS được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tín dụng khách hàng khu vực nông thôn và các tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn bằng máy học. - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn bằng máy học. - Báo cáo đánh giá thực trạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn của ngân hàng thương mại Việt nam, khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng khu vực nông thôn có nhu cầu vay vốn của NHTM - Bản đề xuất xây dựng tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn bằng máy học và đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm gia tăng khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng khu vực nông thôn Việt Nam. 		
165.	KX 445	Xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam đến 2030	Đề xuất giải pháp xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam từ nay đến 2030	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở lý luận về xanh hóa chuỗi cung ứng 	2	TĐH Kinh tế quốc dân

				<p>hang thủy sản xuất khẩu. Phân tích sự cần thiết cấp bách của xu hướng xanh hóa chuỗi giá trị hàng thủy sản xuất khẩu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của nước ta trong những năm qua - Bản đề xuất giải pháp nhằm xanh hóa chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của nước ta đến 2030 		
166.	KX 500	Phát triển các dịch vụ tài chính theo chuỗi giá trị nông nghiệp ở Việt Nam	Đề xuất giải pháp nhằm phát triển các dịch vụ tài chính theo chuỗi giá trị nông nghiệp ở Việt Nam .	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -03 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước -01 sách chuyên khảo <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> -02 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở lý luận về phát triển các dịch vụ tài chính theo chuỗi giá trị nông nghiệp. - Báo cáo đánh giá thực trạng về phát triển các dịch vụ tài chính theo chuỗi giá trị nông nghiệp. - Nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận các dịch vụ tài chính của các thành viên trong chuỗi giá trị nông nghiệp. - Bản đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển các dịch vụ tài chính theo chuỗi giá trị nông nghiệp. 	2	TĐH Quy Nhơn
167.	KX 522	Hành vi đưa hối lộ của nhà quản lý trong các doanh nghiệp nhỏ và	Đánh giá thực trạng đưa hối lộ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở VN Đề xuất chính sách và biện pháp	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus 	2	TĐH Việt Đức



		vừa ở việt nam: tiếp cận từ góc độ của tài chính hành vi	cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nhà làm chính sách nhằm giảm thiểu tình trạng đưa hối lộ củadoanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.	<p>-01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <p>-01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <p>- Báo cáo cơ sở lý luận của tài chính hành vi về hành vi đưa hối lộ của các nhà quản lý trong các doanh nghiệp.</p> <p>- Báo cáo đánh giá thực trạng của hành vi đưa hối lộ trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam</p> <p>- Bản đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm hạn chế hành vi đưa hối lộ của các nhà quản lý trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nước ta.</p>		
168.	KX 477	Vay vốn ngang hàng (peer-to –peer lending); Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	Đề xuất các giải pháp phát triển vay vốn ngang hàng ở Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>-01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus</p> <p>-01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <p>-01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <p>- Báo cáo kinh nghiệm phát triển hình thức vay vốn ngang hàng của một số quốc gia, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</p> <p>Báo cáo Đánh giá thực trạng vay vốn ngang hàng ở Việt Nam</p> <p>-Báo cáo đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển hình thức vay vốn ngang hàng ở Việt</p>	2	TĐH Ngoại Thương

Handwritten signature

				Nam trong thời gian tới.		
169.	KX 484	Nghiên cứu khả năng tiếp cận đầu tư trên thị trường phái sinh Việt Nam	Làm rõ khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư trên thị trường phái sinh, đề xuất giải pháp và kiến nghị nâng cao khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư đối với TTPS ở Việt nam.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong hệ thống Scopus -02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <p>Báo cáo những vấn đề lý luận về thị trường phái sinh và các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư trên thị trường phái sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về tiếp cận đầu tư trên thị trường phái sinh - Báo cáo đánh giá thực trạng tiếp cận đầu tư trên thị trường phái sinh ở Việt Nam - Bàn đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư trên thị trường phái sinh ở Việt nam 	2	TĐH Ngoại Thương
170.	KX-85	Chính sách giá của sản phẩm tín dụng dựa trên cơ sở rủi ro (Risk based pricing of credit): nghiên cứu quốc tế và đề xuất ứng dụng cho Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình tính toán "giá" (lãi suất và phí) cho các khoản tín dụng của các ngân hàng nhằm đáp ứng các yêu cầu về quản trị rủi ro tín dụng/quản trị rủi ro với danh mục các sản phẩm tín dụng. - Đề xuất được các giải pháp liên quan đến áp dụng mô hình tính toán "giá" cho các khoản tín dụng của ngân hàng trong điều kiện đặc thù 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế trong danh mục ISI. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - 02 mô hình tính toán "giá" (lãi suất và phí) cho các khoản tín dụng của các ngân hàng nhằm đáp ứng các yêu cầu về quản trị rủi ro tín dụng/quản trị rủi ro với danh mục các sản phẩm tín dụng. - Bàn đề xuất các giải pháp liên quan đến áp dụng mô 	3	TĐH Mở TP.Hồ Chí Minh

			của Việt Nam, đặc biệt là các ngân hàng có sở hữu Nhà nước.	hình tính toán “giá” cho các khoản tín dụng của ngân hàng trong điều kiện đặc thù của Việt Nam, đặc biệt là các ngân hàng có sở hữu Nhà nước.		
171.	KX-196	Tiêu dùng bền vững: nghiên cứu từ góc độ hành vi mua của người tiêu dùng đối với thực phẩm hữu cơ ở Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được các lý thuyết về hành vi tiêu dùng bền vững; về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua thực phẩm hữu cơ (TPHC). - Xây dựng được mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy và kìm hãm hành vi mua thực phẩm hữu cơ của khách hàng ở Việt Nam; - Kiểm định và chứng thực được mô hình hành vi mua TPHC của người tiêu dùng Việt Nam gắn với một số mặt hàng phổ biến như rau quả, thịt, ... - Đề xuất được một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất – thương mại, người tiêu dùng Việt Nam nhằm thúc đẩy tiêu dùng bền vững TPHC.. 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về hành vi tiêu dùng bền vững; về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua TPHC. - Mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy và kìm hãm hành vi mua thực phẩm hữu cơ của khách hàng ở Việt Nam. - Báo cáo về kiểm định và chứng thực mô hình hành vi mua TPHC của người tiêu dùng Việt Nam gắn với một số mặt hàng phổ biến như rau quả, thịt, ... - Bản đề xuất một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất – thương mại, người tiêu dùng Việt Nam nhằm thúc đẩy tiêu dùng bền vững TPHC.. 	3	TĐH Thương Mại
172.	KX-197	Phân tích định lượng hiệu quả các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo định hướng phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý thuyết về phân tích định lượng hiệu quả đầu tư FDI theo định hướng phát triển bền vững; - Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá định lượng hiệu quả dự án FDI theo định hướng phát triển bền 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI; 01 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng 	3	TĐH Thương Mại

			<p>vững;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính toán định lượng được thực trạng hiệu quả của các dự án FDI theo định hướng phát triển bền vững; - Tính toán định lượng được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững; - Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về phân tích định lượng hiệu quả đầu tư FDI theo định hướng phát triển bền vững. - Bộ tiêu chí đánh giá định lượng hiệu quả dự án FDI theo định hướng phát triển bền vững. - Báo cáo phân tích định lượng thực trạng hiệu quả của các dự án FDI theo định hướng phát triển bền vững. - Báo cáo phân tích định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững. - Bản đề xuất các giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả của các dự án FDI tại Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững. 		
173.	KX-202	Nghiên cứu tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Định danh được biến “chính sách giáo dục”. Làm rõ được mối liên kết giữa chính sách giáo dục và thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam. - Xây dựng được khung lý thuyết, mô hình nghiên cứu, các kênh tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn. - Đánh giá được thực trạng tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam; - Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện chính sách giáo dục nhằm nâng cao thu nhập của hộ gia đình ở 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích về khung lý thuyết, mô hình nghiên cứu, các kênh tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn. - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam; - Bản đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách giáo dục nhằm nâng cao thu nhập của hộ gia đình ở 	3	TĐH Thương Mại

			khu vực nông thôn Việt Nam.	khu vực nông thôn Việt Nam.		
174.	KX-203	Nghiên cứu nhận diện và các giải pháp xử lý thực trạng doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie): đặc điểm và các nhân tố tác động,... - Đánh giá được thực trạng các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) tại Việt Nam giai đoạn 2007-2018. - Đề xuất được các giải pháp giải quyết thực trạng doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) nhằm: <ul style="list-style-type: none"> + Nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNXS, giúp các DNXS có thể trở nên khỏe mạnh. + Sáp nhập, tái cơ cấu hay tái cấu trúc đối với các DNXS với kết quả quá yếu kém, không thể khắc phục được. + Giải thể, cho phá sản hoặc cho dừng niêm yết (DN niêm yết) với các DNXS thua lỗ kéo dài không thể khắc phục, và không có khả năng thanh toán các khoản nợ. + Định hướng chính sách cho các nhà quản lý trong lĩnh vực liên quan (tài chính, chứng khoán,...). 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích đặc điểm và các nhân tố tác động... của các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie). - Báo cáo phân tích thực trạng các doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) tại Việt Nam giai đoạn 2007-2018 - Bản đề xuất các giải pháp giải quyết thực trạng doanh nghiệp “xác sống” (công ty Zombie) nhằm: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNXS, giúp các DNXS có thể trở nên khỏe mạnh; Sáp nhập, tái cơ cấu hay tái cấu trúc đối với các DNXS với kết quả quá yếu kém, không thể khắc phục được; Giải thể, cho phá sản hoặc cho dừng niêm yết (DN niêm yết) với các DNXS thua lỗ kéo dài không thể khắc phục, và không có khả năng thanh toán các khoản nợ; Định hướng chính sách cho các nhà quản lý trong lĩnh vực liên quan (tài chính, chứng khoán,...). 	3	TĐH Thương Mại
175.	KX-201	Nghiên cứu chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận liên quan tới chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh 	3	TĐH Thương

		<p>môi trường của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên một số thị trường trọng điểm.</p>	<p>môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy các doanh nghiệp thông qua chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường; những lợi thế cạnh tranh có thể đạt được (chi phí thấp, hoặc khác biệt hóa) và hiệu suất chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường của các DN thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm. - Kiểm định và chứng thực được mô hình nghiên cứu đối với các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm. - Đề xuất được một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu thủy sản... nhằm thúc đẩy việc áp dụng chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các DN thủy sản Việt Nam trên các thị trường trọng điểm. 	<p>mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).</p> <ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận liên quan tới chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với môi trường. - Mô hình nghiên cứu tích hợp các yếu tố thúc đẩy các doanh nghiệp thông qua chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường; những lợi thế cạnh tranh có thể đạt được (chi phí thấp, hoặc khác biệt hóa) và hiệu suất chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện môi trường của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm. - Báo cáo kiểm định và chứng thực mô hình nghiên cứu đối với các DN thủy sản Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu trọng điểm. - Bản đề xuất một số giải pháp cho các chủ thể: Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu thủy sản... nhằm thúc đẩy việc áp dụng chiến lược kinh doanh xuất khẩu định hướng thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam trên các thị trường trọng điểm.. 		Mại
176.	KX-302	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình khởi nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với</p>	<p>Xây dựng được mô hình khởi nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch tại vùng Tây Bắc. Mô hình có sự tham gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN). 	3	TĐH Tây Bắc

Handwritten signature

		du lịch tại tiểu vùng Tây Bắc	của Nhà nước, nhà doanh nghiệp (doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao), nhà khoa học và nhà nông; góp phần tăng thu nhập cho địa phương và người dân từ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ du lịch, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của đồng bào dân tộc thiểu số dựa trên thế mạnh của quê hương.	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> - 02 mô hình thực nghiệm khởi nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch tại tỉnh Sơn La và Điện Biên. - Chuyển giao 02 mô hình thực nghiệm cho doanh nghiệp tại Sơn La, Điện Biên khai thác và vận hành. - Bản kiến nghị chính sách để nhân rộng mô hình này trong thực tiễn cuộc sống. 		
177.	KX-199	Chống gian lận trong thanh toán trực tuyến: giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo đối với các doanh nghiệp Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về thanh toán trực tuyến, gian lận trong thanh toán trực tuyến. - Hệ thống hoá được cơ sở lý luận và thực tiễn về kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong thanh toán trực tuyến. - Đánh giá được thực trạng thanh toán trực tuyến tại các tổ chức có cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tại Việt Nam. - Đề xuất được mô hình hệ thống thông tin sử dụng kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo để chống gian lận trong thanh toán trực tuyến cho các tổ chức cung cấp dịch vụ này tại Việt Nam (bao gồm gian lận thẻ tín dụng và cảnh báo gian lận bồi hoàn thẻ tín dụng). 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Công bố (tối thiểu): 02 bài báo quốc tế (trong đó có 1 bài trong danh mục Scopus); 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành kinh tế/tài chính trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về thanh toán trực tuyến, gian lận trong thanh toán trực tuyến. - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong thanh toán trực tuyến. - Báo cáo phân tích thực trạng thanh toán trực tuyến tại các tổ chức có cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến tại Việt Nam. - Bản đề xuất mô hình hệ thống thông tin sử dụng kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo để chống gian lận trong thanh toán trực tuyến cho các tổ chức cung cấp dịch vụ này tại Việt Nam (bao gồm gian lận thẻ tín dụng và cảnh báo gian lận bồi hoàn thẻ tín dụng). 	3	TĐH Thương Mại

178.	KX-473	Minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về trách nhiệm xã hội, minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới. - Đánh giá được thực trạng minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam, đánh giá ảnh hưởng của việc minh bạch thông tin TNXH lên hiệu quả kinh doanh của DN cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến việc minh bạch thông tin TNXH của DN. - Đề xuất được các giải pháp tăng cường minh bạch thông tin tin trách nhiệm xã hội của DN niêm yết trên thị trường chứng khoán VN từ góc độ của DN và góc độ cơ quan quản lý Nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về trách nhiệm xã hội, minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới. - Báo cáo phân tích thực trạng minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam, đánh giá ảnh hưởng của việc minh bạch thông tin TNXH lên hiệu quả kinh doanh của DN cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến việc minh bạch thông tin TNXH của DN. - Bản đề xuất các tiêu chí minh bạch thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp tăng cường minh bạch thông tin tin trách nhiệm xã hội của DN niêm yết trên thị trường chứng khoán VN từ góc độ của DN và góc độ cơ quan quản lý Nhà nước. 	3	TĐH Ngoại Thương
179.	KX-198	Nghiên cứu kế toán môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các quy định của Chuẩn mực kế toán quốc tế, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về kế toán môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. - Đánh giá được thực trạng kế toán 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục Scopus; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích các quy định của Chuẩn mực kế 	3	TĐH Thương Mại

			<p>môi trường đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam hiện nay, tìm ra những bất cập, những vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp xây dựng, hoàn thiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế và chính sách của Việt Nam.</p>	<p>toán quốc tế, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về kế toán môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.</p> <p>- Báo cáo phân tích thực trạng kế toán môi trường đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam hiện nay, tìm ra những bất cập, những vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Bản đề xuất một số giải pháp xây dựng, hoàn thiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế và chính sách của Việt Nam.</p>		
180.	KX-432	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến chi phí logistics của các doanh nghiệp ở Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc bộ	<p>- Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về chi phí logistics trong điều kiện phát triển theo định hướng thị trường và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Phân tích được vai trò của chi phí logistics trong thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vùng KTTĐ Bắc bộ.</p> <p>- Tính toán định lượng được các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí logistics của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics (3PL) ở Vùng KTTĐ Bắc Bộ.</p> <p>- Đề xuất được một số giải pháp tăng cường các tác động tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực của các nhân tố ảnh hưởng nhằm cắt</p>	<p>* Sản phẩm khoa học</p> <p>- Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế; 01 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).</p> <p>* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.</p> <p>* Sản phẩm ứng dụng</p> <p>- Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về chi phí logistics trong điều kiện phát triển theo định hướng thị trường và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Báo cáo phân tích vai trò của chi phí logistics trong thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vùng KTTĐ Bắc bộ.</p> <p>- Báo cáo phân tích định lượng các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí logistics của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics (3PL) ở Vùng KTTĐ Bắc Bộ.</p> <p>- Bản đề xuất một số giải pháp tăng cường các tác động tích cực và hạn chế các tác động tiêu cực của</p>	3	TĐH Kinh tế quốc dân

			giảm chi phí logistics cho các doanh nghiệp ở Vùng KTTĐ Bắc bộ đến năm 2025, tầm nhìn 2030.	các nhân tố ảnh hưởng nhằm cắt giảm chi phí logistics cho các doanh nghiệp ở Vùng KTTĐ Bắc bộ đến năm 2025, tầm nhìn 2030.		
181.	KX-474	Quan hệ giữa năng lực sản xuất và việc gia nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp hỗ trợ Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mối quan hệ giữa năng lực sản xuất và việc gia nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp hỗ trợ Việt Nam. - Đánh giá được thực trạng năng lực sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam và phân tích triển vọng gia nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp FDI. - Đề xuất được một số giải pháp cho các doanh nghiệp hỗ trợ Việt Nam để gia nhập thành công vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trên thế giới nói riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế; 01 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; xuất bản 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN). * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích mối quan hệ giữa năng lực sản xuất và việc gia nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp hỗ trợ Việt Nam (nêu rõ phạm vi của mối quan hệ). - Báo cáo phân tích thực trạng năng lực sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam và phân tích triển vọng gia nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp FDI (nêu rõ ảnh hưởng tích cực và tiêu cực khi gia nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu; năng lực sản xuất của Việt Nam có khả năng gia nhập vào khâu nào của chuỗi). - Bản đề xuất một số giải pháp cho các doanh nghiệp hỗ trợ Việt Nam để gia nhập thành công vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trên thế giới nói riêng. 	3	TĐH Ngoại Thương
182.	KX-478	Các yếu tố ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp cung ứng của các doanh nghiệp FDI Nhật Bản	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về chuỗi cung ứng toàn cầu, lý thuyết về chi phí giao dịch. - Đánh giá được thực trạng mối quan hệ giữa các DN sản xuất và DN cung ứng của các doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> * Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. 	3	TĐH Ngoại Thương

		khí đầu tư vào Việt Nam.	FDI Nhật Bản khi đầu tư vào Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và gợi ý chính sách để các doanh nghiệp của Việt Nam tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI Nhật Bản.	* Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về chuỗi cung ứng toàn cầu, lý thuyết về chi phí giao dịch. - Báo cáo phân tích thực trạng mối quan hệ giữa các DN sản xuất và DN cung ứng của các doanh nghiệp FDI Nhật Bản khi đầu tư vào Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và gợi ý chính sách để các doanh nghiệp của Việt Nam tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI Nhật Bản.		
183.	KX-485	Vai trò của các bên liên quan trong việc bảo đảm trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng rau củ ở Việt Nam.	- Phân tích được kinh nghiệm về quản lý Nhà nước trong việc bảo đảm trách nhiệm xã hội (TNXH) của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng tại một số quốc gia phát triển và đang phát triển trên thế giới, và bài học kinh nghiệm cho cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý chuỗi cung ứng rau củ ở Việt Nam. - Đánh giá được vai trò của các bên liên quan trong quản lý chuỗi cung ứng rau củ ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và kiến nghị để nâng cao trách nhiệm của các bên liên quan với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng rau củ ở Việt Nam.	* Sản phẩm khoa học - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế; 02 bài báo trên tạp khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN. * Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ. * Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích kinh nghiệm về quản lý NN trong việc bảo đảm TNXH của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng tại một số quốc gia phát triển và đang phát triển trên thế giới, và bài học kinh nghiệm cho cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý chuỗi cung ứng rau củ ở Việt Nam. - Báo cáo phân tích vai trò của các bên liên quan trong quản lý chuỗi cung ứng rau củ ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và kiến nghị để nâng cao trách nhiệm của các bên liên quan với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng rau củ ở Việt Nam.	3	TĐH Ngoại Thương
184.	GD-134	Nghiên cứu phát triển năng lực giáo dục	- Xây dựng được khung năng lực giáo dục STEM cho giáo viên các	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus.	3	Đại học Thái

Nam

		STEM cho giáo viên các trường trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.	trường trung học phổ thông - Đề xuất được các biện pháp phát triển năng lực giáo dục STEM cho giáo viên các trường trung học phổ thông	- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 02 bài Kỳ yếu Hội thảo quốc gia và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 03 thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Khung năng lực giáo dục STEM cho giáo viên các trường trung học phổ thông. - Các biện pháp phát triển năng lực giáo dục STEM cho giáo viên các trường trung học phổ thông - 15-20 bộ sản phẩm STEM và robotics phục vụ cho dạy học STEM. - Tài liệu bồi dưỡng tập huấn phát triển năng lực giáo dục STEM cho giáo viên các trường trung học phổ thông.		Nguyên
185.	GD-169	Xây dựng mô hình giáo dục hướng nghiệp cho người khuyết tật trí tuệ và tự kỉ tại Việt Nam	Đề xuất được mô hình giáo dục hướng nghiệp cho người khuyết tật trí tuệ và tự kỉ tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ (bảo vệ thành công chuyên đề nghiên cứu theo hướng của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: Mô hình giáo dục hướng nghiệp cho người khuyết tật trí tuệ và tự kỉ tại Việt Nam.	3	Viện Khoa học giáo dục Việt Nam
186.	GD-49	Phát triển năng lực dạy	- Xây dựng được khung năng lực	1. Sản phẩm khoa học:	3	TĐH Sư

		học tích hợp môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên THCS đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.	<p>dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên THCS đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.</p> <p>- Đề xuất được các biện pháp phát triển năng lực dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên THCS đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.</p>	<p>01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế.</p> <p>02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>01 Sách tham khảo.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 03 thạc sĩ.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Khung năng lực dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên THCS.</p> <p>- Các biện pháp phát triển và đánh giá năng lực dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên THCS đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.</p> <p>- Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên cho giáo viên THCS đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.</p>		phạm TP.Hồ Chí Minh
187.	GD-189	Phát triển năng lực dạy học cho giáo viên môn công nghệ phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	Đề xuất được các giải pháp phát triển năng lực dạy học cho giáo viên môn công nghệ phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí QT.</p> <p>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p>	3	TĐH Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh

				<ul style="list-style-type: none"> - Khung năng lực dạy học của giáo viên môn công nghệ phổ thông. - Các giải pháp phát triển năng lực dạy học cho giáo viên môn công nghệ phổ thông. - Tài liệu hướng dẫn triển khai các giải pháp 		
188.	GD-524	Nghiên cứu xây dựng mô hình tích hợp truyền thông đa phương tiện trong hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non.	Xây dựng được mô hình tích hợp truyền thông đa phương tiện trong hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tích hợp truyền thông đa phương tiện trong hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non. - Một số bộ sản phẩm theo mô hình. - Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình. 	3	TCD Sur phạm Trung ương
189.	GD-458	Nghiên cứu vận dụng mô hình giáo dục STEM vào dạy học môn khoa học tự nhiên ở trường THCS	Đề xuất quy trình thiết kế và vận dụng các chủ đề dạy học môn KHTN theo mô hình giáo dục STEM	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: 	3	TĐH Vinh



				<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình thiết kế các chủ đề dạy học môn khoa học tự nhiên theo mô hình giáo dục STEM. - Tài liệu hướng dẫn vận dụng và 03 chủ đề minh họa dạy học môn khoa học tự nhiên theo mô hình giáo dục STEM. 		
190.	GD-465	Nghiên cứu xây dựng mô hình giáo dục Âm nhạc cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.	Xây dựng được mô hình giáo dục Âm nhạc cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình giáo dục Âm nhạc cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới. - Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình. 	3	TĐH Sư phạm nghệ thuật Trung ương
191.	GD-497	Nghiên cứu xây dựng mô hình dạy học trải nghiệm môn Địa lí cho học sinh trung học phổ thông.	Xây dựng được mô hình dạy học trải nghiệm môn Địa lí cho học sinh trung học phổ thông.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình dạy học trải nghiệm môn Địa lí cho học 	3	TĐH Quy Nhơn

Nguyễn

				sinh trung học phổ thông. - Tài liệu thiết kế các hoạt động dạy học trải nghiệm theo mô hình.		
192.	GD-335	Nghiên cứu xây dựng bộ atlas đa phương tiện dạy học địa lí cấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới.	Xây dựng được bộ atlas đa phương tiện dạy học địa lí cấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ atlas đa phương tiện dạy học địa lí cấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ atlas trong dạy học địa lí cấp trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa mới.	3	TĐH Sư phạm Hà Nội
193.	XH-37	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực dạy học môn Cờ vua của sinh viên sư phạm ngành giáo dục thể chất.	Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá năng lực dạy học môn Cờ vua của sinh viên sư phạm ngành giáo dục thể chất.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực học tập môn Cờ vua của sinh viên sư phạm ngành giáo dục thể chất. - Tài liệu hướng dẫn quy trình đánh giá theo bộ tiêu	2	TĐH Sư phạm Hà Nội 2

Handwritten signature

194.	XH-34	Phát triển năng lực xây dựng chương trình nhà trường môn hóa học cho giáo viên trung học phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được cấu trúc năng lực xây dựng chương trình nhà trường môn hóa học cho giáo viên trung học phổ thông - Đề xuất được biện pháp phát triển được năng lực. 	<p>chí.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí và công cụ đánh giá năng lực phát triển chương trình nhà trường môn hóa học của giáo viên trung học phổ thông. - Tài liệu bồi dưỡng về phát triển năng lực giáo viên trung học phổ thông xây dựng chương trình nhà trường môn hóa học. 	3	TĐH Sư phạm Hà Nội 2
195.	GD-163	Xây dựng khung đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông trung học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được khung đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông trung học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới. - Hướng dẫn sử dụng khung đánh giá. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 Sách chuyên khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 	2	Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

Đinh

				<p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh phổ thông trung học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng khung đánh giá. 		
196.	KX23 0	Đề xuất khung kiểm soát nội bộ trong các trường đại học công lập Việt Nam khi chuyển đổi sang cơ chế tự chủ	<p>Mục tiêu tổng quát: Xây dựng khung kiểm soát nội bộ trong các trường đại học công lập Việt Nam khi chuyển đổi sang cơ chế tự chủ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hệ thống KSNB trong các trường đại học công lập; - Phân tích vai trò và đặc điểm của hệ thống KSNB trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi sang cơ chế tự chủ; - Đánh giá thực trạng KSNB trong các trường đại học công lập Việt Nam đã chuyển sang cơ chế tự chủ; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong KSNB các trường đại học công lập theo cơ chế tự chủ; - Đề xuất giải pháp và khuyến nghị xây dựng khung KSNB (mô hình, tiêu chí và phương pháp đánh giá) trong các trường đại học công lập Việt Nam khi chuyển đổi sang cơ chế tự chủ. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo quốc tế, 01 bài báo khoa học trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo: 02 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung kiểm soát nội bộ trường đại học công lập Việt Nam thực hiện cơ chế tự chủ - Cẩm nang kiểm soát nội bộ trường đại học công lập Việt Nam thực hiện cơ chế tự chủ. <p>4. Sản phẩm khác: không</p>	2	TĐH Bách khoa Hà Nội
197.	KX20 7	Sử dụng công nghệ học máy để phân tích, dự báo kết quả học tập của	<p>Mục tiêu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, dự báo kết quả học tập từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo ISI, 02 bài báo quốc tế khác, 02 bài báo khoa học trong nước, 	3	TĐH Thương Mại

		sinh viên khối ngành kinh tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0	<p>nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm của sinh viên khối ngành kinh tế trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 sử dụng Công nghệ Học máy.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình phân tích và dự báo kết quả học tập của sinh viên đại học khối ngành kinh tế dựa trên công nghệ học máy - Sử dụng mô hình để phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả học tập, cơ hội việc làm và thu nhập của sinh viên đại học khối ngành kinh tế. - Xây dựng hệ thống cảnh báo và tư vấn “thời gian thực” cho sinh viên về kết quả học tập dựa trên phân tích dữ liệu bằng công nghệ học máy để nâng cao kết quả đào tạo, cơ hội việc làm và thu nhập - Xây dựng tài liệu đề xuất các giải pháp nâng cao kết quả học tập, cơ hội việc làm và thu nhập của sinh viên trong khối ngành kinh tế 	<p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phần mềm máy tính phân tích, dự báo kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế <p>4. Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành kinh tế. 		
198.	GD16 8	Mô hình quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận quản trị dịch vụ giáo dục	<p><u>Mục tiêu:</u> Đề xuất và thử nghiệm mô hình quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận quản trị dịch vụ giáo dục. <u>Nội dung chính:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở lý luận của mô hình quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận quản trị dịch vụ 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Scopus, 02 bài báo khoa học trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận quản trị dịch vụ giáo dục. 	1	Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

			<p>giáo dục. - Nghiên cứu thực trạng quản trị trong cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận quản trị dịch vụ giáo dục. - Nghiên cứu những kinh nghiệm quốc tế về quản trị cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>- Đề xuất mô hình quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận quản trị dịch vụ giáo dục.</p> <p>- Thử nghiệm mô hình quản trị giáo dục theo tiếp cận quản trị dịch vụ giáo dục ở (1 hoặc 2) cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	<p>- Báo cáo phân tích đánh giá thử nghiệm mô hình quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận dịch vụ giáo dục.</p> <p>4. Sản phẩm khác:</p> <p>- Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về quản trị cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>- Báo cáo thực trạng quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo tiếp cận quản trị dịch vụ giáo dục</p>		
199.	GD39 5	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí trường đại học bền vững (<i>Sustainable Campus</i>) cho Việt Nam	<p>Mục tiêu: Trên cơ sở thích ứng và thử nghiệm, đề xuất bộ tiêu chí trường đại học bền vững (<i>Sustainable Campus</i>) phù hợp với điều kiện Việt Nam và tương thích với bộ tiêu chí của mạng lưới các trường khu vực châu Á.</p> <p>Nội dung chính:</p> <p>- Tổng quan các nghiên cứu về đại học bền vững, xu thế phát triển trong giáo dục đại học</p> <p>- Nghiên cứu tiêu chí và mô hình trường đại học bền vững khu vực châu Á và thế giới</p> <p>- Xây dựng bộ tiêu chí trường đại học bền vững cho các trường đại học Việt Nam</p> <p>- Thử nghiệm bộ tiêu chí trường đại</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo khoa học quốc tế, 01 bài báo khoa học trong nước,</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Bộ tiêu chí trường đại học bền vững cho các trường đại học Việt Nam</p> <p>- Báo cáo phân tích đánh giá thử nghiệm Bộ tiêu chí đại học bền vững với các trường đại học quốc gia và đại học vùng ở Việt Nam;</p> <p>- Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển trường đại học bền vững ở Việt Nam</p> <p>4. Sản phẩm khác:</p> <p>- Kết quả thử nghiệm bộ tiêu chí</p>	2	Đại học Đà Nẵng

			<p>học bền vững để đánh giá phân cấp bền vững cho các trường đại học quốc gia và đại học vùng ở Việt Nam</p> <p>- Đề xuất bộ tiêu chí trường đại học bền vững phù hợp với điều kiện Việt Nam và tương thích với khu vực châu Á</p> <p>- Đề xuất các giải pháp phát triển trường đại học bền vững ở các trường đại học ở Việt Nam</p>			
200.	GD16 1	Mô hình xóa mù chữ cho người lớn dựa vào nội lực cộng đồng ở vùng dân tộc thiểu số	Mục tiêu: Đề xuất và thử nghiệm mô hình xóa mù chữ cho người lớn dựa vào nội lực cộng đồng ở vùng dân tộc thiểu số.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng quốc tế, 01 bài báo KH trong nước. - Cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình xóa mù chữ cho người lớn dựa vào nội lực cộng đồng ở vùng dân tộc thiểu số. - Báo cáo phân tích thực trạng xóa mù chữ cho người lớn dựa vào nội lực cộng đồng ở vùng dân tộc thiểu số <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 Thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đề xuất mô hình xóa mù chữ cho người lớn dựa vào nội lực cộng đồng ở vùng dân tộc thiểu số. <p>4. Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thử nghiệm mô hình xóa mù chữ cho người lớn dựa vào nội lực cộng đồng 	2	Viện Khoa học giáo dục Việt Nam
201.	XH-42	Bồi dưỡng năng lực chuyên thể văn bản: từ văn bản văn học nước	- Trang bị được cho sinh viên những vấn đề cơ bản nhất của lý thuyết chuyên thể; hiểu	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 	1	TĐH Sư phạm Hà Nội

		ngoài sang các loại hình nghệ thuật khác	<p>được bản chất và nguyên tắc sáng tác của một số loại hình nghệ thuật: văn học, sân khấu, điện ảnh,..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những thao tác nghiên cứu liên ngành để phân tích văn bản văn học; giúp sinh viên nhận biết và có khả năng chuyển thể một văn bản văn học nước ngoài sang loại hình nghệ thuật khác (hội họa, sân khấu, điện ảnh,..) - Tạo được hứng thú, khơi nguồn sáng tạo cho sinh viên, giúp các em chủ động, tự tin khi tiếp cận với những tác phẩm ưu tú của văn học nhân loại - Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học nước ngoài. - Trang bị thêm cho sinh viên những kỹ năng cơ bản khi các em đi thực tập nghề, cũng như giảng dạy ở phổ thông sau khi tốt nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo hội thảo khoa học quốc gia - 01 Hội thảo chuyên đề <p>2.Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 (bảo vệ thành công luận văn) đúng hướng nghiên cứu của đề tài) <p>3.Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 video về một số tác phẩm văn học do sinh viên chuyển thể - 01 buổi trình diễn sân khấu hóa tác phẩm văn học nước ngoài của sinh viên 		2
202.	XH-45	Kết nối giao thông Lào – Việt thời Pháp thuộc và bài học cho giai đoạn hội nhập Tiểu vùng sông Mê Công hiện nay.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được sự phát triển mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không giữa Lào và Việt Nam từ khi thực dân Pháp 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành quốc tế có phân biện - 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. 	1	TĐH Sư phạm Hà Nội 2

			<p>tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất vào năm 1897 đến năm 1945.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tác động của việc phát triển mạng lưới giao thông đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị đối với Lào và Việt Nam trong thời Pháp thuộc cũng như trong giai đoạn hội nhập Tiểu vùng sông Mê Công hiện nay. - Đưa ra được các bài học từ việc kết nối giao thông Lào – Việt thời Pháp thuộc đối với hai nước hiện nay cũng như việc liên kết ở khu vực Tiểu vùng sông Mê Công trên lĩnh vực giao thông vận tải. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo được xuất bản <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 		
203.	KX-154	Đối chiếu thuật ngữ Kinh tế thương mại giữa tiếng Trung và tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra các đặc trưng cơ bản về cấu trúc và cấu tạo của các thuật ngữ kinh tế thương mại trong hai ngôn ngữ Trung – Việt - Làm rõ điểm tương đồng và dị biệt về mặt cấu trúc và ngữ nghĩa của thuật ngữ kinh tế thương mại trong hai ngôn ngữ. - Tìm ra phương pháp chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại trong tiếng Trung sang 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành quốc tế có phản biện - 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. - 01 sách chuyên khảo được xuất bản <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 	1	Viện ĐH Mở Hà Nội

Handwritten signature

			tiếng Việt. Từ đó đưa ra kiến nghị trong việc chuẩn hoá các thuật ngữ kinh tế thương mại trong tiếng Việt so sánh với tiếng Trung.			
204.	KX-269	Nghiên cứu huyền thoại trong văn học từ góc nhìn kí hiệu học văn hóa qua trường hợp tiểu thuyết của Kawabata Yasunari và Haruki Murakami.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mối quan hệ tương tác giữa văn học với văn hóa từ góc nhìn của kí hiệu học qua nghiên cứu huyền thoại trong các tiểu thuyết của Kawabata Yasunari và Haruki Murakami. - Chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa văn bản văn học với văn bản văn hóa thông qua việc xây dựng tổng quan các khuynh hướng tiếp cận huyền thoại trong văn học từ góc nhìn kí hiệu học văn hóa. - Làm rõ sự vận động trong tư duy văn học từ hệ hình văn học hiện đại đến hậu hiện đại thông qua việc nghiên cứu huyền thoại và các phương thức huyền thoại hóa trong tiểu thuyết của Kawabata Yasunari và Haruki Murakami - Nhận diện quá trình tái sinh của các mã huyền thoại, cổ mẫu, biểu tượng khi du hành đến những ngữ cảnh văn bản mới gắn liền với nền văn hóa đương đại. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus, - 04 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu cho nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên các trường đại học, các nghiên cứu sinh, học viên cao học có liên quan đến các vấn đề: Kí hiệu học văn hóa, Folklore, Văn học Nhật Bản, Lý luận văn học. 	2	Đại học Huế

205.	KX-271	Cải cách giáo dục ở một số quốc gia Đông Nam Á từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hệ thống về cải cách giáo dục ở khu vực Đông Nam Á, tiêu biểu là Philippines, Malaysia, Indonesia và Việt Nam từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX; - Phân tích, làm sáng tỏ được cơ sở, nội dung, tiến trình, đặc điểm, hệ quả của cải cách giáo dục ở các quốc gia này; và rút ra những bài học kinh nghiệm cho công cuộc cải cách giáo dục của Việt Nam hiện nay. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có phản biện - 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. - 02 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học trong và ngoài nước 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm khác: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết và các sản phẩm của đề tài có thể được ứng dụng tại các trường Cao đẳng, Đại học, Viện nghiên cứu giáo dục trong giảng dạy, nghiên cứu về lịch sử và công cuộc cải cách giáo dục ở Đông Nam Á và Việt Nam, trước hết Đại học Sư phạm – Đại học Huế. 	2	Đại học Huế
206.	KX-329	Lí thuyết văn học hiện đại trên thế giới và đổi mới giáo trình lí luận văn học ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các khuynh hướng lí thuyết văn học hiện đại trên thế giới; - Giới thiệu mô hình biên soạn giáo trình lí luận văn học ở một số nước trên thế giới. - Nhìn lại các mô hình biên soạn giáo trình lí luận văn học ở Việt Nam và xây dựng mô hình biên soạn giáo trình lí luận văn học 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành quốc tế có phản biện - 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. - 01 sách chuyên khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh (đúng 	2	TĐH Sư phạm Hà Nội

			mới.	hướng nghiên cứu của đề tài).		
207.	KX-330	Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 1950 - 1975 qua tài liệu lưu trữ của Việt Nam và quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thống kê và phân loại hệ thống tài liệu lưu trữ của Việt Nam về quan hệ Việt - Trung từ năm 1950 đến năm 1975. - Nghiên cứu quan hệ Việt - Trung giai đoạn 1950 - 1975 qua hệ thống tài liệu lưu trữ của Việt Nam. - Rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành quốc tế có phản biện - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN); - 01 sách chuyên khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 	2	TĐH Sư phạm Hà Nội
208.	KX-361	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực dịch thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đánh giá thị trường dịch thuật ở Việt Nam hiện nay - Từ kết quả phân tích xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực dịch thuật và ứng dụng vào giảng dạy trong các trường đại học chuyên ngữ ở Việt Nam. - 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo (tạp chí trong hệ thống Scopus) - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HĐCDGSNN); - 01 sách xuất bản (sách chuyên khảo) 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về thị trường biên dịch và phiên dịch ở Việt Nam: nhu cầu của thị trường, chân dung nghề của biên phiên dịch viên, các vị trí cần tuyển biên phiên dịch hiện tại và dự báo cho tương lai; 	1	TĐH Hà Nội

Amhu

				<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về tình hình nghiên cứu về đào tạo dịch nói và dịch viết ở Việt Nam: phân tích chiến lược đào tạo, phương thức triển khai đào tạo, kết quả đào tạo và những vấn đề bất cập trong đào tạo dịch hiện tại; - Báo cáo chuyên đề về “Cơ sở lý thuyết và ứng dụng Phương pháp tiếp cận năng lực”; - Tài liệu Khung tham chiếu năng lực biên dịch và phiên dịch mô tả các năng lực chung và năng lực chuyên biệt của hai hoạt động này. 		
209.	KX-396	Bình diện ký hiệu học qua một số tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông từ cách tiếp cận liên ngành ngôn ngữ với văn chương	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng khung lý thuyết ký hiệu học trong tiếp cận liên ngành giữa ngôn ngữ với văn chương và văn hóa trong khám phá/ giải mã văn chương qua các bình diện: ý nghĩa biểu trưng của ngôn từ nghệ thuật; hệ thống biểu tượng, cổ mẫu văn chương, ẩn dụ tri nhận. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học quốc tế có phản biện - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HECDCSNN); - 01 sách xuất bản (sách chuyên khảo) 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 	1	Đại học Đà Nẵng
210.	KX-498	Văn học Hán Nôm của miền Nam Trung Bộ trong tiến trình văn học cổ điển Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình sưu tầm, tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản Hán nôm liên quan đến văn học ở khu vực Nam Trung Bộ; - Phát thảo diện mạo lịch sử văn học trung cận đại của Nam Trung Bộ; - Khẳng định những giá trị lịch sử, học thuật và nghệ thuật mà 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. - 01 sách xuất bản (sách chuyên khảo) 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. 	1	TĐH Quy Nhơn

			văn học Hán Nôm ở khu vực văn hóa này đã đóng góp cho lịch sử văn học cổ điển Việt Nam nói chung và lịch sử nghiên cứu văn học địa phương nói riêng. Ngoài ra, cung cấp cho bạn đọc những văn bản dịch thuật phục vụ cho quá trình nghiên cứu văn học Hán Nôm.	3. Sản phẩm ứng dụng: - Tài liệu tham khảo cho học viên cao học tại Trường Đại học Quy Nhơn và một số trường đại học ở khu vực Nam Trung Bộ. - Công trình chuyên sâu về văn học Nam Trung Bộ, kết quả có thể nâng cấp thành đề tài trọng điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tỉnh thuộc khu vực Nam Trung Bộ.		
211.	NV-303	Giá trị của các nguồn tư liệu phương Tây về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX.	- Nghiên cứu tổng thể toàn diện các nguồn tư liệu phương Tây về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam để là rõ quá trình khai phá và xác lập chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo	1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. - 01 sách xuất bản (sách chuyên khảo) 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).	1	TĐH Tây Bắc
212.	NV-304	Phát huy giá trị của các di tích lịch sử văn hoá trong phát triển du lịch Tây Bắc : thực trạng và giải pháp	- Phân tích, đánh giá giá trị của các di tích lịch sử văn hoá - Đề xuất giải pháp nhằm phát triển du lịch Tây Bắc	1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện; - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn	2	TĐH Tây Bắc

				<p>đúng hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về hiện trạng các di tích lịch sử - văn hóa của khu vực Tây Bắc. - Báo cáo về thực trạng khai thác các di tích lịch sử - văn hóa trong hoạt động du lịch khu vực Tây Bắc. - Bộ giải pháp để khai thác hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa trong phát triển bền vững du lịch Tây Bắc. - Bản kiến nghị về việc chú trọng khai thác các di tích lịch sử - văn hóa tới các cơ quan chức năng quản lý và hoạt động du lịch của khu vực Tây Bắc - 01 bản đồ tra cứu thông tin di tích lịch sử - văn hóa trong một số tuyến du lịch Tây Bắc. - 01 bộ sản phẩm quà lưu niệm phục vụ du khách tại các điểm di tích lịch sử - văn hóa. 		
213.	NV-305	Hư từ trong thơ Việt Nam hiện đại.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá giá trị của các di tích lịch sử văn hoá - Đề xuất giải pháp nhằm phát triển du lịch Tây Bắc - Chỉ ra được đặc điểm của việc sử dụng hư từ trong thơ Việt Nam qua các giai đoạn - Đưa ra vai trò của hư từ trong thơ Việt Nam ở từng giai đoạn gắn với sự vận động của thơ 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện; - 03 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có trong danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên 	1	TĐH Tây Bắc

Handwritten signature

			Việt Nam	cứu của đề tài).		
214.	XH-300	Nghiên cứu sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở vùng Tây Bắc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thực trạng và nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở vùng Tây Bắc - Đề xuất được biện pháp giáo dục nâng cao sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở vùng Tây Bắc 	<p>1.Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành (SCI/SCIE). - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2.Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 04 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3.Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản kiến nghị về các biện pháp giáo dục nâng cao sức khỏe tâm thần cho học sinh trung học cơ sở vùng Tây Bắc - 01 bộ tài liệu tập huấn “Biện pháp nâng cao sức khỏe tâm thần của học sinh THCS vùng Tây Bắc” cho giáo viên, cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh THCS - 01 bộ tài liệu tham khảo về biện pháp giáo dục nâng cao sức khỏe tâm thần cho học sinh THCS vùng Tây Bắc 	1	TĐH Tây Bắc
215.	XH-332	Các yếu tố tâm lý xã hội của mối quan hệ của học sinh và giáo viên THCS hiện nay (Nghiên cứu trường hợp bậc học THCS)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện mối quan hệ giáo viên-học sinh THCS thông qua các yếu tố tâm lý xã hội thông qua (nhận thức, xúc cảm, thái độ và hành vi). - Đề xuất các biện pháp tâm lý giáo dục nhằm tăng cường mối quan hệ tích cực giữa học sinh 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành có phản biện. - 03 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. - 01 bản thảo chuyên khảo đã được thẩm định về các yếu tố tâm lý xã hội của giáo viên và học sinh 	1	TĐH Sư phạm Hà Nội

			và giáo viên bậc THCS	2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài.		
216.	KX-333	Nghiên cứu trí tuệ xã hội của học sinh THCS đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được cơ sở lí luận về trí tuệ xã hội của học sinh trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới - Đánh giá được thực trạng trí tuệ xã hội của học sinh trung học cơ sở ở nước ta hiện nay đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới - Đề xuất được các biện pháp nâng cao trí tuệ xã hội của học sinh THCS nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới 	1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành có phản biện. - 03 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. - 01 bản thảo chuyên khảo đã được thẩm định 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 	1	TĐH Sư phạm Hà Nội
217.	KX-401	Xây dựng chương trình hỗ trợ cha mẹ kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được chương trình hỗ trợ cha mẹ về kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi trong gia đình - Bước đầu thử nghiệm khẳng định được tính khả thi và hiệu quả trong thực tế 	1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành có phản biện. - 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nhu cầu hỗ trợ của Cha, Mẹ về kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi trong gia đình; 	3	Đại học Đà Nẵng

Như

				<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng các Chương trình hỗ trợ cha, mẹ về kiến thức và kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi trong gia đình; - Chương trình hỗ trợ Cha, Mẹ về kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi, được Sở GD&ĐT Đà Nẵng sử dụng 		
218.	KX-403	Xây dựng chương trình hiểu biết về sức khỏe tâm thần cho học sinh trung học phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình xử lý thái thực tế bằng công nghệ keo tụ điện hóa kết hợp quang xúc tác hấp phụ - Xây dựng và thử nghiệm chương trình hiểu biết giáo dục tâm thần cho học sinh trung học phổ thông - Xác định được các tiếp cận, cơ sở lý luận xây dựng chương trình hiểu biết về sức khỏe tâm thần cho học sinh trung học phổ thông - Đánh giá được thực trạng hiểu biết về sức khỏe tâm thần của học sinh trung học phổ thông hiện nay. - Xây dựng và thử nghiệm chương trình hiểu biết về sức khỏe tâm thần cho học sinh trung học phổ thông 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HƢCDGSNN); 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). 	3	Đại học Đà Nẵng
219.	XH-21	Xây dựng mô hình giảm nghèo cho phụ nữ dân tộc thiểu số ở Tây	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở lý luận về giảm nghèo cho phụ nữ dân tộc thiểu số 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...) - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện 	1	TĐH Đà Lạt



		Nguyên dựa vào khung sinh kế bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thực trạng nghèo của phụ nữ dân tộc thiểu số của Tây Nguyên - Phân tích được các yếu tố tác động đến năng lực thoát nghèo bền vững - Xây dựng được mô hình giảm nghèo dựa vào khung sinh kế bền vững - Đề xuất được giải pháp để thực hiện mô hình 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HƢCDGSNN); - 01 sách tham khảo <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng giảm nghèo cho phụ nữ dân tộc thiểu số theo khung sinh kế bền vững. 		
220.	KX-331	Phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh trung học cơ sở thông qua công tác xã hội học đường	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận của phòng ngừa bạo lực học đường thông qua công tác xã hội trường học - Chỉ ra thực trạng phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh THCS thông qua công tác xã hội trường học - Đề xuất được một số biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh THCS 	<p>1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của HƢCDGSNN); - 01 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo chuyên ngành - 01 sách tham khảo <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Góp phần đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Bản kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các phương pháp và kỹ năng của công tác 	3	TĐH Sư phạm Hà Nội

Amhu

				<p>xã hội trong phòng ngừa bạo lực học đường cho học sinh các trường THCS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ chương trình, tài liệu truyền thông về công tác xã hội trong phòng bạo lực học đường cho học sinh các Trường THCS. 		
221.	KX-183	Các giải pháp bảo vệ quyền tác giả trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam.	Đề xuất được các nhóm giải pháp bảo vệ quyền tác giả trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhận diện được các hành vi xâm phạm quyền tác giả trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam. - Các nhóm giải pháp bảo vệ quyền tác giả trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam (giải pháp pháp lý; giải pháp tổ chức thực hiện...) - Bản kiến nghị tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp. - Sổ tay hướng dẫn. 	3	TĐH Luật TP.Hồ Chí Minh
222.	XH-271	Bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được quyền của người bị tạm giam và xác định được các bảo đảm quyền con người của người bị tạm giam. - Đánh giá được thực trạng đảm bảo quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước. - 01 báo cáo Kỳ yếu hội thảo quốc tế có phản biện. - 01 sách tham khảo. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p>	3	Đại học Huế

			<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được giải pháp bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sách hướng dẫn bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam. - Bản kiến nghị với các cơ quan nhà nước về hoàn thiện quy định và giám sát thực hiện bảo đảm quyền con người khi bị tạm giam. 		
--	--	--	--	--	--	--

Tổng cộng: 222 đề tài

Number